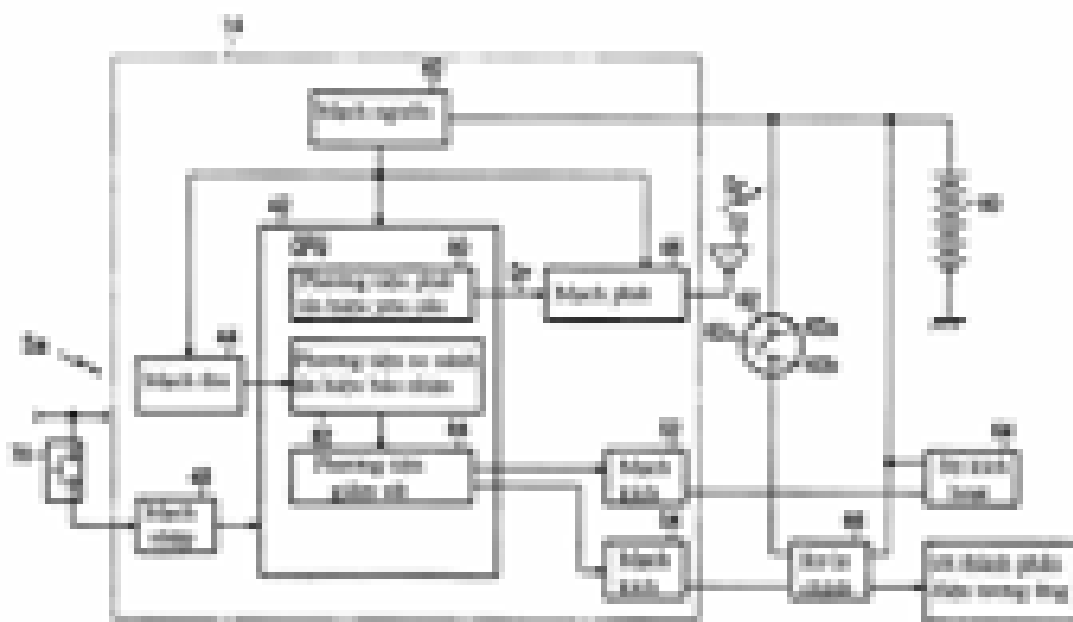


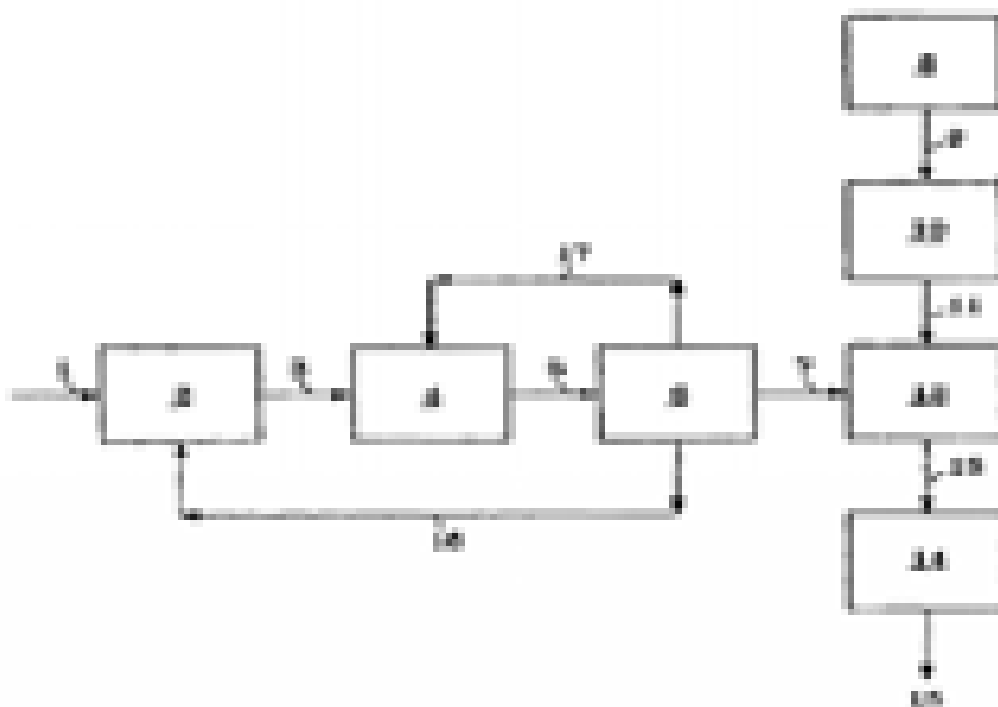
PHẦN I

SÁNG CHẾ ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

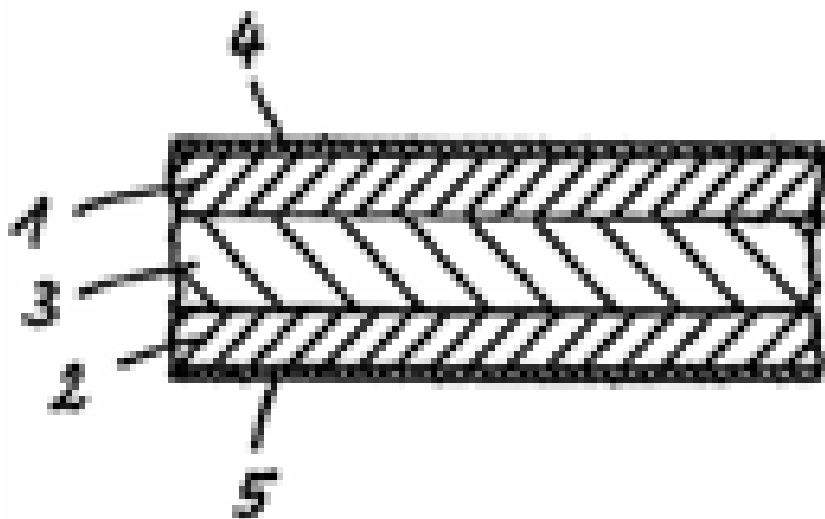
- (11) **1-0007066**
- (15) 26.05.2008 (51)⁷ **B60R 25/10**, 25/04, 25/02, E05B
49/00, 65/12
- (21) 1-2005-00532 (22) 25.09.2003
- (86) PCT/JP03/012272 25.09.2003 (87) WO04/028873 08.04.2004
- (30) 2002-282305 27.09.2002 JP
- (45) 25.07.2008 244 (43) 25.07.2005 208
- (73) HONDA GIKEN KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1 Minami Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan
- (72) Takeshi KONNO (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỆ THỐNG CHÌA KHOÁ ĐIỆN TỬ DÀNH CHO XE CỘ**
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị điều khiển bao gồm phương tiện xuất tín hiệu yêu cầu (Sr) tới chìa khoá điện tử (12) đáp lại thao tác Bật của một chuyển mạch định trước (chuyển mạch khởi động (70)) trong số các chuyển mạch chuyển mạch đèn xi nhan, chuyển mạch còi xe, v.v. được bố trí ở gần người sử dụng khi người này đã ngồi lên yên xe của xe cộ (100B) (phương tiện phát tín hiệu yêu cầu), mạch phát (46) và anten phát (72), phương tiện dò tín hiệu đáp (Sa) từ chìa khoá điện tử (12) (mạch thu (44) và phương tiện so khớp tín hiệu đáp (82)), và phương tiện giám sát (84) để xuất ra lệnh mở khoá tới bộ kích hoạt (64) khi tín hiệu đáp (Sa) cho thấy rằng yêu cầu nêu trên là từ người sử dụng chính chủ.



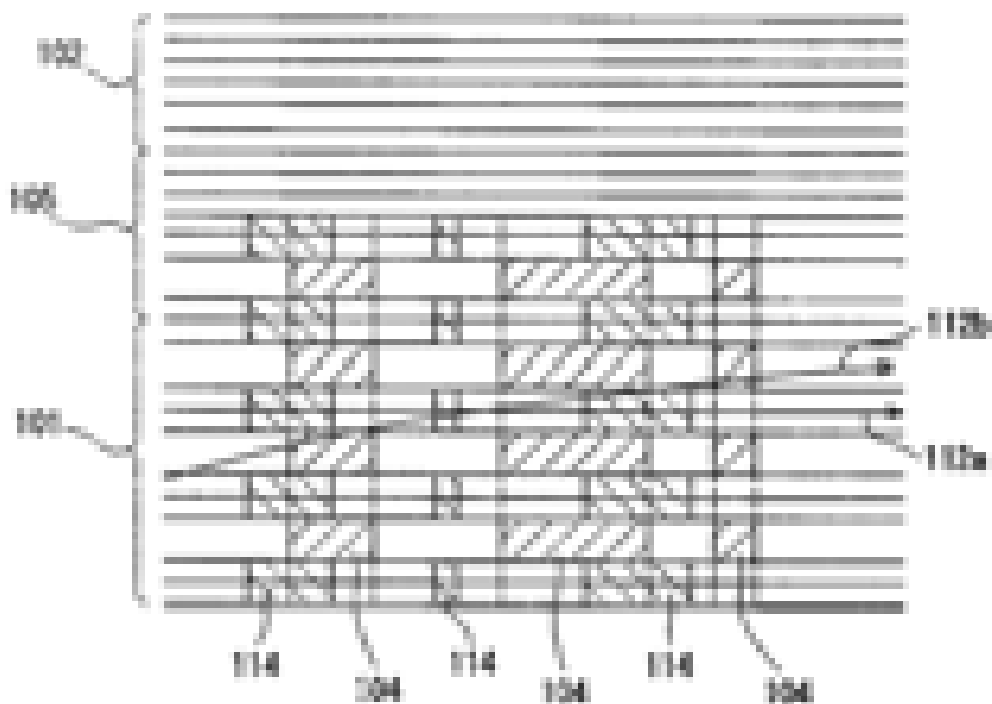
- (11) **1-0007067**
- (15) 26.05.2008 (51)⁷ **B01J 2/00**, C01D 7/38
- (21) 1-2003-00834 (22) 22.02.2002
- (86) PCT/EP02/01980 22.02.2002 (87) WO02/068328 06.09.2002
- (30) 01.02687 26.02.2001 FR
- (45) 25.07.2008 244 (43) 25.02.2004 191
- (73) SOLVAY (SOCIETE ANONYME) (BE)
Rue du Prince Albert 33 , B-1050 Bruxelles
- (72) Criado, Claude (FR), Grosjean, Francis (FR), Meunier, Gilles (FR)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
- (54) HẠT CHỨA KHỐI KẾT TỤ CỦA CHẤT KHOÁNG, BỘT CHỨA CÁC HẠT NÀY VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỘT
- (57) Sáng chế đề xuất hạt chứa khối kết tụ chứa các hạt chất khoáng. Khối kết tụ này được phủ bằng lớp toàn khối, lớp vỏ này làm cho hạt có khả năng chống mài mòn được cải thiện.
Sáng chế còn đề cập đến bột chứa các hạt theo sáng chế và quy trình sản xuất bột theo sáng chế, bao gồm bước kết tụ và bước phủ.



- (11) **1-0007068**
- (15) 26.05.2008 (51)⁷ **B32B 27/00**, C08K 5/34, A01K 1/015, F16J 15/20
- (21) 1-2004-00558 (22) 04.06.2004
- (30) 10325700.4 06.06.2003 DE
- (45) 25.07.2008 244 (43) 27.12.2004 201
- (73) KLINGER AG (CH)
Bundesplatz 1, CH-6304 Zug, Switzerland
- (72) Ing Ulrich RUSTEMEYER (DE), Jorg LATTE (DE), Stephan PIRINGER (AT)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **VẬT LIỆU DẠNG TẤM ĐƯỢC LIÊN KẾT BẰNG THỂ ĐÀN HỒI**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu dạng tấm được liên kết bằng thể đàn hồi bao gồm thành phần thể đàn hồi đã được lưu hóa và thành phần chứa ít nhất một chất độn được liên kết trong đó, trong đó thành phần thể đàn hồi đã được lưu hóa chứa, tính theo tổng lượng thể đàn hồi, từ 25 đến 70% trọng lượng, tốt hơn là chứa từ 40 đến 60% trọng lượng, của ít nhất một thể đàn hồi đã được lưu hóa mà ở trạng thái chưa được lưu hoá có liên kết đôi carbon chưa bão hòa với lượng không lớn hơn 10%, tốt hơn là không lớn hơn 7%, trong mạch chính.



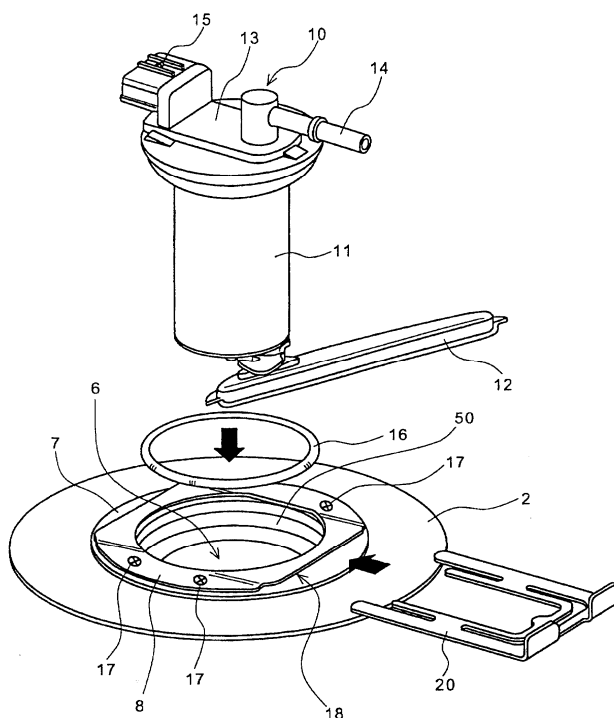
- (11) **1-0007069**
- (15) 26.05.2008 (51)⁷ **G11B 7/007**
- (21) 1-2004-00780 (22) 10.02.2003
- (86) PCT/JP03/01367 10.02.2003 (87) WO03/069609 21.08.2003
- (30) P2002-40137 18.02.2002 JP
- (45) 25.07.2008 244 (43) 25.10.2004 199
- (73) 1. KONINKLIJKE PHILIPS ELECTRONICS N.V. (NL)
Groenewoudseweg 1, NL-5621 BA Eindhoven, The Netherlands
2. MATSUSHITA ELECTRIC INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan
3. SONY CORPORATION (JP)
7-35, Kitashinagawa 6-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0001 Japan
- (72) Shinya ABE (JP), Shin-ichi TANAKA (JP), Hiroshi OGAWA (JP), Jacobus Petrus Josephus HEEMSKERK (NL), Tamotsu YAMAGAMI (JP), Cornelis Marinus SCHEP (NL)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **VẬT GHI QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT LẠI VẬT GHI QUANG**
- (57) Sáng chế đề cập đến đĩa quang hoặc vật ghi quang khác cho phép đọc các dấu BCA trong vùng cắt khối tín hiệu (BCA) có bám sát đồng thời khiến việc giả mạo các dấu BCA khó được thực hiện. Đĩa quang (100) có vùng thứ nhất (102) chứa các rãnh ghi tại bước rãnh ghi thứ nhất (d2), và vùng thứ hai (101) chứa các rãnh ghi tại bước rãnh ghi thứ hai (d1). Các dấu mã vạch (104) ghi trong vùng thứ hai, và bước rãnh ghi thứ hai rộng hơn bước rãnh ghi thứ nhất.



- (11) **1-0007070**
 (15) 26.05.2008 (51)⁷ **F02M 37/00, 37/10**
 (21) 1-2006-01569 (22) 25.09.2006
 (30) 2005-318830 01.11.2005 JP
 (45) 25.07.2008 244 (43) 25.12.2006 225
 (73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, JAPAN
 (72) Masaki UENO (JP), Tomoyuki TAGAMI (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) **KẾT CẤU LẮP BƠM NHIÊN LIỆU**

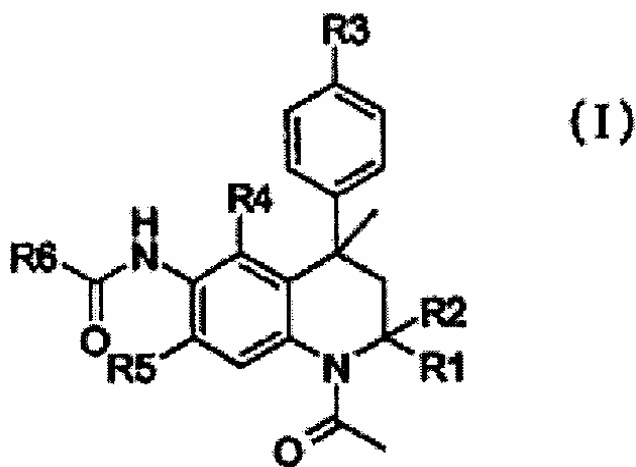
(57) Sáng chế đề xuất kết cấu lắp bơm nhiên liệu cho phép làm giảm khoảng không dùng để lắp đặt bình nhiên liệu và số lượng các công đoạn sản xuất.

Để đạt được mục đích nêu trên, đế (7) có phần bậc (50) được lắp khớp vào phần nắp đáy (13) của cụm bơm nhiên liệu (10) được hàn vào lỗ hở (6) được tạo ra ở chi tiết trên (2) của bình nhiên liệu. Mặt trên của đế (7), chi tiết dẫn hướng (8) được tạo ra có khe hở (18) mà chi tiết kẹp (20) được lắp vào đó, được gắn vào nhau ở các mối hàn điểm (17). Vòng hình chữ O (16) được lắp vào phần bậc (50) và khi đó phần của cụm bơm nhiên liệu (10) từ bộ lọc (12) đến phần thân chính (11) nằm trong bình nhiên liệu. Sau đó, khi phần đáy của phần nắp đáy (13) được gài khớp vào phần bậc (50), vòng hình chữ O (16) tạo ra tác dụng bịt kín định trước. Khi chi tiết kẹp (20) được lắp vào trong khe hở (18) ở trạng thái này, phần đầu trước của chi tiết kẹp (20) trượt bên trên để ép lên mặt trên của phần nắp đáy (13) để đi vào khe hở (18) ở phía đối diện với hướng lắp. Khi đó, cụm bơm nhiên liệu (10) được giữ ở trạng thái bịt kín cố định miễn là chi tiết kẹp (20) không bị rút ra.

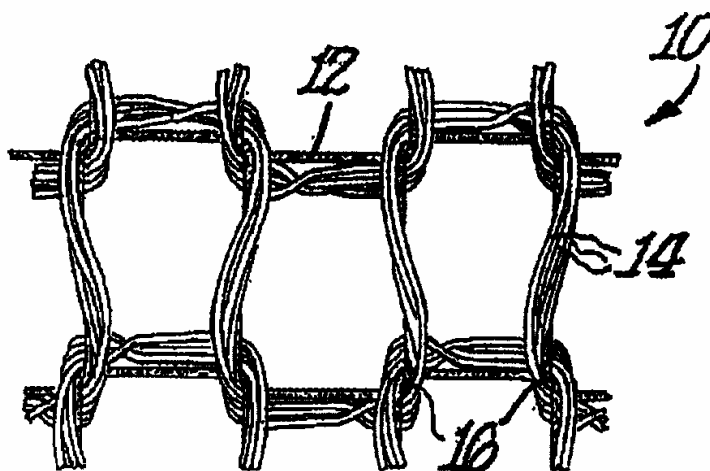


- (11) **1-0007071**
- (15) 26.05.2008 (51)⁷ **C07D 257/04**, A61K 31/41, A61P 9/12
- (21) 1-2003-00162 (22) 17.07.2001
- (86) PCT/EP01/08253 17.07.2001 (87) WO02/06253 24.01.2002
- (30) 00115556.3 19.07.2000 EP
- (45) 25.07.2008 244 (43) 27.10.2003 187
- (73) NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
- (72) MARTI, Erwin (CH), OSWALD, Hans Rudolf (CH), BUHLMAYER, Peter (CH),
MARTERER, Wolfgang (DE)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) MUỐI CANXI VALSARTAN Ở DẠNG HYDRAT, DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG,
SỬ DỤNG CHÚNG VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến muối canxi của valsartan dạng hydrat ở dạng tinh thể, tinh thể một phần và vô định hình, quy trình sản xuất và sử dụng tương ứng, và dược phẩm chứa muối này.

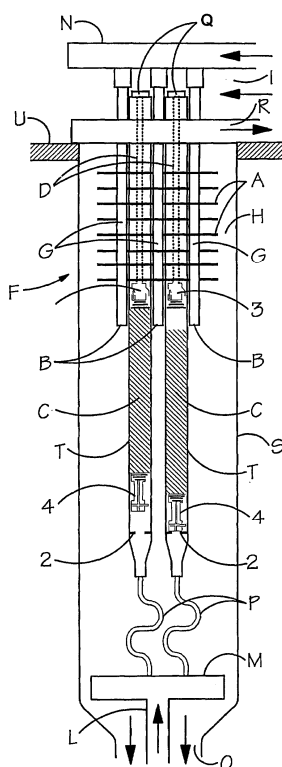
- (11) **1-0007072**
- (15) 26.05.2008 (51)⁷ **C07D 215/38**, A61K 31/47, A61P 5/08, C07D 405/12, 409/12, 401/12, 413/12, 409/14
- (21) 1-2005-00847 (22) 16.12.2003
- (86) PCT/EP03/051025 16.12.2003 (87) WO04/056780 08.07.2004
- (30) 60/435,040 20.12.2002 US
- 02102866.7 20.12.2002 EP
- (45) 25.07.2008 244 (43) 26.02.2006 215
- (73) N.V. ORGANON (NL)
Kloosterstraat 6, NL-5349 AB Oss, The Netherlands
- (72) TIMMERS, CORNELIS, MARIUS (NL), KARSTENS, WILLEM, FREDERIK, JOHAN (NL)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẤT DẪN XUẤT TETRAHYDROQUINOLIN, DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ VÀ SỬ DỤNG NÓ ĐỂ BẢO CHẾ THUỐC ĐIỀU HOÀ THỤ THAI**
- (57) Sáng chế đề cập đến các chất dẫn xuất tetrahydroquinolin có công thức chung (I) hoặc muối muối được dụng của nó, trong đó R¹ và R² là H hoặc Me; R³ là H, hydroxy, (1-4C)alkoxy, (di)(1-4C)alkylamino(2-4C)alkoxy hoặc (2-6)-heteroxycloalkyl(2-4C)alkoxy; R⁴ là H, OH, (1-4C)alkoxy hoặc R⁷; R⁵ là H, OH, (1-4C)alkoxy hoặc R⁷, với điều kiện nếu R⁴ là H thì R⁵ không phải là H, OH hoặc (1-4C)alkoxy và nếu R⁵ là H thì R⁴ không phải là H, OH hoặc (1-4C)alkoxy; R⁶ là (2-5C)heteroaryl, (6C)aryl, (3-8C)cycloalkyl, (2-6C)heteroxycloalkyl hoặc (1-6C)alkyl; R⁷ là amino, (di)(1-4C)alkylamino, (6C) arylcarbonylamino, (6C) arylcarbonyloxy, (2-5C) heteroarylcarbonylamino, (2-5C) heteroarylcarbonyloxy, R⁸-(2-4C) alkylamino, R⁸-(2-4C) alkoxy, R⁹-methylamino hoặc R⁹-methoxy; R⁸ là hydroxy, amino, (1-4C)alkoxy, (di)(1-4C)alkylamino, (2-6C) heteroxycloalkyl, (2-6C)heteroxycloalkylcarbonylamino, (di)(1-4C)alkylamino carbonylamino, (1-4C)alkoxycarbonylamino và R⁹ là aminocarbonyl, (di)(1-4C)alkylaminocarbonyl, (2-5C)heteroaryl hoặc (6C)aryl. Sáng chế cũng đề xuất các dược phẩm chứa các dẫn xuất này và việc sử dụng các dẫn xuất này để điều hòa thụ thai.



- (11) **1-0007073**
- (15) 26.05.2008 (51)⁷ **D04B 1/18**
- (21) 1-2005-01952 (22) 01.06.2004
- (86) PCT/US04/017364 01.06.2004 (87) WO05/001183 06.01.2005
- (30) 10/454,746 02.06.2003 US
- (45) 25.07.2008 244 (43) 25.05.2006 218
- (73) INVISTA TECHNOLOGIES S.A.R.L. (CH)
Talstrasse 80, CH-8001 Zurich, Switzerland
- (72) LAYCOCK Graham (NZ), LEUNG Raymond S. P. (CN), SINGEWALD Elizabeth T. (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI DỆT KIM DẠNG ỐNG ĐÀN HỒI TỪ SỢI SPANDEX VÀ SỢI CỨNG
- (57) Sáng chế đề cập tới vải dệt kim đan ngang, dạng ống đàn hồi, đơn (10), từ sợi ngắn và/hoặc các sợi cứng từ tơ đơn liên tục (14) với sợi spandex trần (12) được dệt trong mỗi hành trình, có hệ số che phủ nằm trong khoảng từ 1,3 đến 1,9, trọng lượng cơ bản nằm trong khoảng từ 140 đến 240 g/m², độ giãn dài 60% hoặc lớn hơn và độ co ngót thấp. Vải dệt kim đơn đan ngang nút tròn được tạo ra bằng cách duy trì độ kéo dãn của sợi spandex ở mức hoặc thấp hơn 2 lần (100% độ giãn dài) và duy trì nhiệt độ hoàn tất và sấy khô dưới nhiệt độ định hình sợi spandex. Vải dệt kim đáp ứng được các đặc tính sử dụng cuối cùng mà không cần định hình bằng nhiệt.

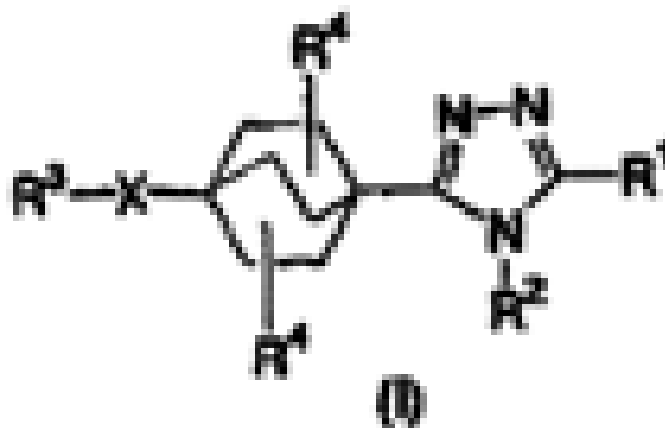


- (11) **1-0007074**
- (15) 26.05.2008 (51)⁷ **C01B 3/24**, B01J 8/06, 8/00, C01B 3/26
- (21) 1-2003-01011 (22) 05.06.2002
- (86) PCT/GB02/02549 05.06.2002 (87) WO02/098789 12.12.2002
- (30) 0113788.4 06.06.2001 GB
- (45) 25.07.2008 244 (43) 25.05.2004 194
- (73) DAVY PROCESS TECHNOLOGY LIMITED (GB)
20 Eastbourne Terrace, London W2 6LE, England
- (72) HINTON, Peter (GB), BENCE, Roger, Kenneth (GB), HILTON, Michael (GB), LINTHWAITE, Mark, Andrew (GB)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) QUY TRÌNH REFORMING HOI VÀ Lò REFORMING HOI
- (57) Sáng chế đề cập đến lò reforming hơi (F) có nhiều ống của thiết bị reforming (T) hầu như thẳng đứng. Mỗi ống của thiết bị reforming (T) có một đầu nạp (P) ở đầu dưới của nó và một đầu ra ở đầu trên của nó, và một vùng chứa chất xúc tác ở giữa đầu trên và đầu dưới của nó và chứa chất xúc tác reforming hơi dạng hạt (C) với lượng đủ để nạp đầy hoàn toàn vùng chứa chất xúc tác này. Chi tiết hãm trên (3) được lắp ở đầu trên của vùng chứa chất xúc tác có thể cho khí hoặc hơi thấm qua nhưng giữ lại các hạt chất xúc tác (C) trong vùng chứa chất xúc tác này. Phương tiện bị dẫn (4; 24) có thể di chuyển được được lắp trong vùng chứa chất xúc tác bên dưới chất xúc tác (C) để di chuyển lên phía trên từ đầu dưới của vùng chứa chất xúc tác trên dòng đi lên của khí qua vùng chứa chất xúc tác với vận tốc lớn hơn vận tốc ngưỡng.



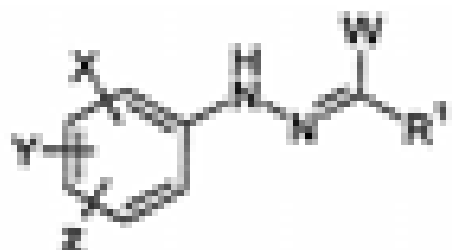
- (11) **1-0007075**
- (15) 26.05.2008 (51)⁷ **A61K 31/397**, 31/35, 31/22, 31/365, 31/40, 47/08, A61P 9/10
- (21) 1-2005-00065 (22) 22.07.2003
- (86) PCT/US03/022889 22.07.2003 (87) WO04/010993 05.02.2004
- (30) 60/398691 26.07.2002 US
- (45) 25.07.2008 244 (43) 26.09.2005 210
- (73) 1. MERCK SHARP & DOHME LIMITED (GB)
Hertford Road, Hoddesdon, Hertfordshire, EN11 9BU, United Kingdom
2. SCHERING CORPORATION (US)
2000 Galloping Hill Road, Kenilworth, New Jersey 07033-0530, United States of America
- (72) William D. MOORE (GB), Christian SEILER (DE), Catherine R. PETTS (GB), Shaun FITZPATRICK (GB), Robert SAKLATVALA (GB), Wing-Kee Philip CHO (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **DUỐC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ HẤP THU CHOLESTEROL, CHẤT ỨC CHẾ 3-HYDROXY-3-METYLGLUTARYL COENZYM A (HMG-COA) REDUCTAZA VÀ CHẤT LÀM ỔN ĐỊNH**
- (57) Sáng chế đề xuất dược phẩm chứa chất ức chế hấp thu cholesterol và chất ức chế HMG-CoA reductaza, một hoặc nhiều chất chống oxy hoá, xenluloza vi tinh thể, hydroxypropyl metylxenluloza, magie stearat và lactoza. Dược phẩm này không chứa axit ascorbic nhằm đạt được tính ổn định cần thiết.

- (11) **1-0007076**
 (15) 26.05.2008
- (51)⁷ **C07D 401/04**, 403/04, 407/04, 409/04, 413/08, A61K 31/4196, 31/4245, A61P 3/10
- (21) 1-2005-00793
 (86) PCT/US03/040128 16.12.2003
 (30) 60/435,074 20.12.2002 US
 60/458,592 28.03.2003 US
 60/503,410 16.09.2003 US
- (22) 16.12.2003
 (87) WO04/058730 15.07.2004
- (45) 25.07.2008 244
 (73) MERCK & CO., INC. (US)
 126 East Lincoln Avenue, Rahway NJ 07065-0907, United States of America
- (72) Waddell, Sherman, T. (US), Santorelli, Gina, M. (US), Maletic, Milana, M. (YU), Leeman, Aaron, H. (US), Gu, Xin (CN), Graham, Donald, W. (US), Balkovec, James, M. (US), Aster, Susan, D. (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **DẪN XUẤT TRIAZOL LÀM CHẤT ỨC CHẾ 11-BETA-HYDROXYSTEROIT DEHYDROGENAZA-1**
- (57) Sáng chế đề cập đến các dẫn xuất triazol có công thức (I) làm các chất ức chế chọn lọc 11-beta-hydroxysteroid dehydrogenaza-1. Các hợp chất này là hữu dụng để điều trị bệnh đái tháo đường, như bệnh đái tháo đường không phụ thuộc insulin (NIDDM), chứng gluco trong máu cao, bệnh béo phì, chứng kháng insulin, chứng mỡ trong máu bất thường, chứng tăng lipit huyết, bệnh huyết áp cao, hội chứng chuyển hóa, và các triệu chứng khác liên quan đến NIDDM.



- (11) **1-0007077**
- (15) 26.05.2008 (51)⁷ **D21H 21/16**
- (21) 1-2005-01428 (22) 04.03.2004
- (86) PCT/SE04/000306 04.03.2004 (87) WO04/088036 14.10.2004
- (30) 03445042.9 01.04.2003 EP
- (45) 25.07.2008 244 (43) 25.05.2006 218
- (73) AKZO NOBEL N.V. (NL)
P.O. Box 9300, NL-6800 SB Arnhem, The Netherlands
- (72) KRUCKEL Ralf (DE)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM PHÂN TÁN, QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM PHÂN TÁN NÀY VÀ SỬ DỤNG NÓ ĐỂ SẢN XUẤT GIẤY**
- (57) Sáng chế đề cập tới chế phẩm phân tán trong nước hữu ích để gia keo nội bộ hoặc gia keo bề mặt trong quy trình sản xuất giấy chứa ít nhất một chất gia keo phản ứng với xenluloza được chọn từ nhóm bao gồm keten dime và keten multime, ít nhất một chất gia keo không phản ứng với xenluloza và ít nhất một chất nhũ hoá được chọn từ nhóm bao gồm oxyalkylen phosphat và các este sulfat và các muối của chúng. Sáng chế còn đề cập tới quy trình điều chế, sử dụng chế phẩm phân tán này và quy trình sản xuất giấy.

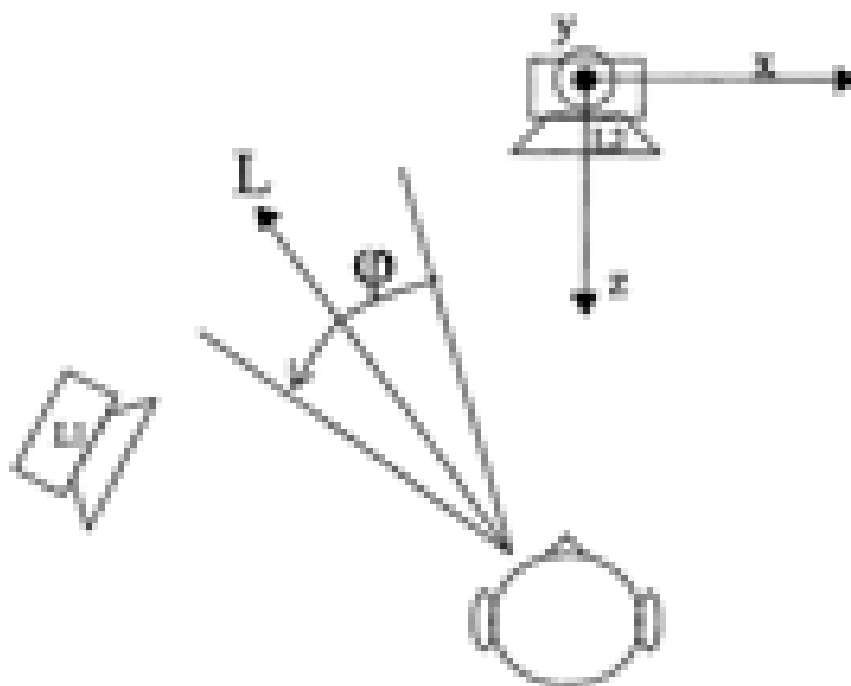
- (11) **1-0007078**
- (15) 26.05.2008 (51)⁷ **C07D 249/12, C07C 257/22**
- (21) 1-2004-00864 (22) 12.10.2000
- (62) 1-2002-00263
- (86) PCT/US00/28240 12.10.2000 (87) WO01/27092 10.05.2001
- (30) 60/159247 13.10.1999 US
- 09/663336 18.09.2000 US
- (45) 25.07.2008 244 (43) 25.10.2002 175
- (73) FMC CORPORATION (US)
1735 Market Street, Philadelphia, PA 19103, United States of America
- (72) GOUDAR, Jaidev S. (IN)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) CHẤT TRUNG GIAN DÙNG ĐỂ ĐIỀU CHẾ CÁC ARYLTRIAZOLINON
- (57) Sáng chế đề cập đến chất có công thức (A):



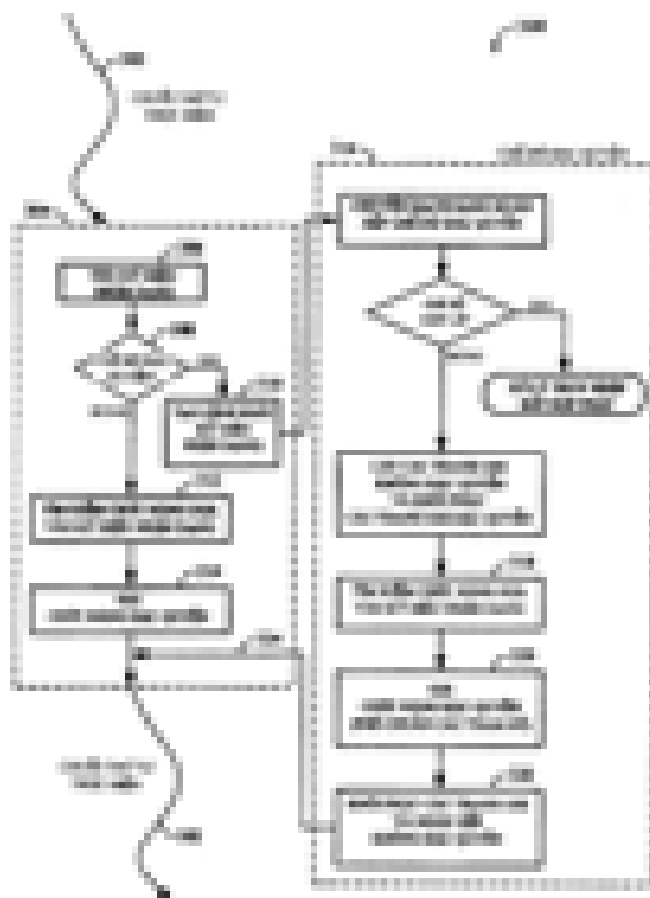
(A)

trong đó X là flo; Y là clo, Z là hydro, W là clo và R¹ được chọn từ metyl hoặc etyl.

- (11) **1-0007079**
- (15) 26.05.2008
- (21) 1-2005-00645
- (86) PCT/EP03/011242 10.10.2003
- (30) 02022866.4 14.10.2002 EP
 02026770.4 02.12.2002 EP
 03004732.8 04.03.2003 EP
- (45) 25.07.2008 244
- (73) THOMSON LICENSING S.A. (FR)
 46, Quai A. Le Gallo, F-92100 Boulogne-Billancourt, France
- (72) SPILLE, Jens (DE), SCHMIDT, Jurgen (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HOÁ VÀ GIẢI MÃ BỘ MÔ TẢ BIỂU DIỄN CỦA CÁC TÍN HIỆU AUDIO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hoá và giải mã bộ mô tả cách bố trí của các tín hiệu audio. Bộ mô tả thông số mô tả độ rộng của nguồn âm thanh không phải nguồn điểm được tạo ra và liên kết với tín hiệu audio của nguồn âm thanh đó. Hình dạng của nguồn âm thanh không phải nguồn điểm được xác định bằng nhiều nguồn âm thanh điểm đã khử tương quan ở các vị trí khác nhau. Các thuật toán khuếch tán khác nhau được áp dụng để đảm bảo cho việc khử tương quan giữa các tín hiệu đầu ra tương ứng. Theo một phương án khác, các hình dạng cơ bản của một vài nguồn âm thanh được phân bố không có tương quan với nhau được xác định, ví dụ hình hộp, hình cầu và hình trụ. Độ rộng của nguồn âm thanh cũng có thể được xác định bằng góc mở tương đối so với người nghe. Ngoài ra, các hình dạng cơ bản có thể được kết hợp để tạo ra những hình dạng phức tạp hơn.



- (11) **1-0007080**
- (15) 26.05.2008 (51)⁷ **G06F**
- (21) 1-2006-00846 (22) 28.10.2004
- (86) PCT/US04/036286 28.10.2004 (87) WO05/043335 12.05.2005
- (30) 10/697,355 29.10.2003 US
- (45) 25.07.2008 244 (43) 27.11.2006 224
- (73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
- (72) **KELLEY, Brian, Harold (US), CHANDRASEKHAR, Ramesh (IN)**
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ CƠ CẤU CHO PHÉP GỌI CHỨC NĂNG TRONG THIẾT BỊ**
- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống gọi chức năng đặc quyền trong thiết bị. Hệ thống này có phương pháp để cho phép ứng dụng gọi chức năng trong thiết bị, trong đó thiết bị này có ít nhất hai chế độ hoạt động bao gồm chế độ đặc quyền, và chế độ không đặc quyền và chức năng này thực hiện ở chế độ đặc quyền. Phương pháp này bao gồm bước thu từ ứng dụng yêu cầu gọi chức năng và xác định chế độ hoạt động của ứng dụng. Phương pháp này còn bao gồm bước gọi chức năng bằng cách sử dụng lệnh ngắt, nếu ứng dụng đang chạy ở chế độ không đặc quyền, trong đó chức năng này được thực hiện trong cùng một nhiệm vụ như ứng dụng. Phương pháp này còn bao gồm bước gọi chức năng trực tiếp, nếu ứng dụng đang chạy ở chế độ đặc quyền.



- (11) **1-0007081**
(15) 02.06.2008 (51)⁷ **F16F 9/38**
(21) 1-2002-00813 (22) 06.09.2002
(30) 2002-003946 10.01.2002 JP
(45) 25.07.2008 244 (43) 25.07.2003 184

(73) SHOWA CORPORATION (JP)

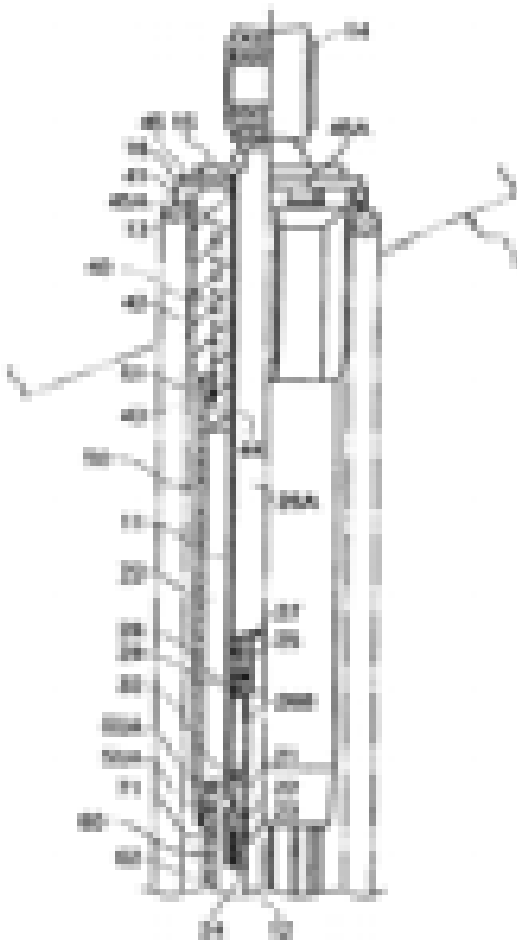
14-1, Fujiwara-cho 1-chome, Gyoda-shi, Saitama, Japan

(72) MASANAO MATSUI (JP)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

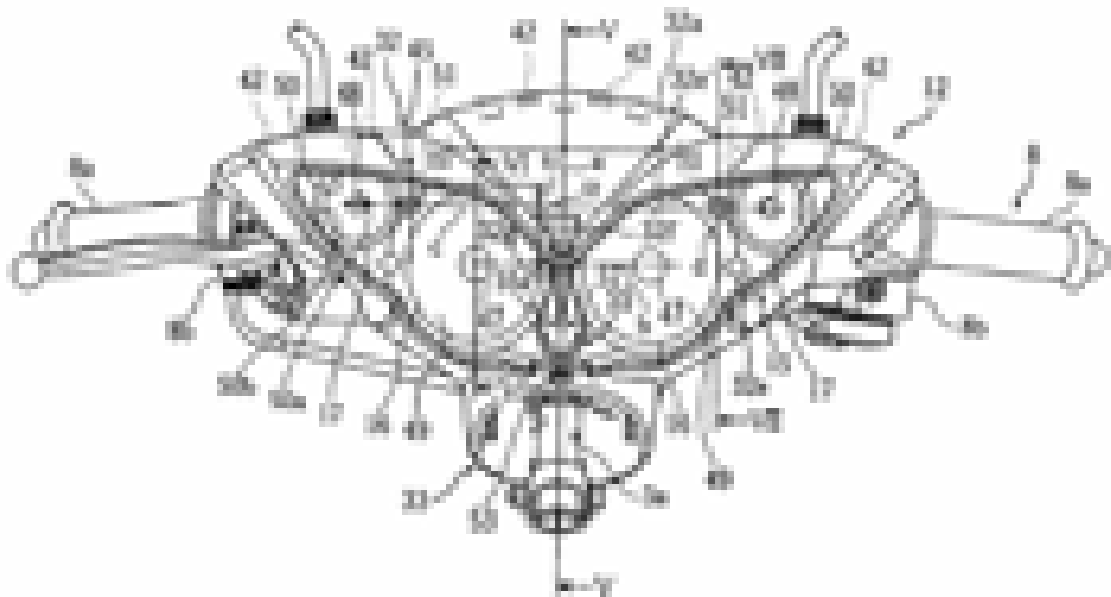
(54) BỘ GIẢM XÓC THỦY LỰC

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giảm xóc thủy lực (10) có bộ phận dẫn hướng dạng ống (40) để dẫn hướng mặt theo chu vi trong của lò xo treo (13), trong đó nắp che bụi trên (50) che mặt theo chu vi ngoài của xi lanh giảm chấn (11) được bố trí ở đầu trước của bộ phận dẫn hướng (40), nắp che bụi dưới (60) được gài khớp vào mặt theo chu vi trong của nắp che bụi trên (50) nhờ khe hở (71) được tạo ra ở phía cần pittông (12) các đường dẫn không khí (44) và (45) được tạo ra trên bộ phận dẫn hướng (40) và vùng bên trong nắp (70) của nắp che bụi trên (50) và nắp che bụi dưới (60) thông với phần bên ngoài phía trên của bộ phận dẫn hướng (40) nhờ các đường dẫn không khí (44) và (45).



- (11) **1-0007082**
- (15) 02.06.2008 (51)⁷ **B62J 6/02**, B62K 11/14
- (21) 1-2005-01423 (22) 29.09.2005
- (30) 2005-036349 14.02.2005 JP
- (45) 25.07.2008 244 (43) 26.02.2006 215
- (73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
- (72) Pisithsak SURAWICHAI (JP), Takeshi OKADA (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) XE MÁY
- (57) Sáng chế đề cập đến xe máy có tấm che tay lái bao quanh tay lái và cụm đèn chiếu sáng lắp vào tấm che tay lái, cơ cấu này làm cho hình dạng bên ngoài chùm ánh sáng được cải thiện và cơ cấu này không làm xấu đi hình dạng bên ngoài chùm ánh sáng do khe hở được tạo ra khi toàn bộ cụm đèn chiếu sáng được di chuyển theo phương thẳng đứng để điều chỉnh trục quang học.

Khi nhìn từ phía trước của xe, tấm che tay lái (12) có mép trên của miệng hở (32e') và phần kéo dài kéo dài (32f) kéo dài từ miệng hở từ mép trên của miệng hở (32e') giữa các đèn pha bên phải và bên trái (16, 16) và có đầu kéo dài (32g) nằm ở phía dưới đường thẳng (b) nối các bóng đèn (47) của các đèn pha bên phải và bên trái (16, 16).



(11) **1-0007083**

(15) 02.06.2008

(51)⁷ **A01C 7/18**, 7/14, 7/00

(21) 1-2004-00280

(22) 31.03.2004

(45) 25.07.2008 244

(43) 25.06.2004 195

(76) 1. TÔ HỒNG QUÂN (VN)

26 Hai Bà Trưng, thị trấn Mộc Hóa, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An

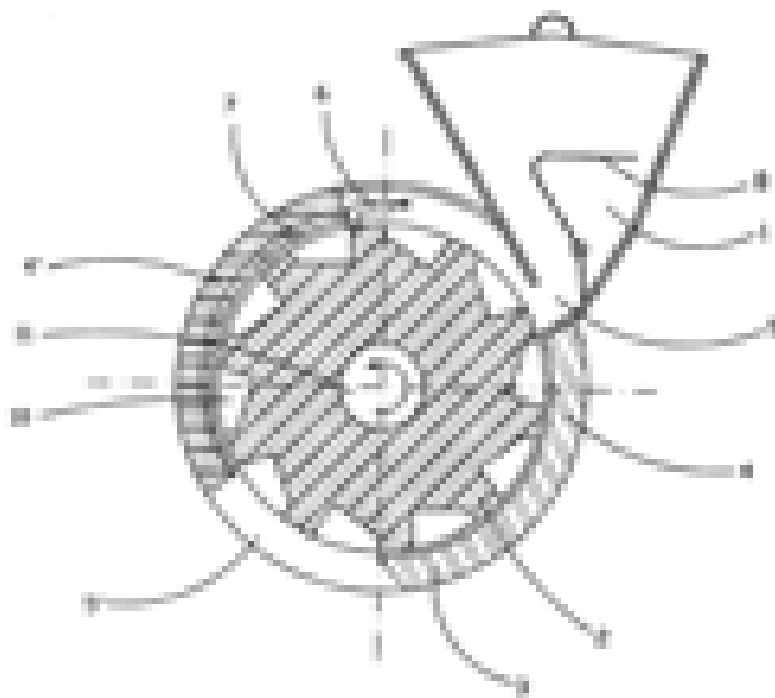
2. ĐẶNG VĂN TIẾN (VN)

174B khu phố III, thị trấn Mộc Hóa, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An

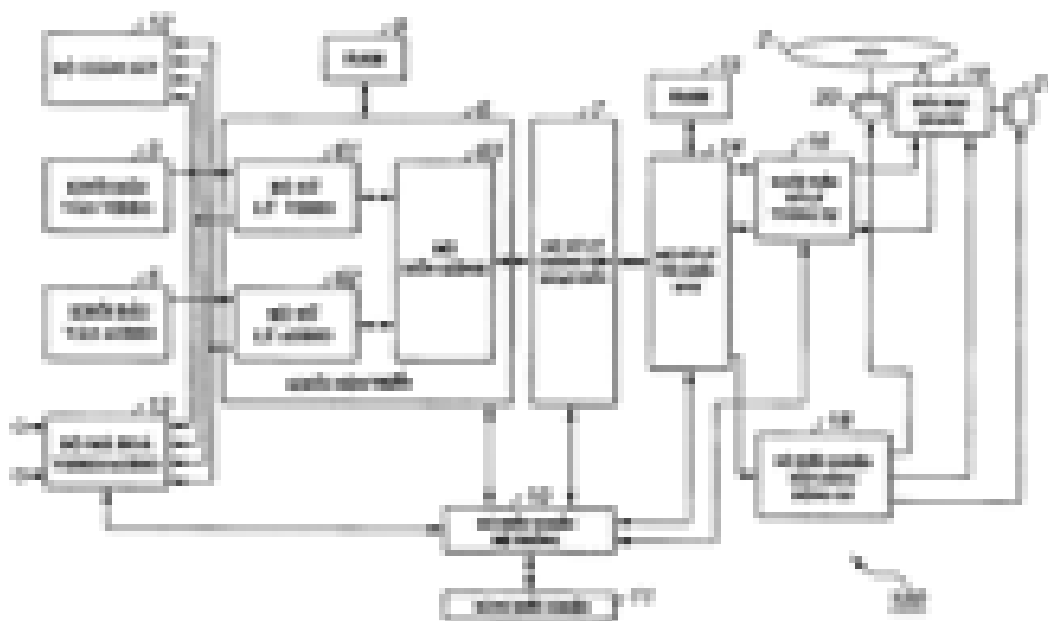
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CƠ CẤU PHÂN PHỐI HẠT VÀ THIẾT BỊ GIEO HẠT THÀNH CỤM**

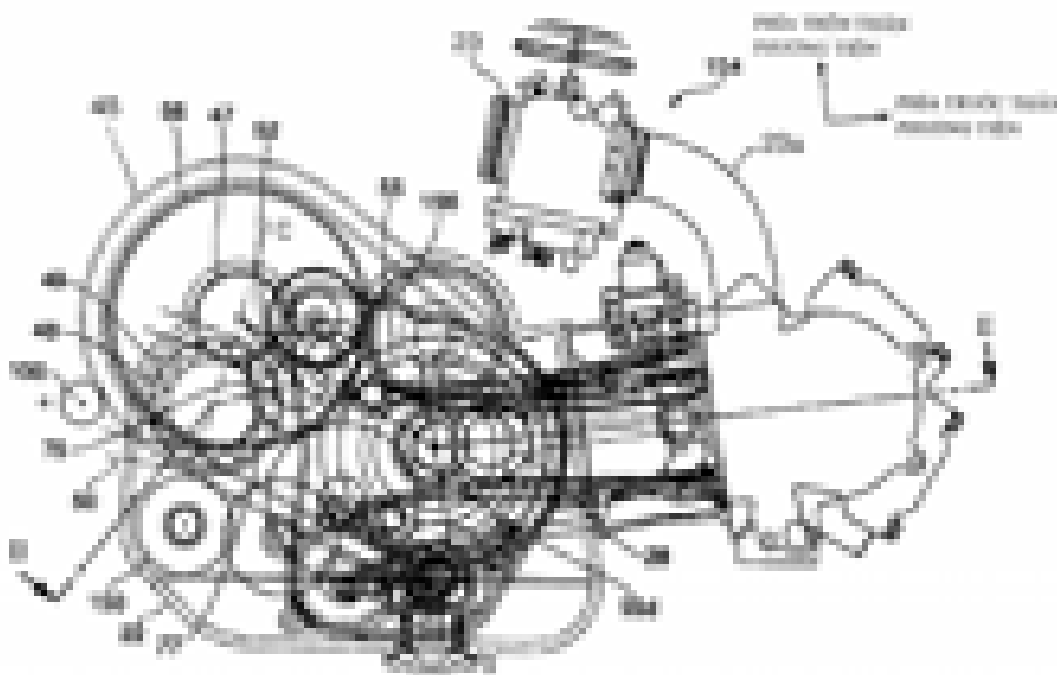
(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu phân phối hạt, cụ thể là hạt giống nông nghiệp, đặc biệt là lúa. Cơ cấu phân phối hạt có dạng nhiều lỗ (10) được bố trí trên mặt bánh xe phân phối hạt (2) với đáy và thành lỗ có góc xác định khiến số lượng hạt được phân phối có thể điều chỉnh theo độ cao của phễu cấp hạt (1) so với trục xoay (11) của bánh xe phân phối hạt (2). Cơ cấu phân phối hạt theo sáng chế còn bao gồm các bộ phận là thanh gạt lắp lỏng (6) và rãnh (7) giúp cơ cấu hoạt động trơn tru, không làm trầy xước hạt. Sáng chế còn đề xuất thiết bị gieo hạt sử dụng cơ cấu phân phối hạt này với khả năng gieo hạt thành từng cụm với số lượng hạt xác định ở mỗi cụm.



- (11) **1-0007084**
- (15) 02.06.2008 (51)⁷ **G11B 20/12**, 20/10, 27/00, G06F 12/00, H04N 5/92
- (21) 1-2004-01300 (22) 22.04.2003
- (86) PCT/JP03/05112 22.04.2003 (87) WO03/096342 20.11.2003
- (30) 2002-134747 09.05.2002 JP
- (45) 25.07.2008 244 (43) 25.02.2005 203
- (73) 1. SONY CORPORATION (JP)
7-35, Kitashinagawa 6-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0001 Japan
2. PIONEER CORPORATION (JP)
4-1, Meguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 153-8654 Japan
- (72) Kenichiro ARIDOME (JP), Katsumi MATSUNO (JP), Shingo YOSHIOKA (JP), Akinobu SUGINO (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GHI VÀ THIẾT BỊ GHI, VÀ VẬT GHI**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ghi và thiết bị ghi, và vật ghi, trong đó trong DVD-RW dựa vào ROW, tệp video DVD được quản lý theo VMGI (TMP_VMGI) tạm thời và tệp mở rộng khác với tệp video DVD, như tệp JPEG hoặc tương tự được quản lý theo thông tin quản lý trung gian (TMP_EXTI), và ảnh bitmap khoảng trống tạm thời (TMP_SBM) sử dụng trong UDF và tương tự được bổ sung vào VMGI (TMP_VMGI) tạm thời để ghi tổ hợp của tệp video DVD và tệp mở rộng như tệp JPEG và quản lý khoảng trống tạm thời. Do đó, khoảng trống tạm thời có thể biết được từ TMP_SBM, và thậm chí khi tệp mở rộng đã xoá, DVD-RW trở thành có thể sử dụng thay thế cho đĩa quang chỉ đọc bằng qui trình hoàn thiện. Do đó, sáng chế cho phép ghi tệp các ảnh tĩnh khác với tệp các ảnh động và cũng đệm thông tin trong khoảng trống tạm thời có được từ việc xoá vùng đã ghi bất kỳ.



- (11) **1-0007085**
- (15) 02.06.2008 (51)⁷ **F16H 9/12**, 57/02, B60K 17/04, B62M 9/08, B62K 25/20
- (21) 1-2005-01936 (22) 24.06.2004
- (86) PCT/JP04/008882 24.06.2004 (87) WO05/008100 27.01.2005
- (30) 2003-275168 16.07.2003 JP
- (45) 25.07.2008 244 (43) 26.04.2006 217
- (73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
- (72) Tatsuya Masuda (JP), Yosuke Ishida (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **ĐỘNG CƠ CỦA PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CÓ YÊN VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CÓ YÊN LẮP ĐỘNG CƠ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương tiện giao thông bao gồm trục puli thứ cấp (47) của bộ truyền động được bố trí phía trên trục dẫn động (48) khi nhìn từ phía bên. Trục không tải (52) của cơ cấu giảm tốc được bố trí tiếp giáp với puli sơ cấp (55) đối xứng với đường thẳng ảo (C) nối đường tâm của trục dẫn động (48) và đường tâm của trục puli thứ cấp (47). Trục dẫn động (48) được bố trí ở phía trong đường biên của hộp truyền động (45).



- (11) **1-0007086**
 (15) 02.06.2008 (51)⁷ **H02K 13/00**, 13/10, 5/14
 (21) 1-2001-00606 (22) 24.10.2000
 (86) PCT/JP00/07440 24.10.2000 (87) WO01/33699 10.05.2001
 (30) 11/311768 02.11.1999 JP
 (45) 25.07.2008 244 (43) 25.01.2002 166
 (73) MABUCHI MOTOR CO., LTD. (JP)
 No. 430 Matsuhidai, Matsudo-shi, Chiba 270-2280 Japan

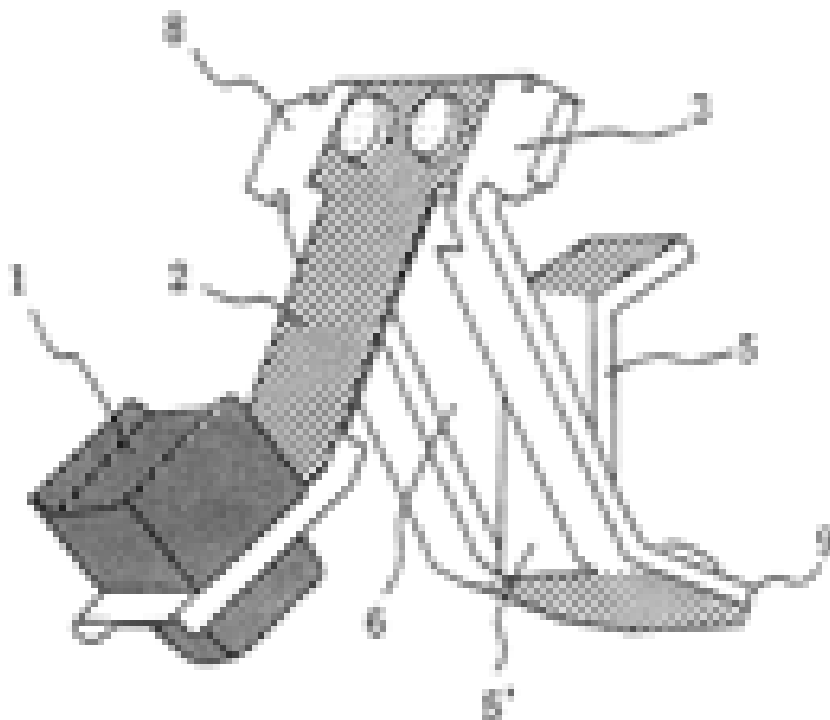
(72) Hiroshi KIMURA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐỘNG CƠ CỖ NHỎ**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ cỡ nhỏ có bộ chổi than trong đó bộ chổi than này bao gồm có chổi than (1), tay chổi than (2) cơ bản là thẳng để giữ chổi than (1), và đế chổi than (3) nối với tay chổi than (2). Đế chổi than (3) được tạo nên có đầu ổ cắm (5) được tạo ra bằng cách cắt và nâng đế chổi than (3) lên, và nhờ đó đế chổi than (3) được tạo nên có lỗ đế (6) tương ứng với đầu ổ cắm (5). Bộ chổi than được lắp vào nắp vỏ (4) tại hai vị trí của phần cố định nơi tay chổi than (2) được cố định vào đế chổi than (3), và phần đầu đế chổi than liền khối với phần đế của đầu ổ cắm (5), do đó hạn chế được tiếng ồn nhờ giảm chi tiết rung theo phương hướng trục của động cơ tại phần trượt nơi chổi than (1) trượt liên hệ với vành góp điện trong khi động cơ quay, và ngoài ra, ứng suất chổi than không bị thay đổi khi các cực bên ngoài được luân qua các lỗ luân cực bên ngoài.

Bộ chổi than



- (11) **1-0007087**
- (15) 02.06.2008 (51)⁷ **F24F 12/00**
- (21) 1-2005-01281 (22) 12.02.2004
- (86) PCT/DE04/000247 12.02.2004 (87) WO04/072560 26.08.2004
- (30) 10306474.5 14.02.2003 DE
- 10306546.6 16.02.2003 DE
- 10323287.7 21.05.2003 DE
- (45) 25.07.2008 244 (43) 26.01.2006 214

(73) 1. HEINZ-DIETER HOMBUECHER (DE)

Heusenstammer Strasse 31, 63179 Obertshausen, Germany

2. AL-KO THERM GMBH (DE)

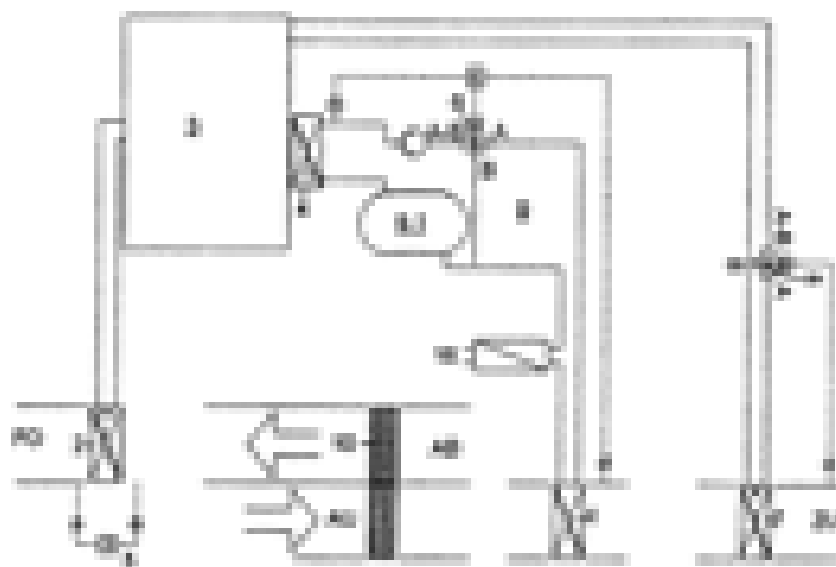
Hauptstrasse 248-250, 89343 Jettingen-Scheppach, Germany

(72) Heinz-Dieter Hombuecher (DE)

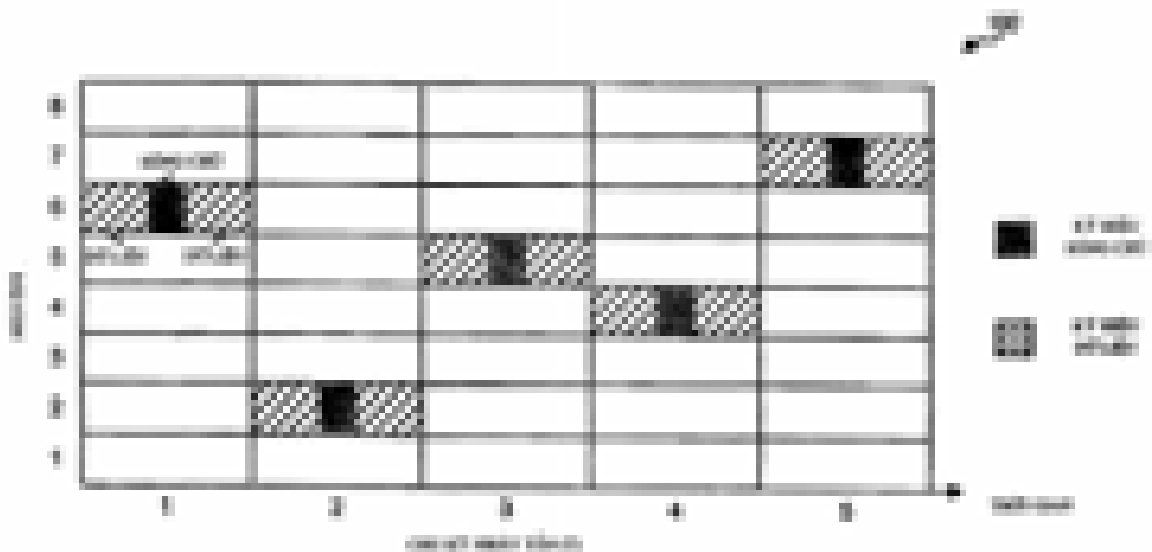
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THU HỒI NĂNG LƯỢNG**

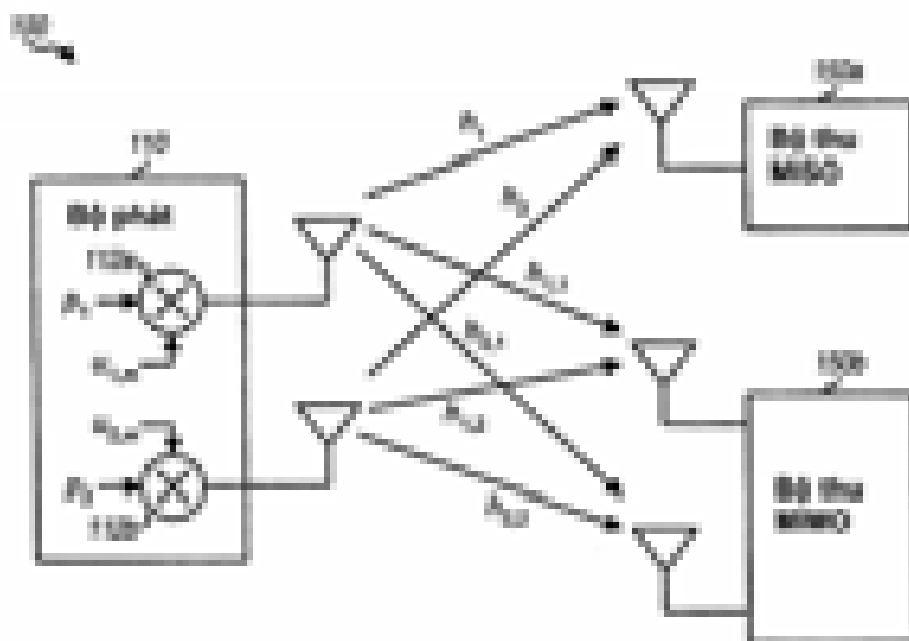
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị thu hồi năng lượng được sử dụng trong lĩnh vực điều hoà không khí và thông khí. Theo sáng chế, phía sau hệ thống thu hồi nhiệt (10), nhiệt năng bổ sung được lấy ra khỏi dòng thể tích không khí đã sử dụng (AB), dòng này đến từ phòng được điều hoà không khí, bằng một hệ thống khác, hệ thống khác này bao gồm bơm nhiệt (3), bộ phận trao đổi nhiệt (1), bộ phận trao đổi nhiệt khác (2), hệ tích tụ (19), bộ phận tích tụ năng lượng (9.1) và van trộn (6). Khi làm nóng, dòng thể tích không khí cấp (ZU) được làm nóng bổ sung bằng bơm nhiệt (3) bằng nhiệt năng từ dòng thể tích không khí đã sử dụng (AB). Điều này dẫn đến sự tăng mức năng lượng có được từ dòng thể tích không khí đã sử dụng (AB). Nhiệt độ của không khí cấp được điều chỉnh. Khi làm mát, dòng thể tích không khí cấp (ZU) được làm mát đến nhiệt độ không khí cấp mong muốn. Phương pháp và thiết bị kết hợp này cho phép duy trì mức năng lượng có được từ không khí đi ra (FO) hoặc không khí bên ngoài (AU) để làm nóng hoặc làm mát dòng thể tích không khí cấp. Mức thu hồi nhiệt thực tế là 100%. Có thể vận hành thiết bị xử lý không khí mà không cần bộ phận làm nóng hoặc làm mát bổ sung.



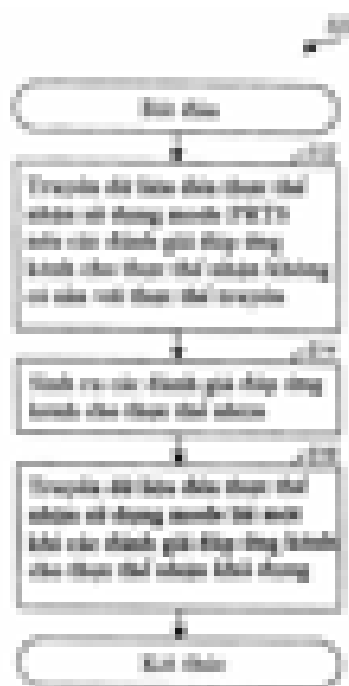
- (11) **1-0007088**
- (15) 02.06.2008 (51)⁷ **H04B 7/216**, H04J 3/16, H04B 15/00, H04K 1/00, H04Q 7/00, 7/20
- (21) 1-2005-01827 (22) 07.05.2004
- (86) PCT/US04/014453 07.05.2004 (87) WO04/102816 25.11.2004
- (30) 60/470,107 12.05.2003 US
- 10/726,944 03.12.2003 US
- (45) 25.07.2008 244 (43) 26.04.2006 217
- (73) QUALCOM INCORPORATED (US)
6455 Lusk Boulevard, San Diego, California 92121-2779, United States of America
- (72) AGRAWAL, Avneesh (IN), TEAGUE, Edward, Harrison (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU SÓNG CHỦ DẢI RỘNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY NHIỀU SÓNG MANG**
- (57) Sáng chế đề xuất các kỹ thuật hỗ trợ cho việc nhảy tần nhanh với sóng chủ được dồn kênh phân mã (CDM - Code Division Multiplex) trong hệ thống truyền thông nhiều sóng mang ví dụ, hệ thống truyền thông đa truy nhập phân tần trực giao (OFDMA - Orthogonal Frequency Division Multiple Access). Mỗi bộ truyền (ví dụ, mỗi thiết bị đầu cuối) trong hệ thống truyền một sóng chủ dải rộng trên tất cả các dải con để cho phép bộ thu (ví dụ, trạm cơ sở) ước tính toàn bộ đáp tuyến kênh ở cùng một thời điểm. Sóng chủ dải rộng cho mỗi bộ truyền có thể được tạo ra bằng cách sử dụng kỹ thuật xử lý phổ rộng phân khúc trực tiếp và dựa vào mã số giả ngẫu nhiên (PN - Pseudo Random Number) được phân định cho bộ truyền này. Điều này cho phép bộ thu nhận dạng và khôi phục riêng nhiều sóng chủ dải rộng truyền liên tục từ nhiều bộ truyền. Đối với sơ đồ truyền sóng chủ dồn kênh phân thời (TDM - Time Division Multiplex)/sơ đồ truyền sóng chủ CDM, mỗi bộ truyền truyền sóng chủ dải rộng theo từng khối. Đối với sơ đồ truyền sóng chủ CDM, mỗi bộ truyền truyền liên tục sóng chủ dải rộng, nhưng ở mức công suất truyền thấp. Tốc độ nhảy tần bất kỳ có thể được hỗ trợ mà không ảnh hưởng đến phân thời gian hệ sóng chủ.



- (11) **1-0007089**
- (15) 02.06.2008 (51)⁷ **H04L 25/02**, 27/26, H04B 7/06
- (21) 1-2006-01090 (22) 03.12.2004
- (86) PCT/US04/040429 03.12.2004 (87) WO05/057870 23.06.2005
- (30) 60/527,201 05.12.2003 US
- 10/890,718 13.07.2004 US
- (45) 25.07.2008 244 (43) 27.11.2006 224
- (73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
- (72) GORE, Dhananjay, Ashok (IN), AGRAWAL, Avneesh (IN), KADOUS, Tamer (EG)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THĂM DÒ TRONG HỆ THỐNG NHIỀU ANTEN ĐỂ HỖ TRỢ CÁC BỘ THU MISO VÀ MIMO
- (57) Sáng chế đề cập đến các sơ đồ truyền thăm dò một cách có hiệu quả cho hệ thống truyền thông nhiều anten. Nói chung, tốt hơn là, các bộ thu MISO có tín hiệu thăm dò được truyền theo một hướng không gian, và các bộ thu MIMO thường có tín hiệu thăm dò được truyền đi theo các hướng không gian khác nhau. Theo một sơ đồ truyền thăm dò, tập thứ nhất T ký hiệu thăm dò định tỷ lệ được tạo ra với vectơ nối đuôi thứ nhất và được truyền đi (chẳng hạn, liên tục) từ T anten truyền, trong đó $T > 1$. Nếu (các) bộ thu MIMO được hỗ trợ bởi hệ thống, thì ít nhất $(T-1)$ tập thêm T ký hiệu thăm dò định tỷ lệ được tạo ra với ít nhất $(T-1)$ vectơ nối đuôi thêm và được truyền đi từ T anten truyền. Các vectơ nối đuôi cho các hướng không gian khác nhau (chẳng hạn, trực giao với nhau). Mỗi bộ thu MISO có thể đánh giá kênh MISO của nó dựa trên tập thứ nhất các ký hiệu thăm dò định tỷ lệ. Mỗi bộ thu MIMO có thể đánh giá kênh MIMO của nó dựa trên tập thứ nhất và các tập thêm các ký hiệu thăm dò định tỷ lệ.



- (11) **1-0007090**
- (15) 02.06.2008 (51)⁷ **H04B 7/06**
- (21) 1-2006-01639 (22) 03.03.2005
- (86) PCT/US05/007020 03.03.2005 (87) WO05/088863 22.09.2005
- (30) 10/794,918 05.03.2004 US
- (45) 25.07.2008 244 (43) 26.02.2007 227
- (73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
- (72) **WALTON, Jay Rodney (US), KETCHUM, John W. (US), WALLACE, Mark S. (US), HOWARD, Steven J. (US), NANDA, Sanjiv (US)**
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN VÀ NHẬN DỮ LIỆU TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống truyền và nhận dữ liệu trong hệ thống truyền thông không dây nhiều anten. Thực thể truyền nhiều anten truyền dữ liệu đến thực thể nhận một hoặc nhiều anten sử dụng (1) mode lái để hướng cuộc truyền dữ liệu về phía thực thể nhận hoặc (2) mode lái truyền giả ngẫu nhiên (PRTS) để ngẫu nhiên hóa các kênh hiệu dụng quan sát được bởi cuộc truyền dữ liệu trên các băng con. Mode PRTS có thể được sử dụng để đạt được đa dạng truyền hoặc trải không gian. Với đa dạng truyền, thực thể truyền sử dụng các vectơ lái giả ngẫu nhiên khác nhau trên các băng con nhưng cùng vectơ lái trên một gói cho mỗi băng con. Thực thể nhận không cần có tri thức về các vectơ lái giả ngẫu nhiên hoặc thực hiện xử lý không gian đặc biệt nào. Với việc trải không gian, thực thể truyền sử dụng các vectơ lái giả ngẫu nhiên khác nhau trên các băng con và các vectơ lái khác nhau trên gói cho mỗi băng con. Chỉ thực thể truyền và thực thể nhận biết các vectơ lái được sử dụng để truyền dữ liệu.



- (11) **1-0007091**
- (15) 02.06.2008 (51)⁷ **A61F 13/72**, 13/496, 13/15
- (21) 1-2001-00208 (22) 05.03.2001
- (30) 2000-60267 06.03.2000 JP
- (45) 25.07.2008 244 (43) 25.09.2001 162
- (73) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Kawanoe-shi, Ehime, Japan
- (72) SATOSHI NOZAKI (JP), MITSUHIRO WADA (JP), AYAMI SUGA (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) QUẦN LÓT VỆ SINH
- (57) Sáng chế đề cập đến quần lót vệ sinh bao gồm phần thân trước, phần thân sau, phần đũng nằm giữa phần thân trước và phần thân sau, và phần cạp được tạo ra bởi các phần đầu trên của phần thân trước và phần thân sau. Hai vòng đùi được tạo ra bên dưới phần nối giữa các mép bên của phần thân trước và các mép bên của phần thân sau. Một chi tiết treo được làm bằng chất liệu co giãn được và kéo dài từ phần thân trước, phần đũng và phần thân sau. Chi tiết treo có độ rộng được làm giảm dần từ phần cạp tới phần đũng ở phần thân sau. Vải nối thêm kéo dài từ cả hai bên của chi tiết treo tới các vòng đùi ít nhất ở phần đũng.

(11) **1-0007092**

(15) 02.06.2008

(21) 1-2001-00243

(30) 2000-68297 13.03.2000 JP

(45) 25.07.2008 244

(73) UNI-CHARM CORPORATION (JP)

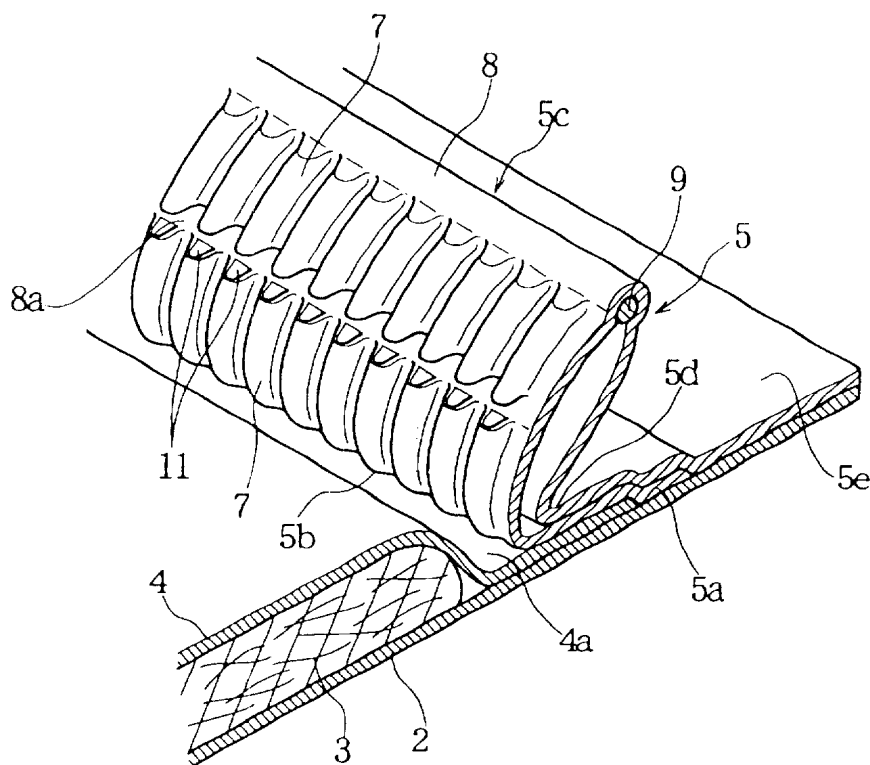
182, Shimobun, Kinsei-cho, Kawanoe-shi, Ehime, Japan

(72) SATOSHI MIZUTANI (JP), TATSUYA TAMURA (JP), YUUKI NODA (JP)

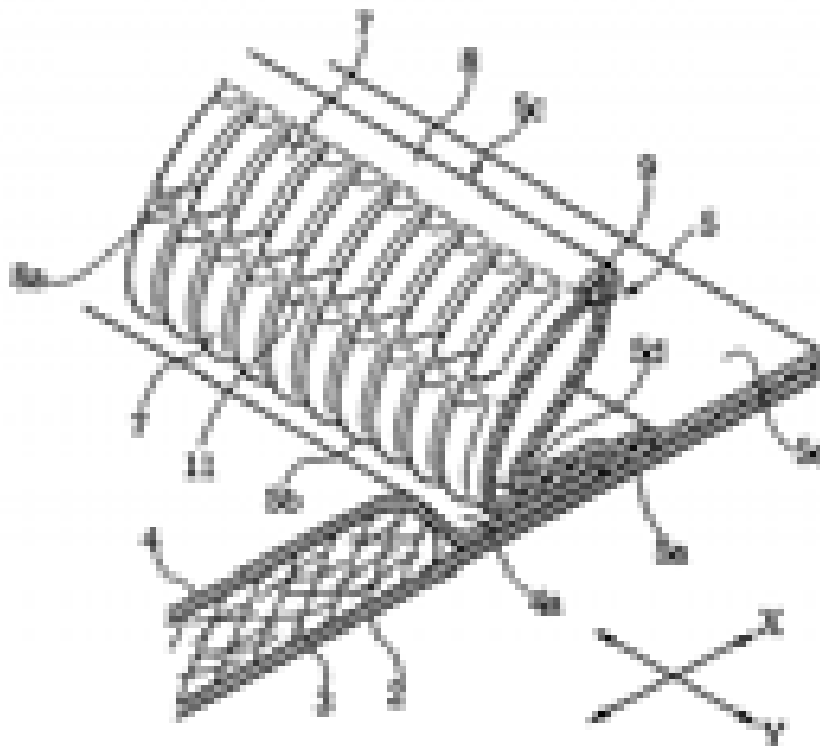
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

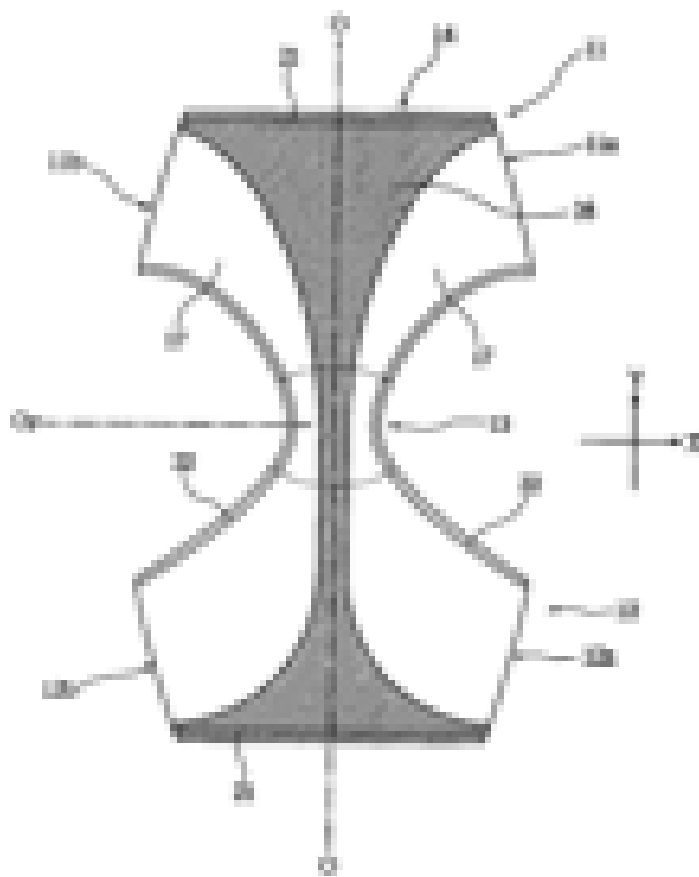
(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút bao gồm: thân chính bao gồm một tấm đỡ, một lớp thẩm hút dịch thể và một tấm thẩm hút dịch thể; và các thành bên ngăn ngừa sự rò rỉ được bố trí ở hai phía của thân chính và kéo dài theo chiều dọc, để có các đầu chân góc được nối với bề mặt tiếp nhận dịch thể và có các đầu tự do được bố trí cách xa bề mặt tiếp nhận dịch thể. Mỗi thành bên ngăn ngừa sự rò rỉ có ít nhất một tấm thành bên có phân dạng tấm bên trong hướng về phía trong theo chiều ngang của vật dụng thẩm hút và phân dạng tấm bên ngoài hướng ra phía ngoài theo chiều ngang của vật dụng thẩm hút. Phân dạng tấm bên trong được bố trí các lỗ dẫn vào phía bên trong của các phân dạng tấm bên trong và bên ngoài.



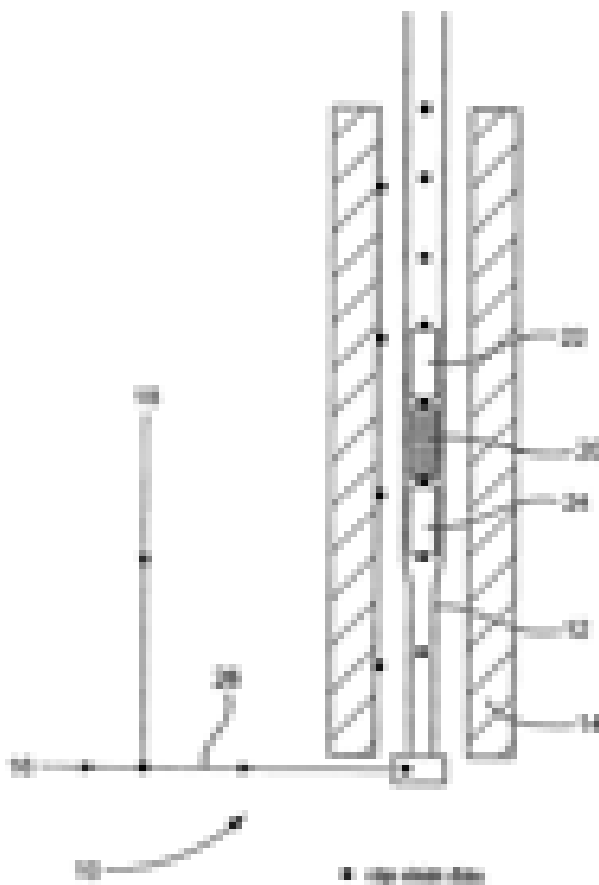
- (11) **1-0007093**
- (15) 02.06.2008 (51)⁷ **A61F 13/15**
- (21) 1-2001-00244 (22) 13.03.2001
- (30) 2000-68352 13.03.2000 JP
- (45) 25.07.2008 244 (43) 25.10.2001 163
- (73) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Kawanoe-shi, Ehime, Japan
- (72) SATOSHI MITZUTANI (JP), TATSUYA TAMURA (JP), YUUKI NODA (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**
- (57) Sáng chế đề xuất vật dụng thẩm hút bao gồm: thân chính; các thành bên ngăn ngừa sự rò rỉ được bố trí ở hai phía của thân chính để có các đầu chân góc được nối với bề mặt của phía tiếp nhận dịch thể và có các đầu tự do được bố trí cách xa bề mặt này. Mỗi thành bên ngăn ngừa sự rò rỉ bao gồm: vải không dệt chứa sợi dẻo nóng; và chi tiết đàn hồi dùng để tạo ra một lực co đàn hồi theo chiều dọc. Vải không dệt có: ít nhất hai vùng cứng có các nếp gấp uốn sóng, các đỉnh và các khe được bố trí kéo dài theo chiều từ đầu chân góc tới đầu tự do và được lặp đi lặp lại đều đặn theo chiều dọc; và phân ranh giới cứng trong đó các nếp gấp uốn sóng không liên tục và kéo dài theo chiều dọc ở giữa đầu chân góc và đầu tự do.



- (11) **1-0007094**
- (15) 02.06.2008 (51)⁷ **A61F 13/72**
- (21) 1-2001-00288 (22) 27.03.2001
- (30) 2000-096854 31.03.2000 JP
- (45) 25.07.2008 244 (43) 25.10.2001 163
- (73) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Kawanoe-shi, Ehime, Japan
- (72) AYAMI SUGA (JP), MITSUHIRO WADA (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) QUẦN LÓT VỆ SINH
- (57) Sáng chế đề cập đến quần lót vệ sinh bao gồm phần thân trước, phần thân sau, phần đũng nằm giữa phần thân trước và phần thân sau, và phần cạp được tạo ra bởi phần mép trên của phần thân trước và phần mép trên của phần thân sau, hai vòng đùi được tạo ra bên dưới các phần nối của hai mép bên của phần thân trước và hai mép bên của phần thân sau, một chi tiết treo kéo dài qua phần thân trước, phần đũng và phần thân sau theo chiều dọc, và vải nối thêm kéo dài từ hai bên của chi tiết treo đặt ít nhất là ở phần đũng và phần thân sau. Chi tiết treo có độ rộng được làm giảm dần từ phần cạp tới phần đũng ở phần thân sau. Chi tiết treo có môđun đàn hồi theo chiều dọc lớn hơn so với môđun đàn hồi theo chiều ngang.



- (11) **1-0007095**
- (15) 02.06.2008 (51)⁷ **C07C 5/48**
- (21) 1-2003-00137 (22) 04.07.2001
- (86) PCT/GB01/03005 04.07.2001 (87) WO02/04388 17.01.2002
- (30) 0017075.3 11.07.2000 GB
- (45) 25.07.2008 244 (43) 27.10.2003 187
- (73) **BP CHEMICALS LIMITED (GB)**
 Britannic House, 1 Finsbury Circus, London EC2M 7BA, United Kingdom
- (72) **GRIFFITHS, David Charles (GB), LITTLE, Ian Raymond (GB), MESSENGER, Brian Edward (GB), REID, Ian Allan Beattie (GB)**
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT OLEFIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất olefin bao gồm bước đốt cháy không hoàn toàn hỗn hợp gồm hydrocacbon và khí chứa oxy trong vùng phản ứng với sự có mặt của chất xúc tác có khả năng thúc đẩy quá trình cháy ngoài giới hạn cháy giàu nhiên liệu để tạo ra olefin, trong đó tốc độ nguyên liệu bề mặt của hỗn hợp này ít nhất là 250 cm s⁻¹ ở nhiệt độ tiêu chuẩn và áp suất vận hành, với điều kiện nếu chất xúc tác là chất xúc tác không có nền thì tốc độ nguyên liệu bề mặt của hỗn hợp này ít nhất là 300 cm s⁻¹ ở nhiệt độ tiêu chuẩn và áp suất vận hành.



- | | | | | | |
|------|------------------|-------------------|------------------|-------------|------------|
| (11) | 1-0007096 | | | | |
| (15) | 10.06.2008 | (51) ⁷ | H04N 7/01 | | |
| (21) | 1-2004-01361 | (22) | 07.04.2004 | | |
| (86) | PCT/JP04/005028 | 07.04.2004 | (87) | WO04/100544 | 18.11.2004 |
| (30) | 2003-132726 | 12.05.2003 | JP | | |
| (45) | 25.07.2008 | 244 | (43) | 25.02.2005 | 203 |

(73) SONY CORPORATION (JP)

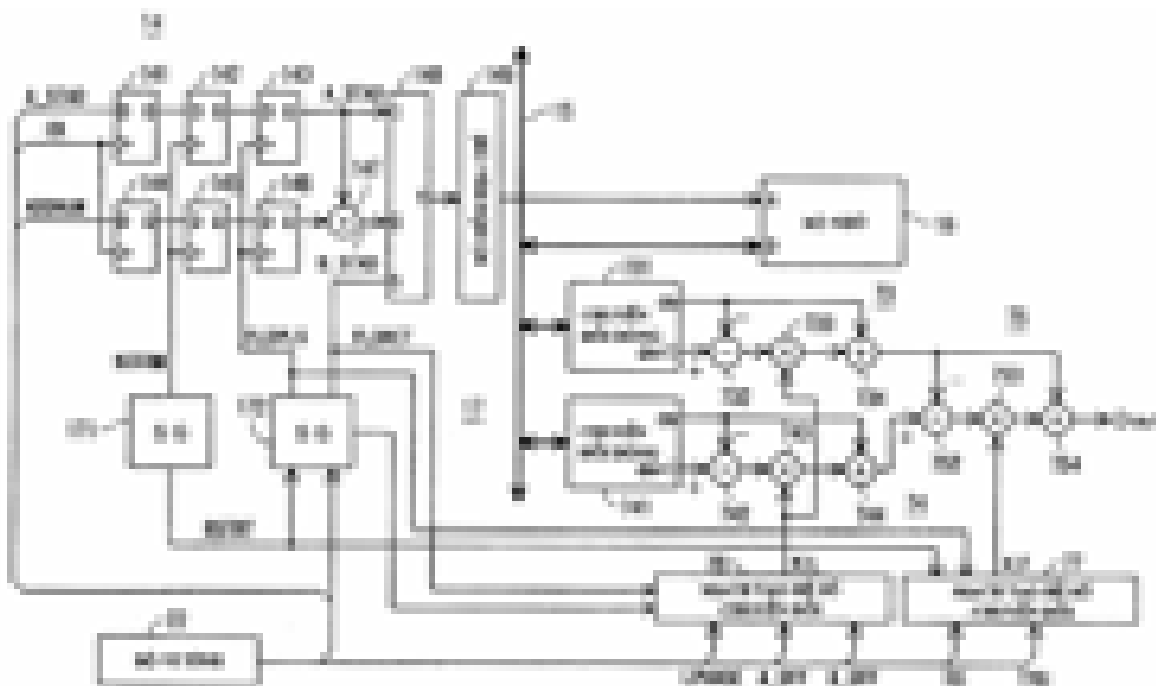
7-35, Kitashinagawa 6-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0001 Japan

(72) Tsutomu KUME (JP), Tokuichiro YAMADA (JP)

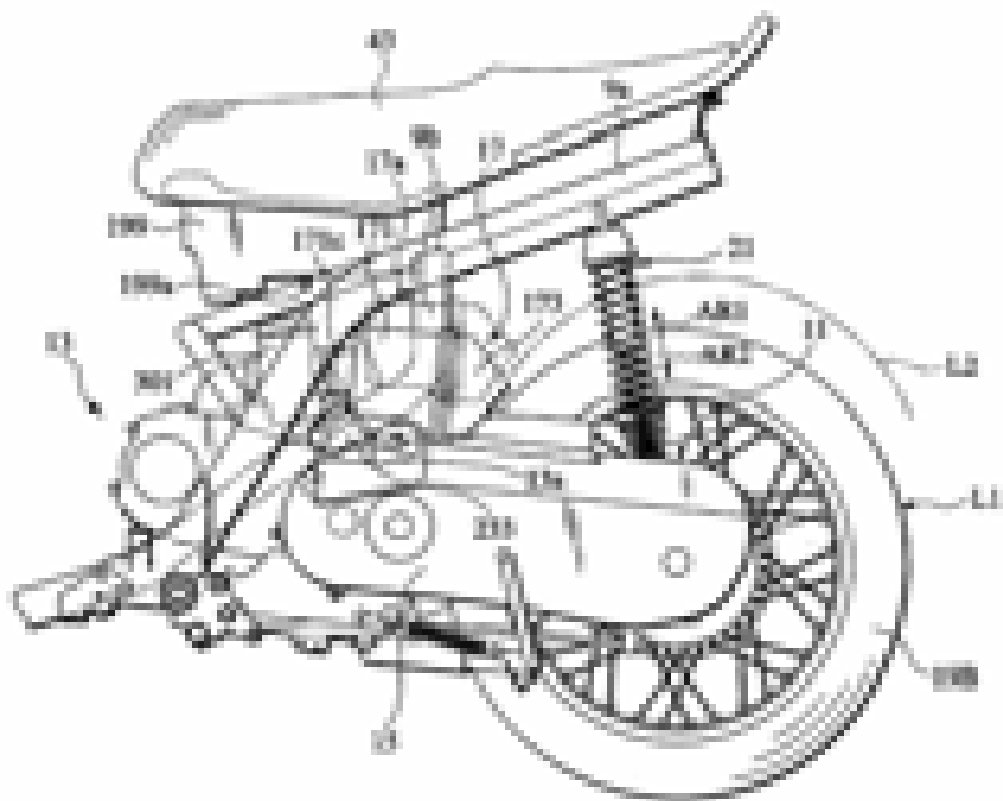
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ĐỔI DỮ LIỆU ẢNH, MẠCH CHUYỂN ĐỔI DỮ LIỆU ẢNH VÀ CAMERA ĐIỆN TỬ

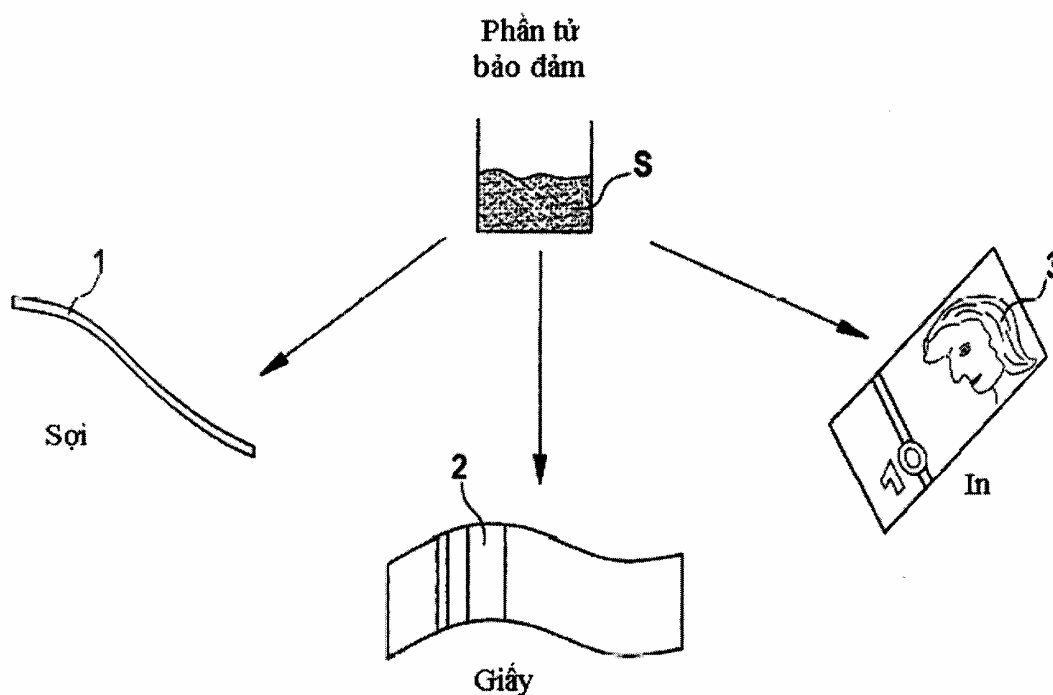
(57) Sáng chế đề xuất mạch chuyển đổi khuôn thức của dữ liệu ảnh, trong đó chuyển động của dữ liệu ảnh là mịn, bao gồm bộ nhớ (16) có ghi dữ liệu ảnh động theo khuôn thức NTSC; bộ điều khiển bộ nhớ (14) tìm kiếm các tín hiệu tương ứng, từ bộ nhớ (16), cần để tạo ra dữ liệu ảnh của màn hình và màn chắn theo khuôn thức PAL; các mạch nội suy dòng (73) và (74) chuyển đổi dữ liệu ảnh tìm được tương ứng thành dữ liệu ảnh thứ nhất và dữ liệu ảnh thứ hai, cả hai dữ liệu ảnh này đều có tần số dòng theo khuôn thức PAL; mạch nội suy khung (75) đưa ra dữ liệu ảnh của màn hình theo khuôn thức PAL bằng cách trộn dữ liệu ảnh của màn hình của dữ liệu ảnh thứ nhất và dữ liệu ảnh của màn hình của dữ liệu ảnh thứ hai theo tỷ lệ trộn định trước, và đưa ra dữ liệu ảnh của màn chắn theo khuôn thức PAL bằng cách trộn dữ liệu ảnh của màn chắn của dữ liệu ảnh thứ nhất và dữ liệu ảnh của màn chắn của dữ liệu ảnh thứ hai theo tỷ lệ trộn định trước; và mạch tạo hệ số (77) thay đổi các tỷ lệ trộn ở mỗi chu kỳ màn hình theo khuôn thức PAL.



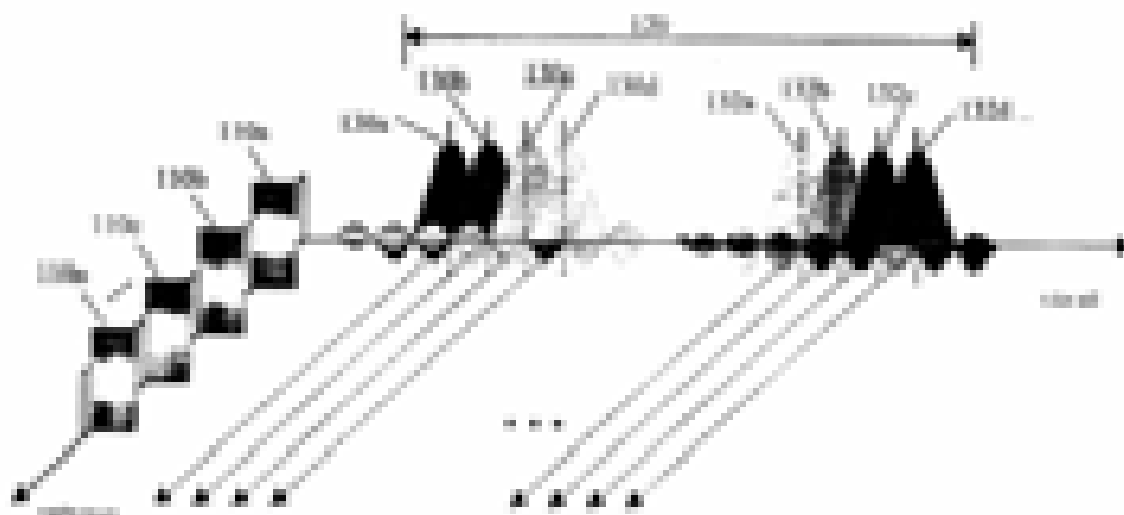
- (11) **1-0007097**
- (15) 10.06.2008 (51)⁷ **B62J 39/00**, B62M 9/08
- (21) 1-2005-01095 (22) 05.03.2004
- (86) PCT/JP04/002855 05.03.2004 (87) WO04/078573 16.09.2004
- (30) 2003-060583 06.03.2003 JP
- (45) 25.07.2008 244 (43) 26.12.2005 213
- (73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
- (72) Hiroyuki Kaminokado (JP), Daisuke Kiryu (JP), Naoki Okamoto (JP), Yoshiharu Matsumoto (JP), Gen Ohzono (JP), Kunihiko Ishii (JP), Takashi Shiina (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CÓ YÊN
- (57) Sáng chế đề cập đến phương tiện giao thông có yên có bộ lọc không khí được bố trí ở phía trước của bánh sau và phía trên động cơ. Do đó, kết cấu được đề xuất, trong đó phần chứa vật dụng ở phía dưới yên là không tiếp xúc với bộ lọc không khí do chuyển động đung đưa theo phương thẳng đứng của cụm công suất đung đưa nhờ được làm hẹp lại và duy trì được chất lượng hình dạng bên ngoài cao.



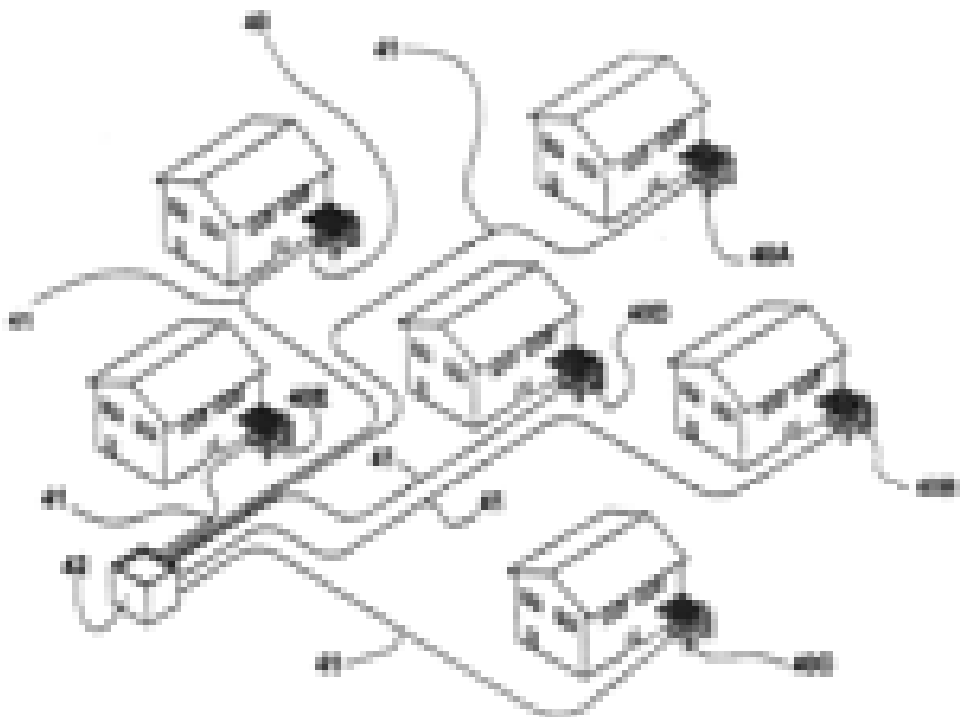
- (11) **1-0007098**
- (15) 10.06.2008 (51)⁷ **B42D 15/00**, 15/10, G06K 19/10
- (21) 1-2006-00710 (22) 04.11.2004
- (86) PCT/EP04/012465 04.11.2004 (87) WO05/044583 19.05.2005
- (30) 03025531.9 07.11.2003 EP
- (45) 25.07.2008 244 (43) 25.07.2006 220
- (73) SICPA HOLDING S.A. (CH)
Avenue de Florissant 41 CH-1008 Prilly Switzerland
- (72) Anton Bleikolm (CH), Pierre Degott (FR), Claude-Alain Despland (CH), Edgar Muller (CH)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) TÀI LIỆU BẢO ĐẢM, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TÀI LIỆU BẢO ĐẢM VÀ SỬ DỤNG PHẦN TỬ BẢO ĐẢM
- (57) Sáng chế đề cập đến tài liệu bảo đảm, như giấy bạc, giấy có giá trị, tài liệu nhận dạng, thẻ truy cập, nhãn bảo đảm hoặc bao gói, bao gồm nền in chìm được chọn từ nhóm gồm giấy, các tông, vải dệt, và tấm polyme làm phần cấu thành thứ nhất, và ít nhất phần cấu thành thứ hai, được chọn từ nhóm các mực in, sợi bảo đảm, cửa sổ, sợi thủy tinh, mảnh kim loại tròn, lá kim loại và đề can, trong đó phần tử bảo đảm giống nhau có trong ít nhất lần đầu trong hoặc trên một phần cấu thành trong số các phần cấu thành của nó, và ít nhất lần thứ hai trong hoặc trên một phần cấu thành khác trong số các phần cấu thành của nó. Phương pháp sản xuất tài liệu bảo đảm, khác biệt ở chỗ, phủ phần tử bảo đảm giống nhau ít nhất lần đầu ở bước thứ nhất vào một phần cấu thành của tài liệu bảo đảm này, và ít nhất lần thứ hai bước thứ hai vào phần cấu thành khác của tài liệu bảo đảm.



- (11) **1-0007099**
- (15) 10.06.2008 (51)⁷ **H04J 11/00**
- (21) 1-2005-01846 (22) 14.05.2004
- (86) PCT/US04/015204 14.05.2004 (87) WO04/104530 02.12.2004
- (30) 60/470,724 14.05.2003 US
- 10/809,538 24.03.2004 US
- (45) 25.07.2008 244 (43) 25.05.2006 218
- (73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, USA
- (72) SUTIVONG, Arak (TH), NAGUIB, Ayman, Fawzy (EG), AGRAWAL, Avneesh (IN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ƯỚC TÍNH TẠP NHIỄM TRONG HỆ THỐNG OFDM
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị ước tính nhiễu và tạp nhiễu trong hệ thống dồn kênh phân tần trực giao (OFDM - Orthogonal Frequency Division Multiplexing). Tạp nhiễu và nhiễu có thể được đo độc lập trong hệ thống OFDM. Nhiễu đồng kênh được đo trong hệ thống OFDM nhảy tần có nhiều người dùng bằng cách theo dõi các sóng mang con được phân định cho tất cả người dùng trong một vùng dịch vụ hoặc ô cụ thể. Giá trị tạp nhiễu cộng với nhiễu phức hợp có thể được xác định bằng cách đo lường công suất thu được trên sóng mang con mỗi khi sóng mang con này không được phân định cho người dùng nào trong ô. Giá trị được lưu trữ cho mỗi sóng mang con trong hệ thống và giá trị tạp nhiễu cộng với nhiễu có thể là giá trị trung bình có phân định trọng số của giá trị hiện thời với các giá trị đã được lưu trữ trước đó. Thành phần tạp nhiễu có thể được xác định độc lập trong hệ thống đồng bộ. Trong hệ thống không đồng bộ, toàn bộ người dùng trong hệ thống có thể định kỳ được chặn không truyền trên một sóng mang con và công suất thu được trên sóng mang con này được đo trong thời khoảng không truyền này.



- (11) **1-0007100**
- (15) 10.06.2008 (51)⁷ **F02G 5/00**, F01B 17/02, 23/08, F04B 27/02, 35/00, F02G 1/04, F01B 29/04
- (21) 1-2004-01053 (22) 21.03.2003
- (86) PCT/FR03/00898 21.03.2003 (87) WO03/081012 02.10.2003
- (30) 02/03554 21.03.2002 FR
- (45) 25.07.2008 244 (43) 25.01.2005 202
- (73) MDI - MOTOR DEVELOPMENT INTERNATIONAL S.A. (LU)
23 rue Beaumont, L- 1219 Luxembourg , Luxembourg
- (72) NEGRE, GUY (FR), NEGRE, CYRIL (FR)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **TRẠM CÙNG PHÁT ĐIỆN VÀ MẠNG ĐIỆN CỤC BỘ**
- (57) Sáng chế đề cập đến trạm phát điện độc lập tận dụng năng lượng thải, tốt hơn là sử dụng thiết bị máy nén-máy phát điện được trang bị bộ phát nhiệt vận hành một cách độc lập bằng cách hút không khí nén được cấp bởi một hoặc nhiều cấp nén mà sau đó được nung nóng để làm tăng nhiệt độ của không khí nén và/hoặc áp suất của không khí nén, sau đó được phun trở lại vào các buồng giãn nở của động cơ để thực hiện hành trình sinh công, trong đó việc sưởi ấm nhà ở được sử dụng một thiết bị để nung nóng không khí nén và có thể sử dụng được trong mạng điện cục bộ mà ở đó từng nhà ở của một khu nhà (40, 40A) được trang bị các thiết bị này, được liên kết với nhau (41) và được điều khiển bởi trạm điều khiển công suất (42) để cấp công suất điện cho từng nhà từ một hoặc một số thiết bị được kích hoạt một cách lần lượt và/hoặc theo cách khác phụ thuộc hoàn toàn vào yêu cầu công suất của các nhà ở trong cùng mạng điện.



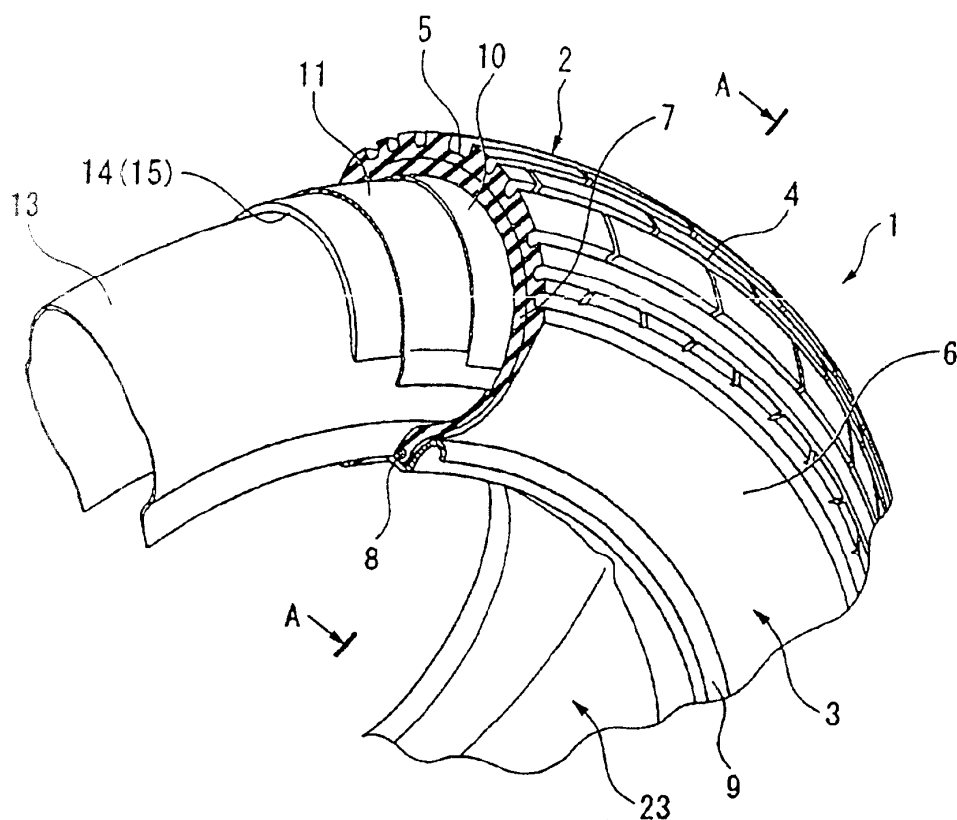
- (11) **1-0007101**
- (15) 10.06.2008 (51)⁷ **A61K 38/00**, 38/28, 9/26, 33/06
- (21) 1-2000-00592 (S20000592) (22) 30.11.1998
- (86) PCT/US98/25386 30.11.1998 (87) WO99/27944 10.06.1999
- (30) 60/067,740 02.12.1997 US
- 60/080,970 07.04.1998 US
- (45) 25.07.2008 244 (43) 25.01.2002 166
- (73) ELAN PHARMA INTERNATIONAL LIMITED (IE)
Monksland, Athlone, County Westmeath, Ireland
- (72) SCHENK Dale B. (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) THỂ LIÊN HỢP CHỨA PEPTIT ABETA1-5 HOẶC ABETA1-6 LIÊN KẾT VỚI
CHẤT MANG, DUỐC PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ ỨNG DỤNG CỦA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề xuất thể liên hợp chứa peptit A β 1-5 hoặc A β 1-6 được liên kết với chất mang có tác dụng tăng cường đáp ứng miễn dịch đối với peptit A β và dược phẩm chứa thể liên hợp này. Thể liên hợp theo sáng chế là đặc biệt hữu ích để phòng hoặc điều trị bệnh liên quan đến sự kết tụ peptit A β ở não bệnh nhân, đặc biệt là bệnh Alzheimer.

- (11) **1-0007102**
- (15) 10.06.2008 (51)⁷ **C09D 5/16**
- (21) 1-2004-00448 (22) 18.05.2004
- (30) 10/442,461 21.05.2003 US
10/705,693 10.11.2003 US
- (45) 25.07.2008 244 (43) 27.12.2004 201
- (73) ATOFINA CHEMICALS, INC. (US)
200 Market Street, Philadelphia, Pennsylvania 19103, United States of America
- (72) Mark A. Aubart (US), Michael B. Abrams (US), Gary S. Silverman (US), Jerome OBIOLS (FR), Kenneth K. Tseng (US), David A. Mountz (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) POLYME, CHẾ PHẨM POLYME VÀ CHẾ PHẨM PHỦ
- (57) Sáng chế đề cập đến polyme chứa các nhóm triarylsilyl(met)acryloyl bị ăn mòn trong nước biển và có thể được sử dụng để sản xuất sơn chống bám bẩn dùng trong nước biển. Polyme này đặc trưng bởi mức triarylsilyl(met)acrylat thấp và tốc độ ăn mòn trong nước biển nằm trong khoảng từ 2 đến 15 micron/tháng.

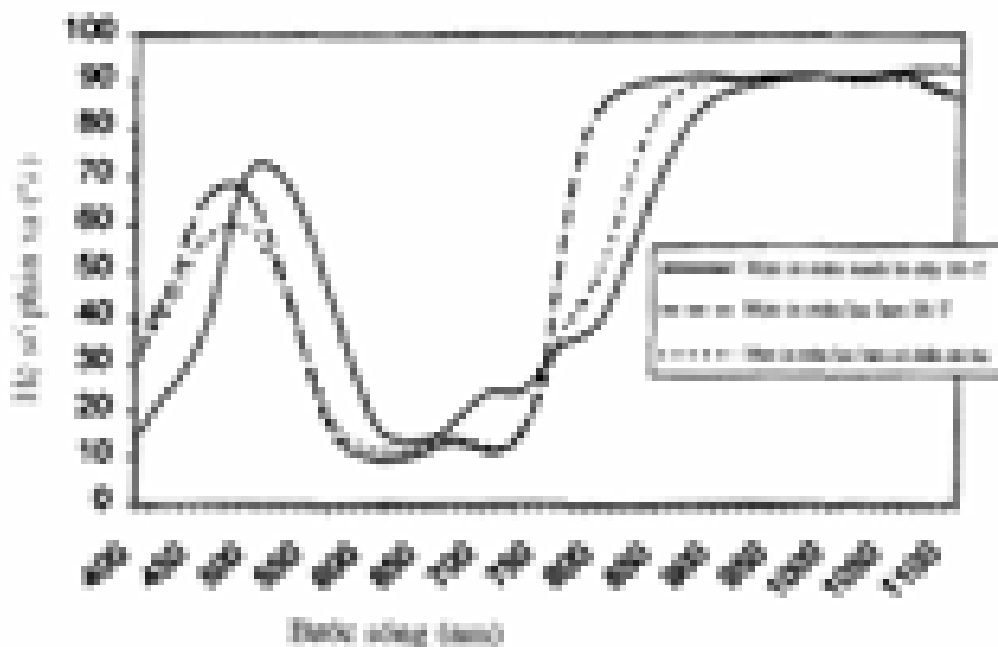
- (11) **1-0007103**
- (15) 10.06.2008 (51)⁷ **C07F 9/38**
- (21) 1-2005-00123 (22) 04.09.2003
- (86) PCT/CN03/000747 04.09.2003 (87) WO04/022571 18.03.2004
- (30) 02141788.1 05.09.2002 CN
- (45) 25.07.2008 244 (43) 25.07.2005 208
- (73) ZHEJIANG XIN'AN CHEMICAL INDUSTRIAL GROUP CO. LTD. (CN)
93 Daqiao Road, Xin'anjiang Town, Jiande City, Zhejiang Province, 311600, P.R.
China
- (72) WANG, Wei (CN), REN, Bufan (CN), ZHOU, Shuguang (CN), BAO, Min (CN),
ZHENG, Hongchao (CN), ZHANG, Baiqing (CN), LI, Jiang (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO)
- (54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ AMONI GLYPHOSAT BẰNG PHẢN ỨNG TRONG HỆ
PHA KHÍ-LỎNG-RẮN VÀ CHIẾT BẰNG DUNG MÔI
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình điều chế amoni glyphosat thích hợp để điều chế chế phẩm
amoni glyphosat dạng rắn tan trong nước bằng cách chiết bằng dung môi hữu cơ trong
hệ pha khí-lỏng-rắn, quy trình này bao gồm bước cho glyphosat và nước vào thiết bị
phản ứng có lắp máy khuấy, thêm amoniac vào để thực hiện phản ứng, thu hồi dung dịch
amoni glyphosat trong nước sau khi phản ứng kết thúc; thêm dung môi hữu cơ tan trong
nước như metanol và/hoặc etanol và/hoặc metylal vào để làm giảm độ tan của amoni
glyphosat trong hệ phản ứng, nhờ đó kết tủa amoni glyphosat; và lọc hút hoặc sấy tiếp
trong lò để thu được amoni glyphosat dạng rắn. Dung môi hữu cơ có thể được thu hồi và
tái sử dụng bằng cách tinh cất hoặc chưng cất, phần cặn còn lại có thể được đưa trở lại
quy trình phản ứng hoặc sử dụng để điều chế chế phẩm amoni glyphosat trong nước.

- (11) **1-0007104**
 (15) 10.06.2008 (51)⁷ **B60C 19/12, B29C 73/16, 35/02**
 (21) 1-2005-01516 (22) 17.10.2005
 (30) 2004-321914 05.11.2004 JP
 (45) 25.07.2008 244 (43) 26.12.2005 213
 (73) HONDA MOTOR CO., LTD (JP)
 1-1 Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
 (72) Toshio YAMAGIWA (JP), Hirohisa TAKAHASHI (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) **LỚP HƠI**

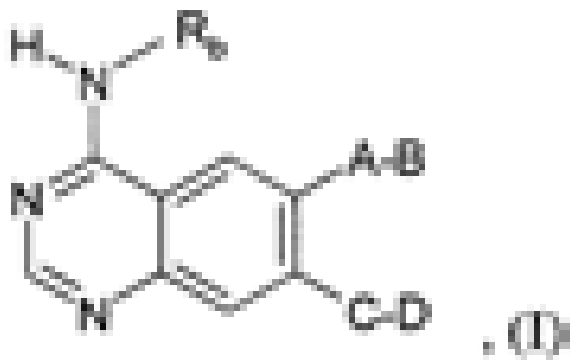
- (57) Sáng chế đề xuất lớp hơi cho phép ngăn chặn đáng kể việc rò rỉ không khí ra khỏi lỗ thủng bị tạo ra bởi đinh hay các vật tương tự nhằm đảm bảo khả năng giảm chấn của lốp. Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất lớp hơi gồm phần ta lông hình khuyên (2) và hai phần thành bên (3) kéo dài từ các mép đối diện ở phía bên của phần ta lông (2) về phía trong theo hướng kính của lốp, trong đó lớp lót trong (11) được bố trí ở phía trong phần ta lông (2) với tấm phân tách thứ nhất (10) và tấm phân tách thứ hai lần lượt được bố trí trên mặt ngoài và mặt trong của lớp lót trong, và khoang làm kín (15) để bao bọc chất bịt kín lỗ thủng (14) được bố trí bên trong nữa của lớp lót trong.



- (11) **1-0007105**
- (15) 10.06.2008 (51)⁷ **C09D 11/00**, 11/02, G06K 19/00, B41M 3/14
- (21) 1-2004-00336 (22) 30.08.2002
- (86) PCT/EP02/09666 30.08.2002 (87) WO03/038001 08.05.2003
- (30) 01125983.5 31.10.2001 EP
- (45) 25.07.2008 244 (43) 25.11.2004 200
- (73) SICPA HOLDING S.A. (CH)
Avenue de Florissant 41 CH - 1008 Prilly Switzerland
- (72) ANTON BLEIKOLM (CH), PIERRE DEGOTT (FR), CLAUDE-ALAIN DESPLAND (CH), EDGAR MULLER (CH)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) HỖ HỢP MỰC IN, VẬT ĐƯỢC IN, PHƯƠNG PHÁP IN CÓ SỬ DỤNG HỖ HỢP MỰC IN NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp mực in gồm các loại mực in của nhóm thứ nhất và nhóm thứ hai, có các màu khác nhau. Các mực in của nhóm thứ nhất chứa chất màu nhìn thấy được bằng mắt thường và hợp chất hấp thụ IR bổ sung (chất chỉ thị IR) có đỉnh hấp thụ ở bước sóng định trước trong khoảng hấp thụ hồng ngoại gần. Các mực in của nhóm thứ hai chứa chất màu nhìn thấy được bằng mắt thường mà đồng thời có đỉnh hấp thụ hồng ngoại ở cùng bước sóng với bước sóng của chất chỉ thị IR được dùng trong các mực in của nhóm thứ nhất. Phương án thực hiện được ưu tiên là hỗn hợp mực in cho quy trình in bốn màu có dấu hiệu IR.



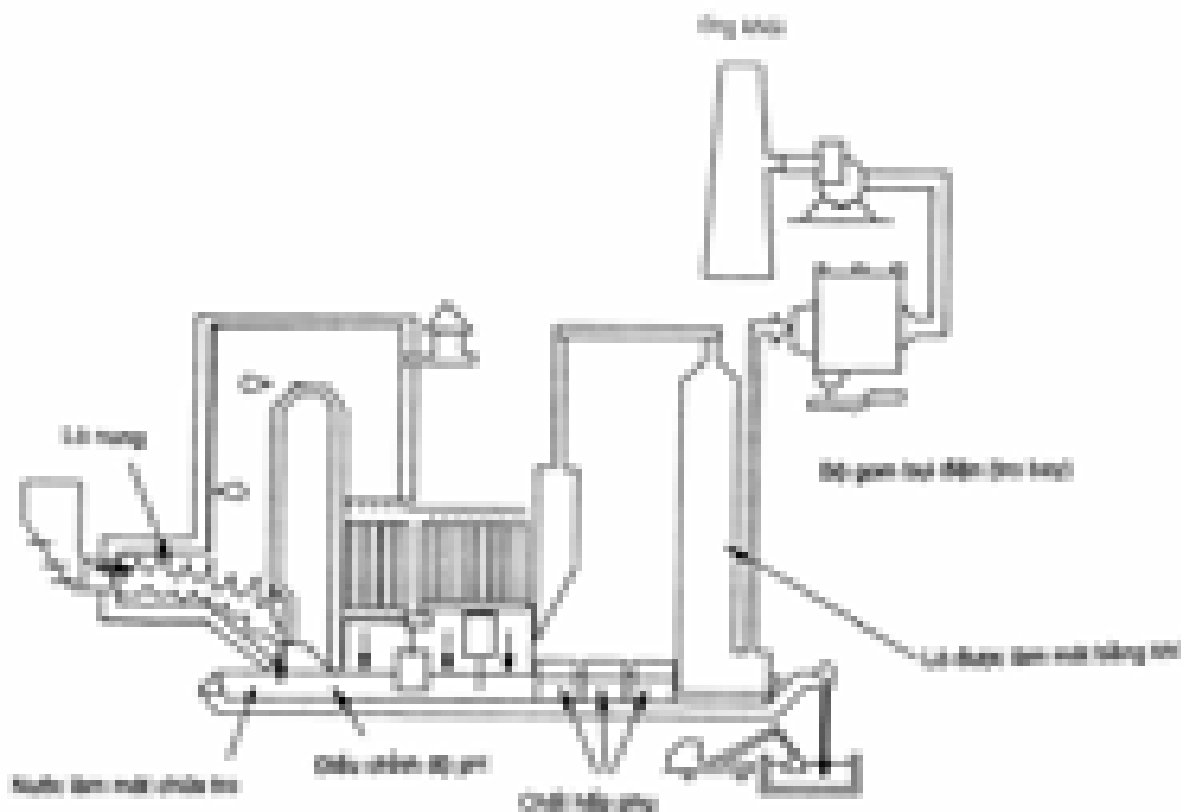
- (11) **1-0007106**
 (15) 10.06.2008 (51)⁷ **C07D 239/94**, 215/54, 401/12, 413/12, 405/12, A61K 31/517, A61P 35/00
 (21) 1-2001-00986 (22) 14.03.2000
 (86) PCT/EP00/02228 14.03.2000 (87) WO00/55141 21.09.2000
 (30) 199 11 509.5 15.03.1999 DE
 (45) 25.07.2008 244 (43) 25.02.2002 167
 (73) BOEHRINGER INGELHEIM PHARMA GMBH & CO. KG (DE)
 Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim am Rhein, Germany
 (72) Frank HIMMELSBACH (DE), Elke LANGKOPF (DE), Stefan BLECH (DE), Birgit JUNG (DE), Thomas METZ (DE), Flavio SOLCA (CH)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) HỢP CHẤT DỊ VÒNG CÓ HAI VÒNG, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY
 (57)



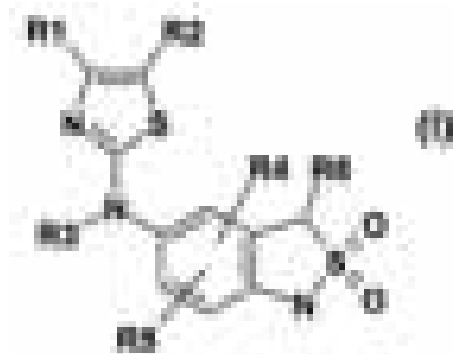
Sáng chế đề cập tới hợp chất dị vòng có hai vòng có công thức chung (I), trong đó nhóm R_b , các nhóm từ A đến D được xác định như theo các điểm từ 1 đến 4, tautome, chất đồng phân lập thể và muối của chúng, đặc biệt là muối chấp nhận được về mặt sinh lý của chúng với các axit hoặc bazơ vô cơ hoặc hữu cơ. Các hợp chất này có các tính chất dược lý có giá trị, đặc biệt là tác dụng ức chế lên sự tải nạp tín hiệu qua trung gian tyrosin kinaza. Sáng chế cũng đề cập tới việc sử dụng chúng để sản xuất thuốc để điều trị bệnh, đặc biệt là bệnh khối u, bệnh phổi và đường dẫn khí và điều chế hợp chất này.

- (11) **1-0007107**
- (15) 10.06.2008
- (21) 1-2005-00980
- (86) PCT/JP03/016784 25.12.2003
- (30) 2002-377524 26.12.2002 JP
- (45) 25.07.2008 244
- (73) KOWA CO., LTD. (JP)
6-29, Nishiki 3-chome, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 460-8625 Japan
- (72) Hiroshi NAKAO (JP), Hironori SUZUKI (JP), Masataka USUI (JP), Yasuo NOMURA (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TÁCH CÁC KIM LOẠI NẶNG RA KHỎI TRO LÒ THIÊU
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tách các kim loại nặng trong tro lò thiêu các chất thải công nghiệp, trong đó tro này được cho tiếp xúc với nước, dung dịch nước thu được chứa kim loại nặng được cho tiếp xúc với chất hấp phụ kim loại nặng.

Phương pháp này có thể tách các kim loại nặng trong tro lò thiêu một cách thuận tiện và có hiệu quả, do đó tạo thuận lợi cho việc tái sinh tro này.



- (11) **1-0007108**
(15) 10.06.2008 (51)⁷ **C07D 417/12**, 417/14, A61K 31/426, A61P 3/10
(21) 1-2006-00308 (22) 15.07.2004
(86) PCT/EP04/007847 15.07.2004 (87) WO05/012295 10.02.2005
(30) 10334309.1 28.07.2003 DE
(45) 25.07.2008 244 (43) 25.08.2006 221
(73) SANOFI-AVENTIS DEUTSCHLAND GMBH (DE)
D-65929 Frankfurt am Main, Germany
(72) PETRY, Stefan (DE), BARINGHAUS, Karl-Heinz (DE), TENNAGELS, Norbert (DE), MUELLER, Guenter (DE)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
(54) HỢP CHẤT THIAZOL-BENZOISOTHIAZOL DIOXIT ĐƯỢC THỂ, THUỐC CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ ỨNG DỤNG CỦA CHÚNG
(57)



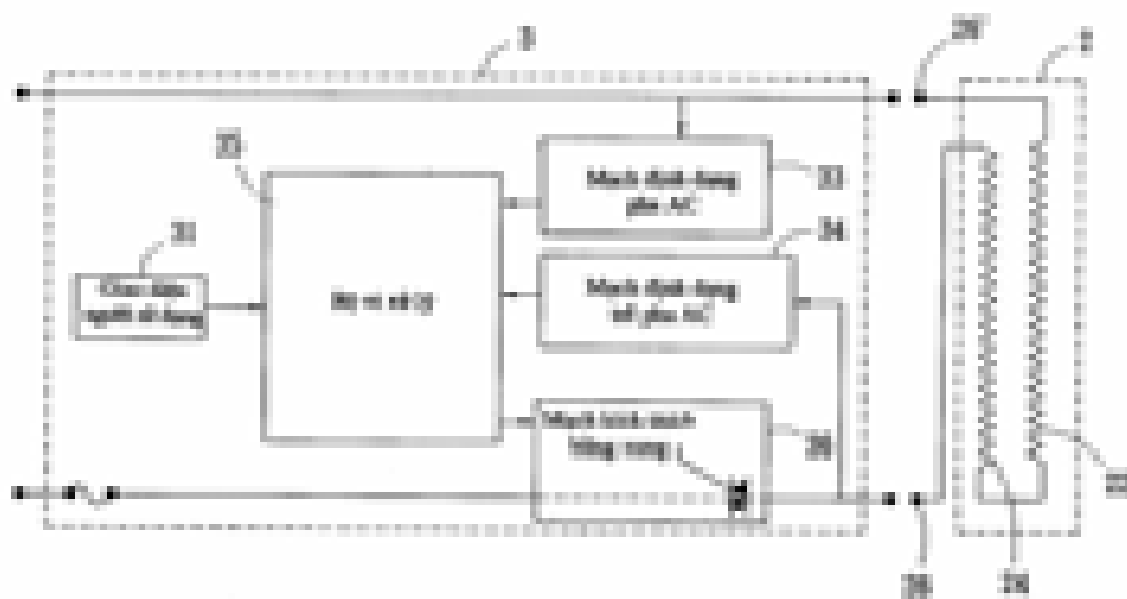
Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I), trong đó các gốc có giá trị như được thể hiện trong bản mô tả và muối tương hợp về mặt sinh lý của hợp chất này. Hợp chất theo sáng chế là thích hợp, ví dụ, để làm thuốc có tác dụng làm giảm mức glucoza huyết và để phòng ngừa và điều trị bệnh đái tháo đường.

- (11) **1-0007109**
 (15) 10.06.2008 (51)⁷ **C07D 231/14**, 231/16, 409/12, 405/12, 207/34, 277/56, 417/12, 213/82, 327/06, 411/12, A01N 43/56, 43/36, 43/78, 43/40, 43/32
- (21) 1-2004-00855 (22) 21.02.2003
 (86) PCT/IB03/000687 21.02.2003 (87) WO03/074491 12.09.2003
 (30) 0205127.4 05.03.2002 GB
 0300705.1 13.01.2003 GB
 (45) 25.07.2008 244 (43) 27.12.2004 201
 (73) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
 Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland
 (72) EHRENFREUND, Josef (AT), TOBLER, Hans (CH), WALTER, Harald (DE)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **HỢP CHẤT O-XYCLOPROPYL-CARBOXANILIT**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I:



trong đó Het là vòng dị vòng 5 hoặc 6 cạnh chứa từ một đến ba nguyên tử khác loại, độc lập được chọn từ oxy, nitơ và lưu huỳnh, vòng dị vòng này được thế bằng các nhóm R⁴, R⁵ và R⁶; R¹ là hydro hoặc halo; R² là hydro hoặc halo; R³ là C₂₋₁₂alkyl tùy ý được thế, C₂₋₁₂alkenyl tùy ý được thế, C₂₋₁₂alkynyl tùy ý được thế, C₃₋₁₂xycloalkyl tùy ý được thế, phenyl tùy ý được thế hoặc heteroxyclyl tùy ý được thế và R⁴, R⁵ và R⁶ độc lập được chọn từ hydro, halo, xyano, nitro, C₁₋₄haloalkyl, C₁₋₄alkoxyl, C₁₋₄alkoxyl, C₁₋₄alkyl và C₁₋₄haloalkoxyC₁₋₄alkyl, với điều kiện ít nhất một trong số các gốc R⁴, R⁵ và R⁶ không phải là hydro. Hợp chất có công thức I có các tính chất bảo vệ thực vật và thích hợp để bảo vệ thực vật chống lại sự phá hoại của vi sinh vật gây bệnh thực vật.

- (11) **1-0007110**
- (15) 17.06.2008 (51)⁷ **H05B 1/02**
- (21) 1-2005-00294 (22) 10.03.2005
- (45) 25.07.2008 244 (43) 25.07.2005 208
- (76) SHUH - TSAI YANG (TW)
2F -7, No. 12, Lane 609, Sec. 1, Chung Shin Rd., San Chung City, Taipei Hsien, Taiwan
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) KẾT CẤU GIA NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ CỦA KẾT CẤU NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu gia nhiệt và phương pháp điều khiển nhiệt độ có trong đó dây tạo nhiệt và bộ điều khiển. Dây tạo nhiệt bao gồm cảm biến hệ số nhiệt độ dương (PTC) và dây đoạn mạch được nối nối tiếp có lớp nóng chảy dẫn nhiệt tách biệt chúng. Khi người sử dụng đặt nhiệt độ gia nhiệt, dòng điện được dẫn để gia nhiệt cảm biến PTC, các tín hiệu sóng chuỗi được đưa vào mạch định dạng pha AC và mạch định dạng trễ pha AC được biến đổi thành các tín hiệu sóng vuông; và bằng cách đo bởi bộ vi xử lý tại thời gian định trước, sự dịch pha giữa hai mạch định dạng pha AC để điều khiển chuyển mạch của mạch kích thích, cảm biến PTC có thể giữ gia nhiệt hoặc giảm nhiệt độ của nó để nhờ đó giữ dây tạo nhiệt ở nhiệt độ làm việc định trước. Kết cấu này có thể áp dụng để gia nhiệt các thiết bị tạo nhiệt như các lò điện hoặc các chần điện, v.v..

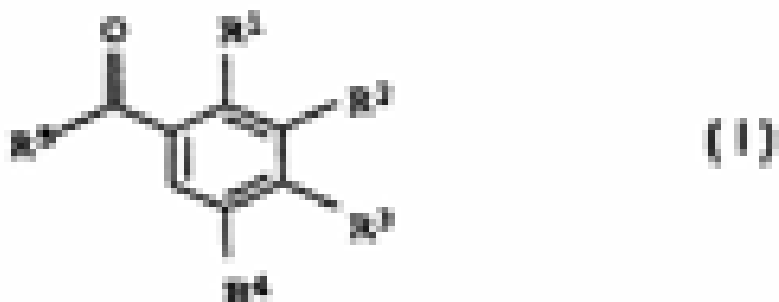


- (11) **1-0007111**
- (15) 17.06.2008 (51)⁷ **C07D 403/04**, 495/04, 491/04, A61K 31/41
- (21) 1-2006-00399 (22) 29.10.2004
- (86) PCT/US04/035927 29.10.2004 (87) WO05/044816 19.05.2005
- (30) 60/516,238 31.10.2003 US
- (45) 25.07.2008 244 (43) 25.09.2006 222
- (73) 1. ARENA PHARMACEUTICALS, INC. (US)
6166 Nancy Ridge Drive, San Diego, California 92121, United States of America
2. MERCK & CO., INC. (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America
- (72) Graeme Semple (GB), Thomas Schrader (US), Philip J. Skinner (GB), Steven L. Colletti (US), Tawfik Gharbaoui (MA), Jason E. Imbriglio (US), Jae-Kyu Jung (KR), Rui Liang (US), Subharekha Raghavan (US), Darby Schmidt (US), James R. Tata (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) HỢP CHẤT TETRAZOL ĐỂ ĐIỀU TRỊ CÁC RỐI LOẠN LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN HÓA, DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ ỨNG DỤNG CỦA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất tetrazol có công thức (I):



và muối dược dụng của chúng, hợp chất này có các hoạt tính dược lý hữu ích, ví dụ hoạt tính làm chất chủ vận của thụ thể RUP25. Ngoài ra, sáng chế cũng đề xuất dược phẩm chứa hợp chất theo sáng chế, hợp chất và dược phẩm theo sáng chế có tác dụng điều trị các rối loạn liên quan đến chuyển hoá, bao gồm rối loạn lipid huyết, chứng vữa xơ động mạch, bệnh tim do mạch vành, chứng kháng insulin, bệnh đái tháo đường Typ 2, Hội chứng X và các bệnh tương tự. Thêm vào đó, sáng chế cũng đề xuất việc sử dụng các hợp chất theo sáng chế kết hợp với các hoạt chất khác như hoạt chất thuộc nhóm chất ức chế α -glucosidaza, chất ức chế aldoza reductaza, hợp chất diguanua, chất ức chế HMG-CoA reductaza, chất ức chế tổng hợp squalen, hợp chất fibrat, chất tăng cường dị hóa lipoprotein tỷ trọng thấp (LDL), chất ức chế enzym chuyển hóa angiotensin (ACE), chất tăng tiết insulin và các chất tương tự.

- (11) **1-0007112**
 (15) 17.06.2008 (51)⁷ **C07D 413/10**, A01N 43/72, 43/48, C07D 417/10, 409/10, 405/10, 401/10, 403/10, 411/10, 231/20, 231/24
- (21) 1-1999-00668 (S19990668) (22) 08.01.1998
 (86) PCT/EP98/00070 08.01.1998 (87) WO98/31682 23.07.1998
 (30) 197 01 446.1 17.01.1997 DE
 197 40 494.4 15.09.1997 DE
 (45) 25.07.2008 244 (43) 25.08.2000 149
 (73) BASF AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
 D-67056 Ludwigshafen, Germany
 (72) VON DEYN, Wolfgang (DE), HILL, Regina, Luise (DE), BAUMANN, Ernst (DE), ENGEL, Stefan (DE), MAYER, Guido (DE), RHEINHEIMER, Joachim (DE), WITSCHER, Matthias (DE), MISSLITZ, Ulf (DE), WAGNER, Oliver (DE), OTTEN, Martina (DE), WANTER, Helmut (DE), WESTPHALEN, Karl-Otto (DE)
 (74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) HỢP CHẤT 4-(3-HETEROXYCYLYL-1-BENZOYL)PYRAZOL VÀ SỬ DỤNG CHÚNG LÀM THUỐC DIỆT CỎ
 (57) Sáng chế liên quan đến hợp chất 4-(3-heteroxycyl-1-benzoyl)pyrazol có công thức I



trong đó:

R¹ và R³, mỗi loại là hydro, nitro, halogen, xyano, alkyl, haloalkyl, alkoxy, haloalkoxy, alkylthio, haloalkylthio, alkylsulfinyl, haloalkylsulfinyl, alkylsulfonyl, haloalkylsulfonyl, aminosulfonyl, N-alkylaminosulfonyl, N,N-dialkyl) aminosulfonyl, N-alkylsulfonylamino, N-haloalkylsulfonylamino, N-alkyl-N-alkylsulfonylamino hoặc N-alkyl-N-haloalkylsulfonylamino;

R² là gốc heteroxycyl có 5 hoặc 6 cạnh được thế hoặc không được thế, chứa từ 1 đến 4 nguyên tử khác loại giống nhau hoặc khác nhau được chọn từ các nhóm sau: oxy, lưu huỳnh hoặc nitơ;

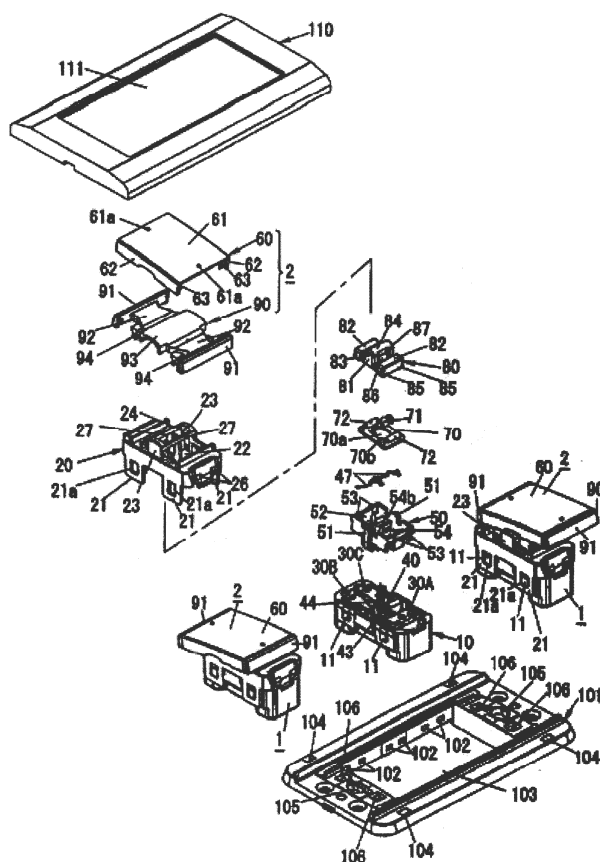
R⁴ là hydro, halogen hoặc alkyl;

R⁵ là pyrazol được thế được gắn vào ở vị trí 4;

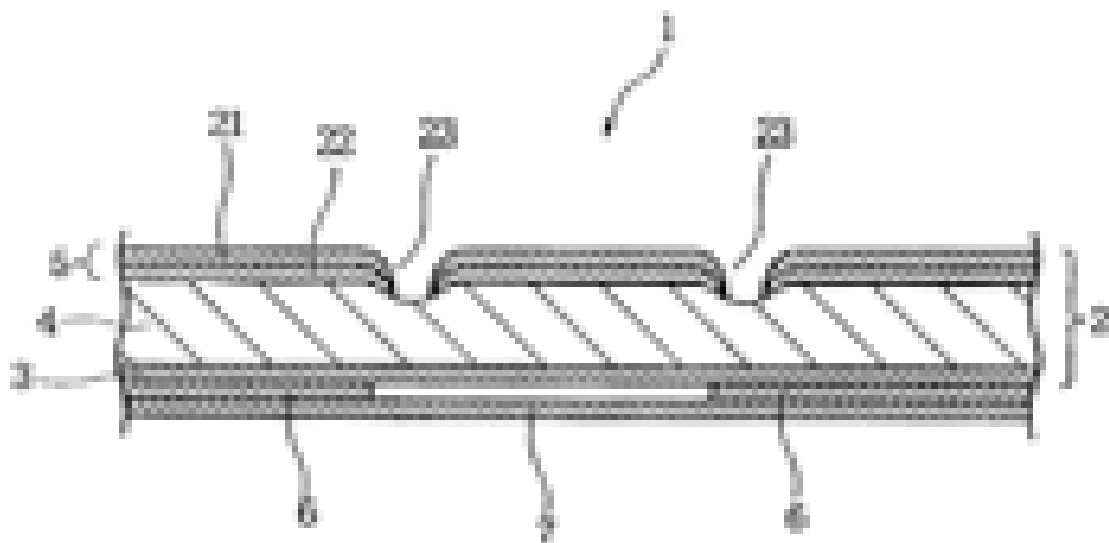
và các muối nông dụng của chúng; quy trình điều chế hợp chất 4-(3-heteroxycyl-1-benzoyl)pyrazol; chế phẩm chứa chúng; và việc sử dụng hợp chất này hoặc chế phẩm chứa chúng để phòng trừ các cây không mong muốn.

- (11) **1-0007113**
- (15) 17.06.2008 (51)⁷ **A01N 63/04**, C12N 1/14
- (21) 1-2006-00693 (22) 28.04.2006
- (45) 25.07.2008 244 (43) 25.08.2006 221
- (73) TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU PHÒNG TRỪ MỐI-VIỆN KHOA HỌC THUỶ LỢI (VN)
267 Chùa Bộc, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- (72) Trịnh Văn Hạnh (VN), Đinh Xuân Tuấn (VN)
- (74) Văn phòng Luật sư LEADCO (LEADCO)
- (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM SINH HỌC METARHIZIUM ANISOPLIAE
DẠNG LÔNG DỪNG ĐỂ PHÒNG TRỪ MỐI
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm sinh học *Metarhizium anisopliae* dạng lông dùng để phòng trừ một số loài mối như *Odontotermes hainanensis*, *Odontotermes formosannus*, *Odontotermes angustignathus*, *Macrotermes annadalei*, *Macrotermes gilvus*, v.v., bao gồm các công đoạn nuôi cấy khởi động, nhân giống, lên men các giống nấm *Metarhizium anisopliae* M1 và M7 trong môi trường lỏng và tạo chế phẩm với bột cơm và kitin.

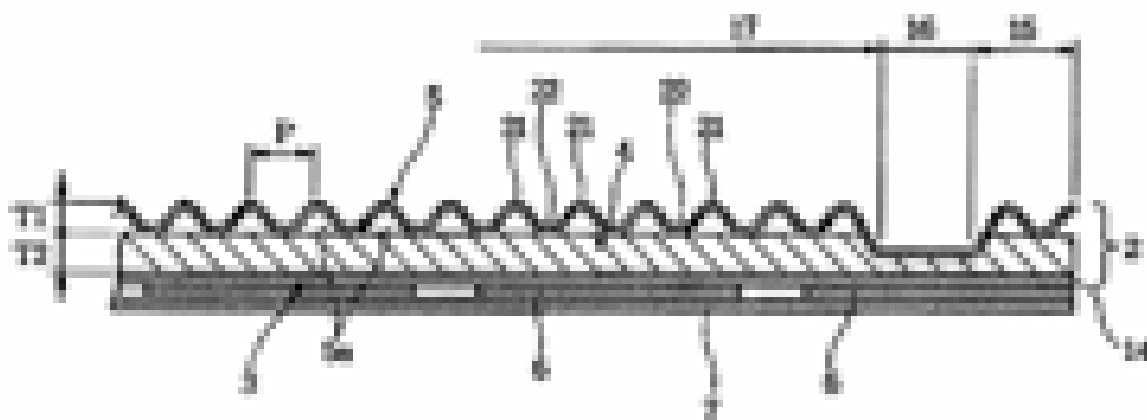
- (11) **1-0007114**
- (15) 17.06.2008 (51)⁷ **H01H 23/24**
- (21) 1-2005-01876 (22) 20.12.2005
- (30) 2004-3678822 20.12.2004 JP
2005-117411 14.04.2005 JP
- (45) 25.07.2008 244 (43) 25.09.2006 222
- (73) MATSUSHITA ELECTRIC WORKS, LTD. (JP)
1048, Oaza-Kadoma, Kadoma-shi, Osaka, Japan
- (72) Masami Hayafune (JP), Hirohisa Okuno (JP), Toshiyuki Takii (JP), Chih Kuang Hsiao (CN), Yu Sheng Chen (CN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CÔNG TẮC CÓ BỘ PHẬN HIỂN THỊ VÀ CƠ CẤU CHUYỂN MẠCH**
- (57) Sáng chế đề xuất công tắc có bộ phận hiển thị bao gồm thân chính công tắc bao gồm thân cơ cấu để chứa trong đó cơ cấu tiếp xúc hai tiếp điểm; nguồn sáng để phát ra ánh sáng được tạo ra bởi điện áp được phát ra giữa các vị trí tiếp xúc hai tiếp điểm của cơ cấu tiếp xúc; tấm thao tác được lắp đặt có thể quay được tại mặt trước của thân chính công tắc, và chiều ngắn hơn của tấm thao tác ít nhất gần bằng hoặc lớn hơn chiều này của mặt trước của thân chính công tắc; và lăng kính bao gồm hai chi tiết hiển thị để phát ánh sáng từ nguồn sáng ra bên ngoài qua các bề mặt hiển thị của nó và hai bộ phận thu gom ánh sáng, để dẫn ánh sáng từ nguồn sáng tới các bề mặt hiển thị của hai chi tiết hiển thị, hai chi tiết hiển thị được tạo ra ở hai đầu quay đối diện của tấm thao tác.



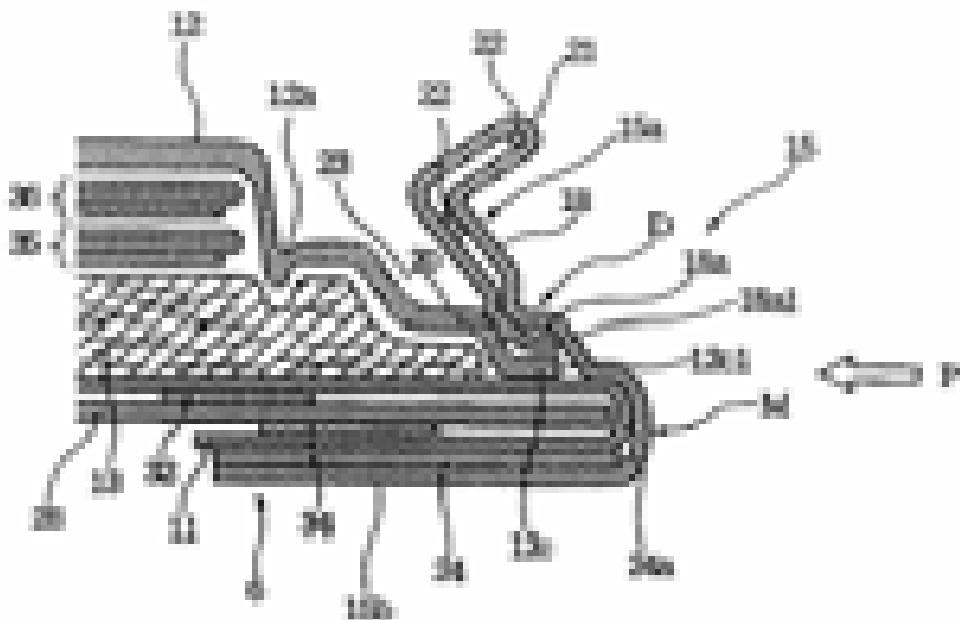
- (11) **1-0007115**
- (15) 17.06.2008 (51)⁷ **A61F 13/15**
- (21) 1-2002-00493 (22) 06.06.2002
- (30) 2001-174771 08.06.2001 JP
2001-212900 12.07.2001 JP
- (45) 25.07.2008 244 (43) 25.12.2002 177
- (73) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Kawano-shi, Ehime-ken, Japan
- (72) Mitsuhiro WADA (JP), Jun KUDO (JP), Hideki KONDO (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút có tác dụng khử mùi và tác dụng hạn chế sự biến chất của dịch thể lỏng đọng trên tấm mặt trên của một tấm thẩm hút mỏng, tấm thẩm hút mỏng này có thể giữ dịch thể trên tấm mặt trên. Vật dụng thẩm hút này có một tấm mặt trên thẩm hút dịch thể được chế tạo từ ít nhất một loại sợi trong số sợi tự nhiên, sợi tái sinh, hỗn hợp của sợi tự nhiên và sợi tái sinh, sợi composit bao gồm sợi tổng hợp và một loại sợi trong số sợi tự nhiên và sợi tái sinh, tấm mặt trên này chứa ít nhất một loại trong số lá chè và chất chiết từ lá chè; và một tấm mặt dưới kỵ nước.



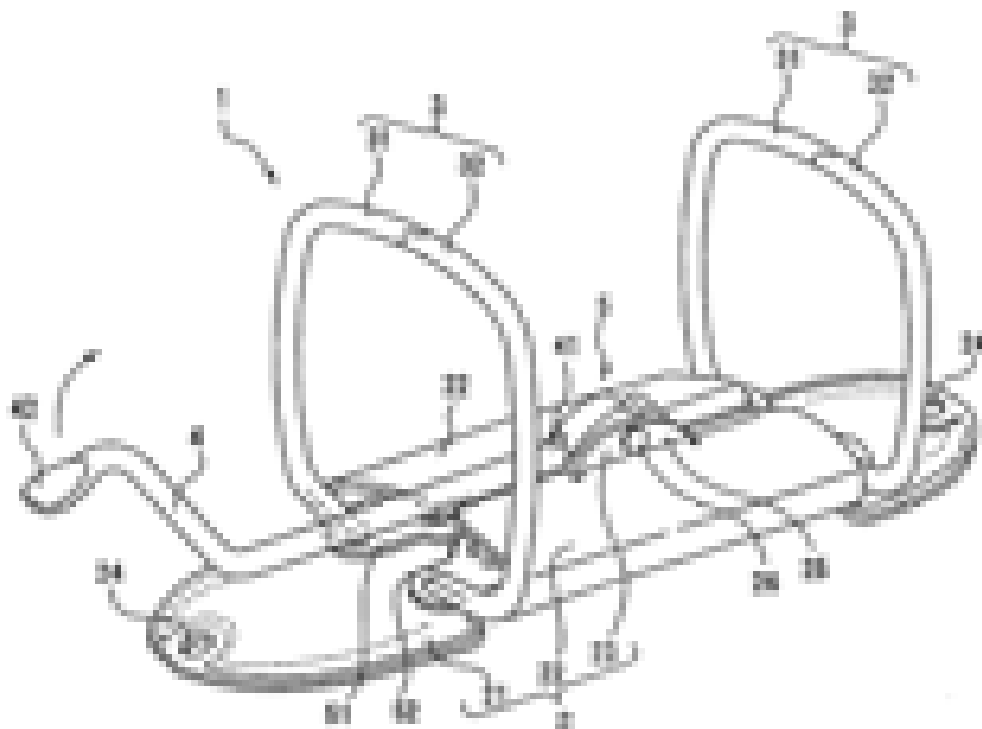
- (11) **1-0007116**
- (15) 17.06.2008 (51)⁷ **A61F 13/15**
- (21) 1-2002-00494 (22) 06.06.2002
- (30) 2001-174774 08.06.2001 JP
2002-77746 20.03.2002 JP
- (45) 25.07.2008 244 (43) 25.12.2002 177
- (73) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Kawano-shi, Ehime-ken, Japan
- (72) Jun KUDO (JP), Mitsuhiro WADA (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT DỤNG THẨM HÚT
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo vật dụng thẩm hút bao gồm: một tấm trên được chế tạo bằng vải không dệt; một tấm dưới; và một lớp đệm được bố trí nằm giữa tấm trên và tấm dưới. Tấm trên được tạo hình dạng ba chiều có các đỉnh và các khe xen kẽ với nhau. Các đỉnh và các khe được bố trí với bước nằm trong khoảng từ 0,5 đến 5mm. Tấm trên được tạo hình dạng ba chiều này có độ dày nằm trong khoảng từ 0,5 đến 5mm dưới điều kiện có một áp lực bằng 49Pa tác dụng lên. Lớp đệm, dưới điều kiện có một áp lực bằng 49Pa tác dụng lên, có độ dày bằng hoặc lớn hơn độ dày của tấm trên. Lớp đệm này có giá trị đặc tính nén nhỏ hơn giá trị đặc tính nén của tấm trên.



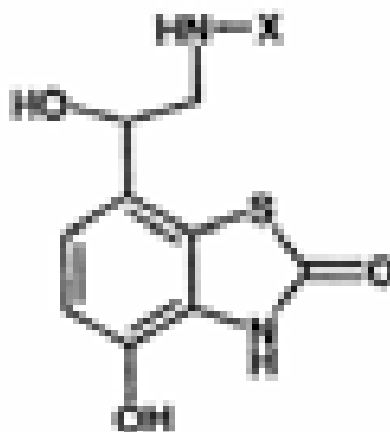
- (11) **1-0007117**
- (15) 17.06.2008 (51)⁷ **A61F 13/15**
- (21) 1-2002-00627 (22) 11.07.2002
- (30) 2001-212895 12.07.2001 JP
- (45) 25.07.2008 244 (43) 27.01.2003 178
- (73) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Kawanoe-shi, Ehime, Japan
- (72) Masahiro KASHIWAGI (JP), Wataru YOSHIMASA (JP), Etsuko TAGAMI (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) **BĂNG VỆ SINH**
- (57) Sáng chế đề xuất băng vệ sinh có các phần mở rộng. Băng vệ sinh này bao gồm: tấm trên thấm dịch thể được bố trí trên một mặt của băng vệ sinh để che phủ ít nhất vùng giữa của băng vệ sinh; tấm dưới; lớp thấm hút được bố trí nằm giữa tấm trên và tấm dưới; và các phần ngăn ngừa sự rò rỉ được bố trí trên các phần bên đối diện theo chiều ngang của tấm trên và kéo dài theo chiều dọc của băng vệ sinh. Các phần nối giữa các phần ngăn ngừa sự rò rỉ tương ứng và tấm trên được chế tạo kéo dài theo chiều dọc. Các phần mở rộng là các phần của băng vệ sinh kéo dài sang ngang ra ngoài vượt quá các phần nối. Mỗi phần mở rộng bao gồm: vùng mềm dẻo để tạo điều kiện thuận lợi cho việc gấp được bố trí theo chiều ngang ra ngoài cách xa một phần nối tương ứng trong số các phần nối; và vùng đệm có chiều rộng xác định giữa vùng mềm dẻo và phần nối tương ứng, năng lượng nén của vùng đệm theo hướng chiều dày của vùng đệm nằm trong khoảng từ 0,4 đến 1,0(N .m/m²).



- (11) **1-0007118**
- (15) 17.06.2008 (51)⁷ **B42F 13/22**
- (21) 1-2006-01824 (22) 05.04.2004
- (86) PCT/JP04/004912 05.04.2004 (87) WO05/100044 27.10.2005
- (45) 25.07.2008 244 (43) 26.02.2007 227
- (73) KING JIM CO., LTD. (JP)
10-18, Higashi-Kanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0031 Japan
- (72) Hiroshi SHIMADA (JP), Daichi KUMAI (JP), Kouichi TANIMOTO (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **KẸP TÀI LIỆU**
- (57) Sáng chế đề cập đến kẹp tài liệu bao gồm đế, các vòng được lắp khít vào đế và được phép thay đổi vị trí vòng đóng để kẹp tài liệu và vị trí vòng mở để mở các phần ở vị trí vòng đóng để đưa tài liệu qua đó trước khi kẹp, và cơ cấu đóng mở được lắp khít vào đế và quay được giữa vị trí vòng đóng và vị trí vòng mở. Cơ cấu đóng mở có cần đóng mở được lắp để có thể quay được vào đế. Khi các vòng ở vị trí vòng mở thì cơ cấu đóng mở được bố trí sao cho cần đóng mở được phép đi qua phần mở của vòng. Vì thế, có thể tạo ra kẹp tài liệu dễ dàng sử dụng bằng tay và vận hành thuận tiện tuyệt vời bằng cách tận dụng các ưu điểm của kẹp kiểu vòng và kẹp kiểu hình cung có cần thông thường một cách hữu ích.



- (11) **1-0007119**
- (15) 17.06.2008 (51)⁷ **C07D 277/68**, 417/12, A61K 31/428, A61P 29/00
- (21) 1-2005-00288 (22) 08.08.2003
- (86) PCT/EP03/008824 08.08.2003 (87) WO04/016601 26.02.2004
- (30) 0218629.4 09.08.2002 GB
- 0220955.9 10.09.2002 GB
- (45) 25.07.2008 244 (43) 27.06.2005 207
- (73) NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
- (72) CUENOUD, Bernard (CH), FAIRHURST, Robin Alec (GB), TAYLOR, Roger John (GB), BEATTIE, David (GB)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) HỢP CHẤT BENZOTHIAZOL CÓ HOẠT TÍNH CHỦ VẬN THỤ THỂ BETA-2-ADRENO, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I



ở dạng tự do, dạng muối hoặc dạng solvat, trong đó X có các nghĩa được trình bày trong bản mô tả, hữu dụng để điều trị các bệnh được ngăn ngừa hoặc giảm nhẹ bằng tác dụng của thụ thể β_2 -andreno. Các dược phẩm chứa các hợp chất này và các quy trình điều chế các hợp chất này.

- (11) **1-0007120**
 (15) 17.06.2008 (51)⁷ **D02G 1/04, D01H 1/11, F16G 1/08**
 (21) 1-2006-02062 (22) 25.05.2005
 (86) PCT/JP05/009513 25.05.2005 (87) WO05/116313 08.12.2005
 (30) 2004-154674 25.05.2004 JP
 (45) 25.07.2008 244 (43) 25.04.2007 229

(73) NITTA CORPORATION (JP)

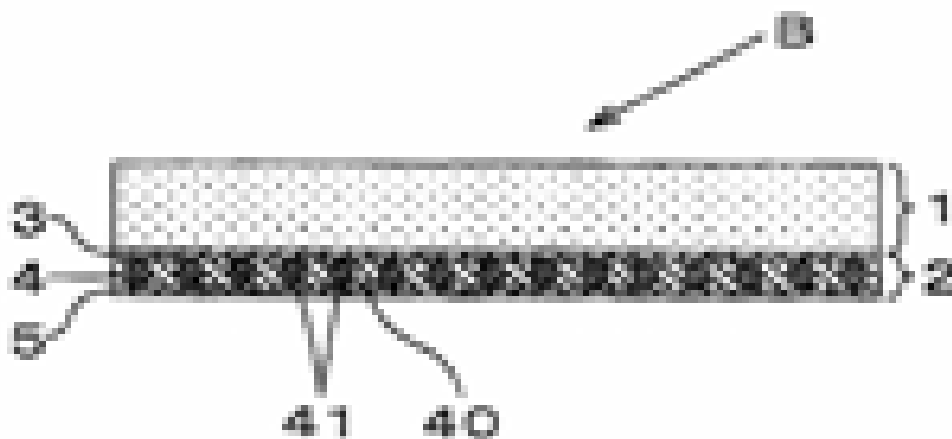
4-26, Sakuragawa 4-Chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 556-0022, Japan

(72) Atsuro UENO (JP), Atsuhito WAKE (JP), Hiroaki TAJIMA (JP)

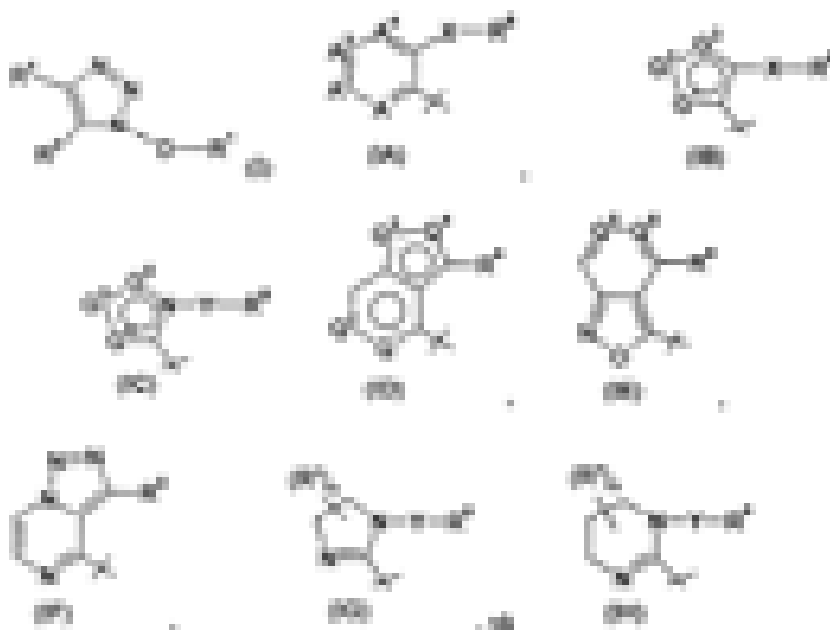
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) ĐAI XE SỢI

(57) Sáng chế đề xuất đai xe sợi tạo thành vòng cuốn liên tục đảm bảo thời gian sử dụng của đai dài hơn và chất lượng sợi ổn định, đai này bao gồm lớp cao su bề mặt (1) tiếp xúc với sợi cần xe và lớp gia cường (2) được tạo lớp trên lớp cao su bề mặt (1), có vải dệt nằm giữa (3) nằm ở phía lớp cao su bề mặt (1) của lớp gia cường (2) trong khi vải dệt không có đường nối được dùng làm vải dệt nằm giữa (3). Vải dệt không có đường nối có tính đàn hồi theo chu vi đai và cứng vững theo chiều rộng đai. Lớp gia cường (2) bao gồm vải dệt nằm giữa (3) được tạo ra từ vải dệt không có đường nối, lớp lõi (4) tạo ra từ các sợi lõi gắn chìm theo hướng dọc của đai, và vải dệt bên ngoài (5) tiếp xúc với các puli, đồng thời được làm liền khối với lớp cao su bề mặt.



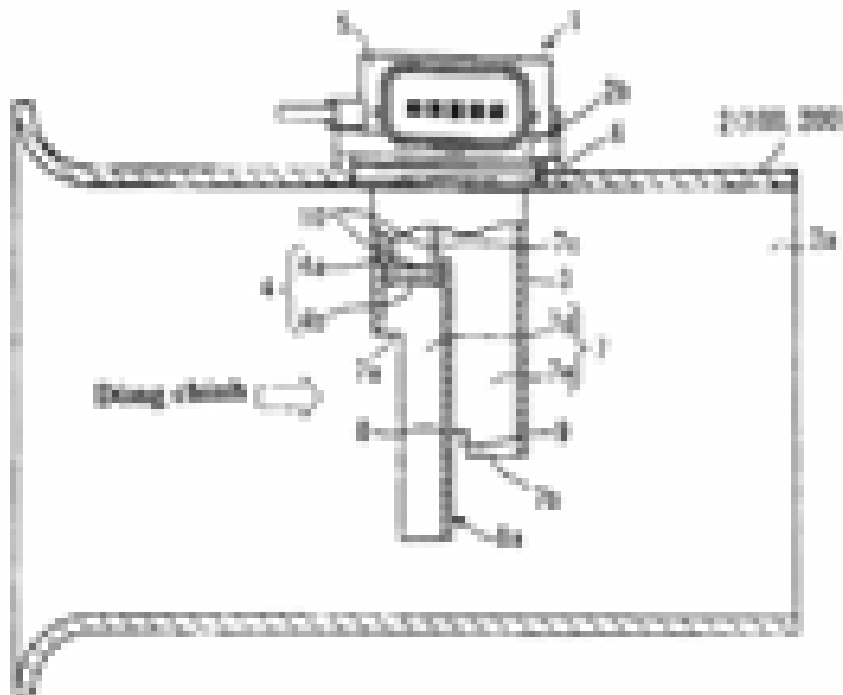
- (11) **1-0007121**
 (15) 17.06.2008 (51)⁷ **A61K 31/505**, 31/5377, 31/541, A61P 25/00, C07D 249/06, 401/04, 401/14, 403/04, 403/14, 413/04, 413/14, 417/14, 487/04, 498/04, A61K 31/4192, 31/4196, 31/422, 31/427, 31/4439, 31/497, 31/4985, 31/501, 31/5025
- (21) 1-2004-01101 (22) 22.04.2003
 (86) PCT/US03/10681 22.04.2003 (87) WO03/091226 06.11.2003
 (30) 60/376,121 26.04.2002 US
 (45) 25.07.2008 244 (43) 25.08.2005 209
 (73) ELI LILLY AND COMPANY (US)
 Lilly Corporate Center, Indianapolis, IN 46285, United States of America
 (72) Albert Kudzovi AMEGADZIE (CA), Kevin Matthew GARDINIER (US), Erik James HEMBRE (US), Jian Eric HONG (CN), Louis Nickolaus JUNGHEIM (US), Brian Stephen MUEHL (US), David Michael REMICK (US), Michael Alan ROBERTSON (US), Kenneth Allen SAVIN (US)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) HỢP CHẤT TRIAZOL DÙNG LÀM CHẤT ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ TACHYKININ, DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ SỬ DỤNG CHÚNG
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) hoặc muối dược dụng của chúng, dược phẩm chứa nó và sử dụng chúng để bào chế thuốc để ức chế nhóm phụ NK-1 của thụ thể tachykinin, cũng như quy trình điều chế chúng và hợp chất trung gian của chúng. Hợp chất có công thức (I), trong đó: D là C₁-C₃ alkan-điyl; R¹ là phenyl, được thế tùy ý bằng từ một đến ba phân tử thế độc lập được chọn từ nhóm gồm halo, C₁-C₄ alkyl, C₁-C₄ alkoxy, xyano, điflometyl, triflometyl, và triflometoxy; R⁴ là gốc được chọn từ nhóm gồm: (IA), (IB), (IC), (ID), (IE), (IF), (IG), (IH).



- (11) **1-0007122**
- (15) 17.06.2008 (51)⁷ **C11D 3/39**, 3/395
- (21) 1-2005-01819 (22) 21.05.2004
- (86) PCT/EP04/005499 21.05.2004 (87) WO04/111173 23.12.2004
- (30) 0313246.1 09.06.2003 GB
- 0401810.7 28.01.2004 GB
- (45) 25.07.2008 244 (43) 26.02.2006 215
- (73) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) Maartje OUWENDIJK-VRIJENHOEK (NL), Derdiyok SONMEZER (NL), Simon Marinus VEERMAN (NL)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM TẨY TRẮNG DẠNG LỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẨY TRẮNG VẢI BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến việc bảo quản chất xúc tác trong chế phẩm tẩy trắng đồng thời giúp cho việc dễ dàng kích hoạt chất xúc tác. Chế phẩm tẩy trắng này hầu như không chứa chất tẩy trắng peroxy hoặc hệ tẩy trắng trên cơ sở peroxy hoặc tạo ra peroxy.

- (11) **1-0007123**
- (15) 17.06.2008 (51)⁷ **C08G 63/185**, 63/80
- (21) 1-2006-00707 (22) 01.11.2004
- (86) PCT/IB04/003572 01.11.2004 (87) WO05/044895 19.05.2005
- (30) 0325952.3 06.11.2003 GB
- (45) 25.07.2008 244 (43) 25.08.2006 221
- (73) INVISTA TECHNOLOGIES S.A.R.L. (CH)
Talstrasse 80, 8001 Zurich, Swizerland
- (72) GARDNER Michael William (GB), CUNNINGHAM Jill Barbara (GB), WINTER
Derek John (GB), JENKINS Stephen Derek (GB)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP LÀM GIA TĂNG TỐC ĐỘ CỦA QUÁ TRÌNH POLYME HOÁ
PHA RẮN CỦA POLYETYLEN TEREPHTALAT
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp làm gia tăng tốc độ của quá trình polyme hoá pha rắn của polyetylen terephtalat trong đó ít nhất một đơn vị monome của điol, điaxit và/hoặc đimetyl este chứa ít nhất một nhóm mạch nhánh đại phân tử hoá học được copolyme hoá với điol và điaxit hoặc đimetyl este. Ít nhất một nhóm mạch nhánh đại phân tử hoá học có thể gồm các nhóm được chọn từ các nhóm butyl bậc ba, hexyl, pentyl, butyl, propyl, etyl, metyl, nitrosyl (NO₂) và sulfonyl (SO₂).

- (11) **1-0007124**
- (15) 24.06.2008 (51)⁷ **G01M 19/00**, G01P 5/00
- (21) 1-2006-01506 (22) 14.09.2006
- (30) 2005-268311 15.09.2005 JP
 2006-81016 23.03.2006 JP
 2006-116778 20.04.2006 JP
 2006-151763 31.05.2006 JP
- (45) 25.07.2008 244 (43) 25.12.2006 225
- (73) DENSO CORPORATION (JP)
 1-1, Showa-cho, Kariya-city, Aichi-pref., 448-8661 Japan
- (72) Takao BAN (JP), Noboru KITAHARA (JP), Yasushi GOKA (JP), Yasushi KOUNO (JP), Gunnar NEES (DE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ ĐO DÒNG VÀ HỆ THỐNG NẠP CÓ THIẾT BỊ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo dòng (1) được bố trí trong rãnh chất lỏng (2a) mà dòng chính của chất lỏng đi qua. Thân cảm biến (3) có rãnh phân dòng (7) mà dòng nhánh đi qua từ dòng chính. Rãnh phân dòng (7) có phần uốn cong (7c), phần này nằm giữa rãnh phân dòng (7), và rãnh dòng ra (7e), rãnh này nằm ở phía dưới của phần uốn cong (7c). Hướng dòng của dòng nhánh thay đổi ở phần uốn cong (7c) về phía rãnh dòng ra (7e) qua rãnh phân dòng (7), chi tiết đốt nóng (4a) được bố trí trong rãnh phân dòng (7). Chi tiết đốt nóng (4a) phát ra nhiệt nhờ điện cấp để đo lượng dòng chất lỏng. Thân cảm biến (3) có bề mặt bên xác định khe hở (9) qua đó áp lực động do dòng ngược gây ra giải phóng ra ngoài rãnh dòng ra (7e) khi chất lỏng gây ra dòng ngược trong rãnh chất lỏng (2a) theo hướng ngược với hướng dòng của dòng chính.



- (11) **1-0007125**
 (15) 24.06.2008 (51)⁷ **B67D 1/14**
 (21) 1-2006-02093 (22) 28.07.2005
 (86) PCT/GB05/002985 28.07.2005 (87) WO06/010941 02.02.2006
 (30) 0417092.4 30.07.2004 GB
 (45) 25.07.2008 244 (43) 25.04.2007 229
 (73) SCOTTISH & NEWCASTLE PLC (GB)

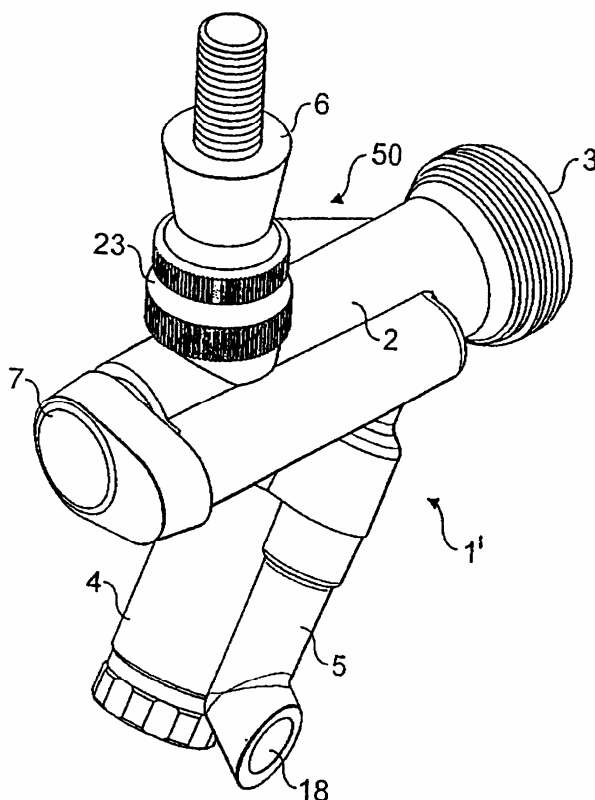
28 St Andrews Square, Edinburgh EH2 1AF, United Kingdom

(72) ROBINSON Michael (GB)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **VÒI PHÂN PHỐI ĐỒ UỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến vòi để phân phối đồ uống có bọt như bia có thân với lỗ nạp ở tấm và vòi rót chính và vòi rót phụ kéo dài xuống dưới. Các đường chảy chính và phụ tương ứng được mở và đóng bởi van chính và van phụ, các van này có thể được mở và đóng độc lập so với nhau. Phần chất lỏng của đồ uống được phân phối từ đường chảy chính, nhờ vậy phân tử bọt của đồ uống được phân phối bằng cách sử dụng đường chảy phụ.



- (11) **1-0007126**
 (15) 24.06.2008 (51)⁷ **B65H 49/12**, 63/08
 (21) 1-2005-01213 (22) 29.01.2004
 (86) PCT/EP04/000786 29.01.2004 (87) WO04/069712 19.08.2004
 (30) 10304598.8 05.02.2003 DE
 (45) 25.07.2008 244 (43) 26.01.2006 214
 (73) SAURER GMBH & CO. KG (DE)

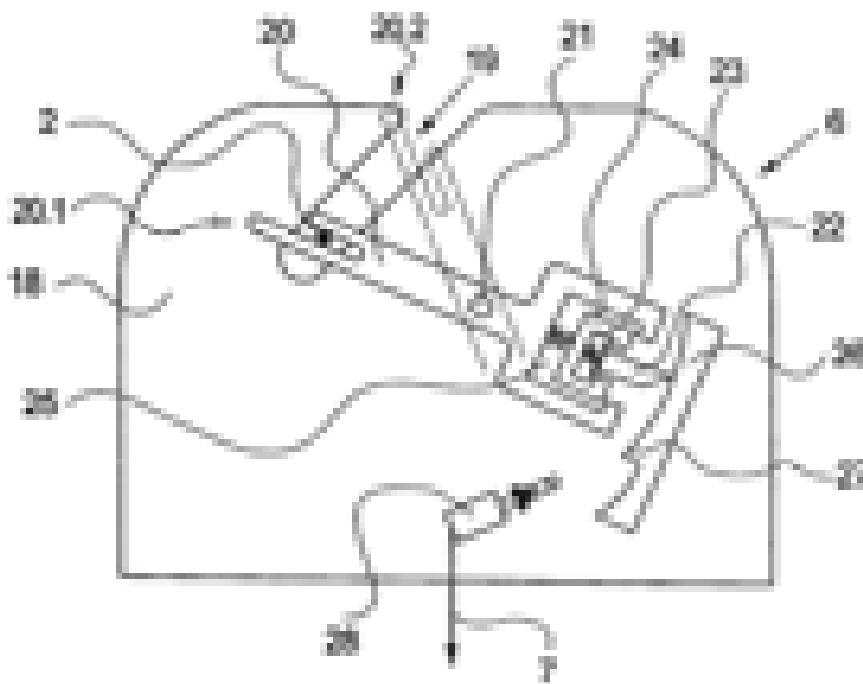
Landgrafenstrasse 45, 41069 Monchengladbach, Germany

(72) BARTKOWIAK Klaus (DE), NEUMANN Bernd (DE), STUTTEM, Manfred (DE)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CƠ CẤU RÚT SỢI VÀ MÁY TẠO CẤU TRÚC XÒ CHÉO**

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu rút sợi dùng để rút liên tục sợi từ ống cấp sợi và sau đó từ ống sợi dự trữ, trong đó đầu sợi sau trên ống cấp sợi được nối với đầu trước của sợi trên ống sợi dự trữ. Sự chuyển sợi từ ống cấp sợi sang ống sợi dự trữ được dò bởi bộ cảm biến, bao gồm bộ phận dẫn sợi dịch chuyển được, bộ phận này dịch chuyển khi chuyển từ vị trí không hoạt động tới vị trí tạo tín hiệu trong bậc chuyển động tự do thứ nhất. Để ngăn không cho bộ phận dẫn sợi dịch chuyển bật trở lại khi nó tới vị trí tạo tín hiệu, bộ phận dẫn sợi hoặc một bộ phận nối với nó có bậc chuyển động tự do thứ hai khác với bậc chuyển động tự do thứ nhất, và sao cho sau khi bật trở lại thì chuyển động theo cách rời khỏi vị trí tạo tín hiệu về vị trí không hoạt động về hình học là không thể thực hiện được.



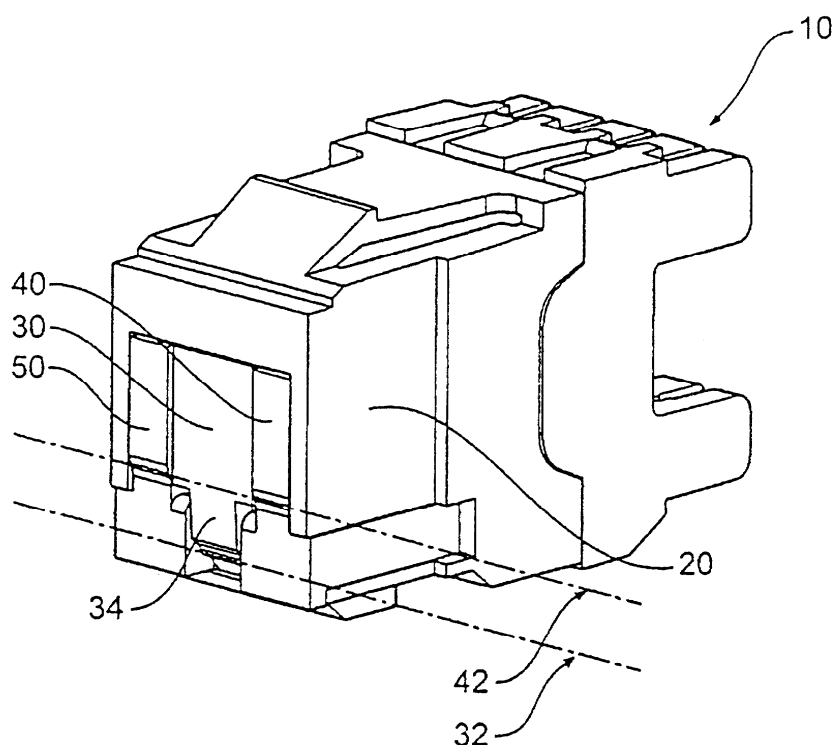
- (11) **1-0007127**
 (15) 24.06.2008 (51)⁷ **H01R 13/453**
 (21) 1-2006-00384 (22) 10.09.2004
 (86) PCT/AU04/001222 10.09.2004 (87) WO05/025007 17.03.2005
 (30) 2003904963 11.09.2003 AU
 (45) 25.07.2008 244 (43) 25.05.2006 218
 (73) **CLIPSAL AUSTRALIA PTY LTD (AU)**

12 Park Terrace, Bowden, 5007, South Australia, Australia

- (72) Quentin David Cook (AU), Andrew Kellock (AU)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

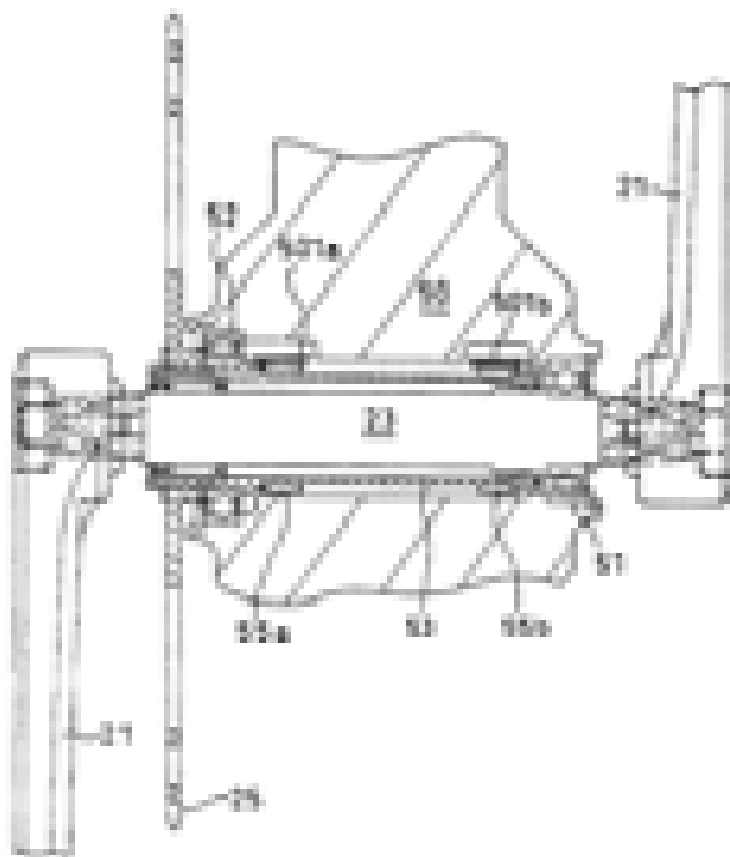
(54) **Ổ CẮM NỐI ĐIỆN CÓ CỬA SẬP**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ nối điện có cửa sập để lắp phích cắm điện, phích cắm có phần bản lề ăn khớp bằng cách khoá với bộ nối. Bộ nối bao gồm: một thân (20) xác định ổ cắm (22) có miệng (24); một cửa sập giữa (30) lắp bản lề với thân (20) bên cạnh miệng hở (24) để quay quanh trục bản lề thứ nhất (32); và một cặp các cửa sập bên cách nhau một khoảng (40 và 50) lắp bản lề vào thân (20) bên cạnh miệng hở (24) để quay quanh trục bản lề thứ hai (42), trục bản lề thứ hai (42) song song và cách trục bản lề thứ nhất (32) một khoảng. Các cửa sập quay được xấp xỉ 90 độ từ vị trí đóng, tại đó các cửa sập cùng che miệng hở (24) để tạo ra mặt ngoài tương đối phẳng, đến vị trí mở để lắp ổ cắm tại đó cửa sập giữa dịch chuyển so với các cửa sập bên.



- (11) **1-0007128**
- (15) 24.06.2008 (51)⁷ **C07D 417/12**, A61K 31/425, 31/44
- (21) 1-2000-00514 (S20000514) (22) 14.12.1998
- (86) PCT/EP98/08155 14.12.1998 (87) WO99/31095 24.06.1999
- (30) 9726566.4 16.12.1997 GB
- (45) 25.07.2008 244 (43) 25.04.2001 157
- (73) **SMITHKLINE BEECHAM P.L.C (GB)**
New Horizons Court, Brentford, Middlesex, TW8 9EP, England
- (72) Paul David James **BLACKLER (GB)**, David C. **LEE (GB)**, Michael John **SASSE (GB)**
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (**INVENCO**)
- (54) **HYDRAT CỦA MUỐI AXIT MALEIC CỦA 5-[4-[2-(N-METYL-N-(2-PYRIDYL)AMINO) ETOXY]BENZYL] THIAZOLIDIN - 2,4 -DION, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ SỬ DỤNG CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hydrat của muối axit maleic của 5-[4-[2-(N-metyl-N- (2-pyridyl)amino)etoxy]benzyl]thiazolidin-2,4-dion, khác biệt ở chỗ, hydrat này: (i) chứa nước với lượng nằm trong khoảng từ 0,4 đến 2,5% trọng lượng/trọng lượng; và (ii) tạo ra phổ hồng ngoại chứa các pic tại các số sóng 1749, 1703, 1645, 1623, 1365 và 736 cm⁻¹; và/hoặc (iii) tạo ra ảnh nhiễu xạ bột tia X (XRPD: X-ray powder diffraction) về cơ bản là theo Fig.II và/hoặc (iv) tạo ra phổ Raman chứa các pic tại các số sóng 3106, 3069, 3002, 2961, 1750, 1718, 1684, 1385, 1335, 1229, 1078, 917, 428 và 349 cm⁻¹ và/hoặc (v) tạo ra phổ cộng hưởng từ hạt nhân ở trạng thái rắn chứa các độ dịch chuyển hoá học về cơ bản là như được thể hiện trong Bảng II; quy trình điều chế hợp chất này, được phẩm chứa hợp chất này và việc sử dụng hợp chất hoặc được phẩm này.

- (11) **1-0007129**
- (15) 24.06.2008 (51)⁷ **G01L 5/13**, B62M 23/02
- (21) 1-2003-00379 (22) 24.04.2003
- (30) 2002-144539 20.05.2002 JP
- (45) 25.07.2008 244 (43) 27.10.2003 187
- (73) HONDA GIKEN KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
- (72) Atsushi YONEHAMA (JP), Tomokazu SAKAMOTO (JP), Kazumi SHIBATA (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CƠ CẤU PHÁT HIỆN LỰC ĐẠP DỪNG CHO CÁC XE ĐẠP CÓ ĐỘNG CƠ TRỢ GIÚP**
- (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu phát hiện lực đạp được chế tạo gồm ít chi tiết hơn, có kết cấu nhỏ và đơn giản, và có thể phát hiện chính xác các mômen. Trục khuỷu (23) có một đầu được đỡ quay được bởi ổ trục (51). Thanh xoắn dạng ống (53) được bố trí bao quanh trục khuỷu (23), và có một đầu được lắp bằng then vào trục khuỷu (23) ở gần ổ trục (51) và đầu đối diện được đỡ quay được bởi ổ trục (52). Đĩa xích (25) của bàn đạp được giữ ăn khớp với bề mặt theo chu vi ngoài của đầu đối diện của thanh xoắn (53). Hai vòng nam châm (55) được lần lượt lắp theo chu vi trên bề mặt ngoài của thanh xoắn (53) ở gần các đầu của thanh xoắn (53). Hai bộ cảm biến MR (501) được bố trí ở các vị trí đối diện với các vòng nam châm (55).



- (11) **1-0007130**
- (15) 24.06.2008 (51)⁷ **A61K 31/445**, 47/32, 47/34, 9/00, 31/435
- (21) 1-2004-00259 (22) 22.08.2002
- (86) PCT/EP02/09408 22.08.2002 (87) WO03/017990 06.03.2003
- (30) 60/314448 23.08.2001 US
- (45) 25.07.2008 244 (43) 25.05.2005 206
- (73) NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
- (72) WONG, Michelle Pik-han (US), MINICK, Kasey Jon (US), BABIOLE SAUNIER, Maggy (FR), BIZEC, Jean-Claude (FR), FETZ, Andrea (CH), SCHOCH, Christian (CH)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) CHẾ PHẨM DÙNG CHO MẮT CHỨA ASCOMYXIN
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng cho mắt chứa ascomyxin để dùng ngày một lần.

(11) **1-0007131**

(15) 24.06.2008

(21) 1-2006-00646

(45) 25.07.2008 244

(76) NGUYỄN HỮU VIỆT (VN)

Số nhà 16, tổ 2, cụm 7, phường Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội

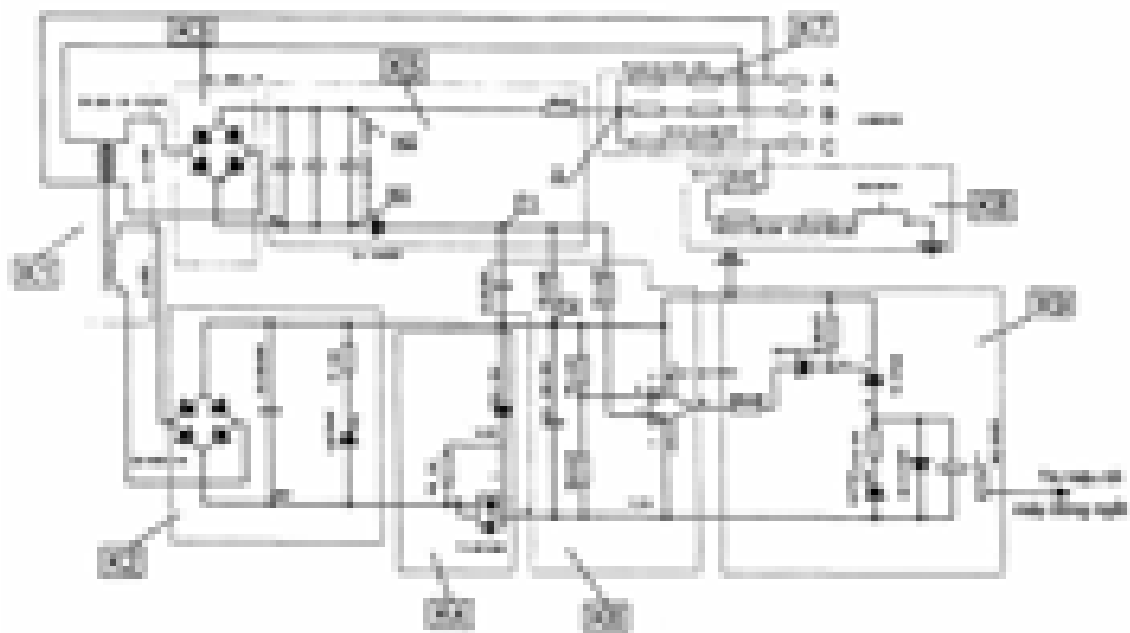
(54) **ROLE BẢO VỆ RÒ ĐIỆN MẠNG HẠ ÁP TRUNG TÍNH KHÔNG NỐI ĐẤT**

(57) Sáng chế đề xuất một kiểu mới của role bảo vệ rò điện mạng hạ áp trung tính không nối đất, được dùng cho mạng điện ba pha xoay chiều, điện áp nhỏ hơn 1000V bao gồm các khối sau: khối biến áp một pha có một cuộn sơ cấp và hai cuộn thứ cấp (K1); khối cầu nắn một pha hai nửa chu kỳ tạo dòng một chiều (K3); khối ổn áp một chiều điện tử tạo dòng ra ổn định (K4); khối ba tụ điện nối song song (K5); khối so sánh dòng rò với ngưỡng đặt trước (K6); khối điện trở ba pha nối hình sao (K7); khối thử rò (K8); khối phát tín hiệu báo sự cố rò đến máy đóng ngắt (K9); các khối nêu trên được liên kết với nhau theo mạch điện thể hiện trên Hình 1.

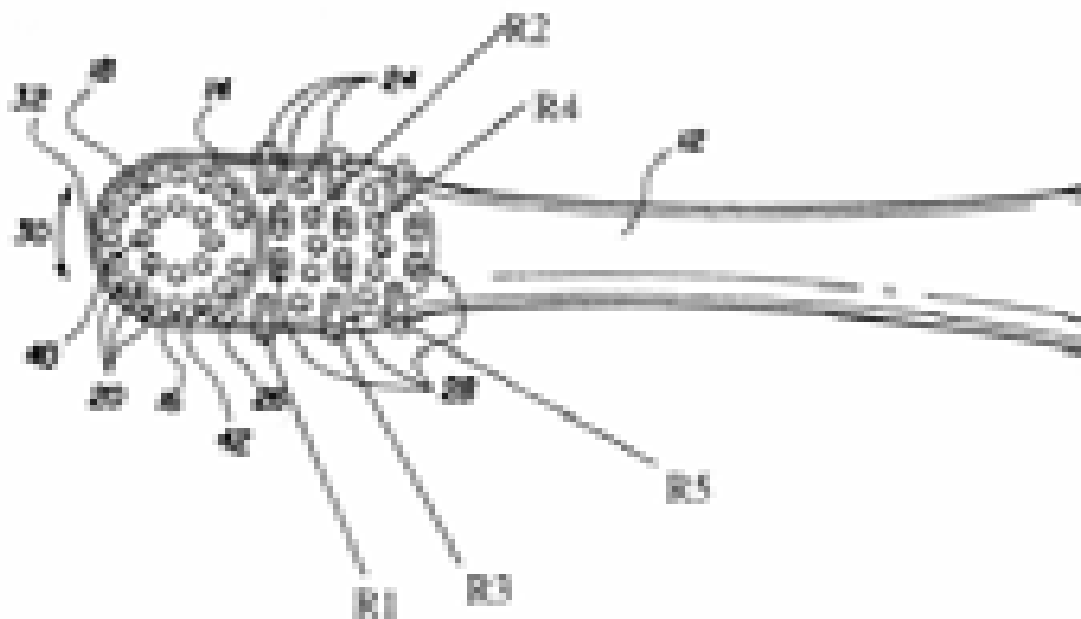
(51)⁷ **H02H 1/00**, 3/16, 3/17

(22) 24.04.2006

(43) 25.09.2006 222

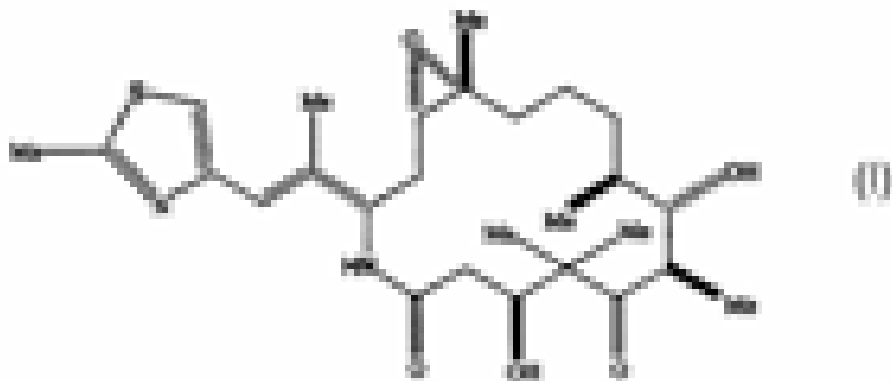


- (11) **1-0007132**
- (15) 24.06.2008 (51)⁷ **A46B 13/02**, A61C 17/32
- (21) 1-2004-01173 (22) 10.04.2003
- (86) PCT/US03/11103 10.04.2003 (87) WO03/086142 23.10.2003
- (30) 10/121,261 12.04.2002 US
- (45) 25.07.2008 244 (43) 25.02.2005 203
- (73) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)
300 Park Avenue, New York, NY 10022, United States of America
- (72) FATTORI, Joseph, Edward (US), JASSEN, Gerardus, W., H. (US), GATZEMEYER, John, J. (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG ĐƯỢC DẪN ĐỘNG BẰNG ĐIỆN**
- (57) Sáng chế đề cập đến bàn chải đánh răng gồm có phần mang lông chải dao động hoặc quay thứ nhất kết hợp với phần mang lông chải đứng yên được gắn cố định vào đầu bàn chải đánh răng, trong đó có ít nhất hai lông chải nằm ở phần đứng yên được định hướng theo các góc nghiêng khác nhau so với mặt của nó.



- (11) **1-0007133**
- (15) 24.06.2008 (51)⁷ **A61K 35/74**, A61P 1/14
- (21) 1-2003-00663 (22) 25.12.2001
- (86) PCT/JP01/11347 25.12.2001 (87) WO02/053163 11.07.2002
- (30) 2000-401035 28.12.2000 JP
- (45) 25.07.2008 244 (43) 26.07.2004 196
- (73) CALPIS CO., LTD (JP)
20-3, Ebisu-Nishi 2-chome, Shibuya-ku, Tokyo 150-0021 Japan
- (72) Naoyuki YAMAMOTO (JP), Osamu MASUDA (JP), Kyouko KANEKO (JP), Nagisa IKEDA (JP), Yuu ISHIDA (JP), Daisuke KUSUDA (JP), Tadashi SHINODA (JP)
- (74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) SỬ DỤNG CÁC TẾ BÀO VI KHUẨN SỐNG CỦA CHỦNG LACTOBACILLUS HELVETICUS ĐỂ BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM LÀM GIẢM RỐI LOẠN ĐƯỜNG RUỘT
- (57) Sáng chế đề cập đến tác nhân làm giảm các rối loạn đường ruột bao gồm các tế bào vi khuẩn sống của chủng Lactobacillus helveticus. Tốt hơn nếu chủng này được đặc trưng bởi khả năng kháng với axit mật, bởi độ dính đối với các tế bào biểu mô đường ruột, v.v. Sáng chế cũng đề cập đến việc sử dụng các tác nhân này để bào chế dược phẩm làm giảm các rối loạn đường ruột. Khi được sử dụng cho người hoặc các cơ thể chủ bị rối loạn đường ruột, các tác nhân này có tác dụng làm tăng số lần đi đại tiện, v.v., do đó cải thiện được một cách hiệu quả môi trường đường ruột.

- (11) **1-0007134**
- (15) 24.06.2008 (51)⁷ **C07D 491/00**
- (21) 1-2003-00147 (22) 01.08.2001
- (86) PCT/US01/24540 01.08.2001 (87) WO02/14323 21.02.2002
- (30) 60/225,590 16.08.2000 US
- (45) 25.07.2008 244 (43) 25.06.2003 183
- (73) BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)
P.O.Box 4000, Lawrenceville-Princeton Rd., Princeton, New Jersey 08543-4000,
United States of America
- (72) John D. Dimarco (US), Martha Davidovich (US), Michael Galella (US), Jack Z.
Gougoutas (US), Imre M. Vitez (US), Timothy M. Malloy (US), Zhenrong Guo
(CA), Denis Favreau (CA)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) DẠNG TINH THỂ ĐA HÌNH CỦA CHẤT ĐỒNG ĐẲNG EPOTHILON, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ NÓ, DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ VÀ SỬ DỤNG NÓ
- (57) Sáng chế đề xuất hai dạng tinh thể đa hình, được gọi là dạng A và dạng B, của chất đồng đẳng epothilon có công thức (I) cũng như hỗn hợp của chúng.



Sáng chế cũng đề xuất các phương pháp điều chế dạng đa hình mới này, sử dụng chúng để sản xuất dược phẩm điều trị bệnh ung thư hoặc các bệnh tăng sinh khác và các dược phẩm dạng liều chứa chúng.

- (11) **1-0007135**
 (15) 24.06.2008 (51)⁷ **C07D 253/10**, 401/06, 403/06, A61K 31/53, A61P 11/00, 17/06, 19/02, 19/08, C07D 487/04, 413/08, A61K 51/5377, A61P 19/04, 9/10
- (21) 1-2004-01229 (22) 15.04.2003
 (86) PCT/US03/012426 15.04.2003 (87) WO03/090912 06.11.2003
 (30) 60/374,938 23.04.2002 US
 (45) 25.07.2008 244 (43) 25.08.2005 209
 (73) BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)
 P.O. Box 4000, Route 206 and Province Line Road, Princeton, NJ 08543-4000, United States of America
- (72) Alaric DYCKMAN (US), John HYNES (US), Katerina LEFOTHERIS (US), Chunjian LIU (CN), Stephen T. WROBLESKI (US)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) HỢP CHẤT PYROLO-TRIAZIN ANILIN, DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ VÀ SỬ DỤNG NÓ
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I),



và muối, tiền dược chất, và solvat dược dụng của nó, được dùng làm chất ức chế kinaza, trong đó R₁, R₂, R₃, R₄, R₅, R₆, X và Z là như đã xác định trong bản mô tả.

PHẦN II

**GIẢI PHÁP HỮU ÍCH ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN
GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

(11) **2-0000706**

(15) 02.06.2008

(51)⁷ **A01D 75/02, 67/00**

(21) 2-2004-00135

(22) 15.11.2004

(45) 25.07.2008 244

(43) 25.01.2005 202

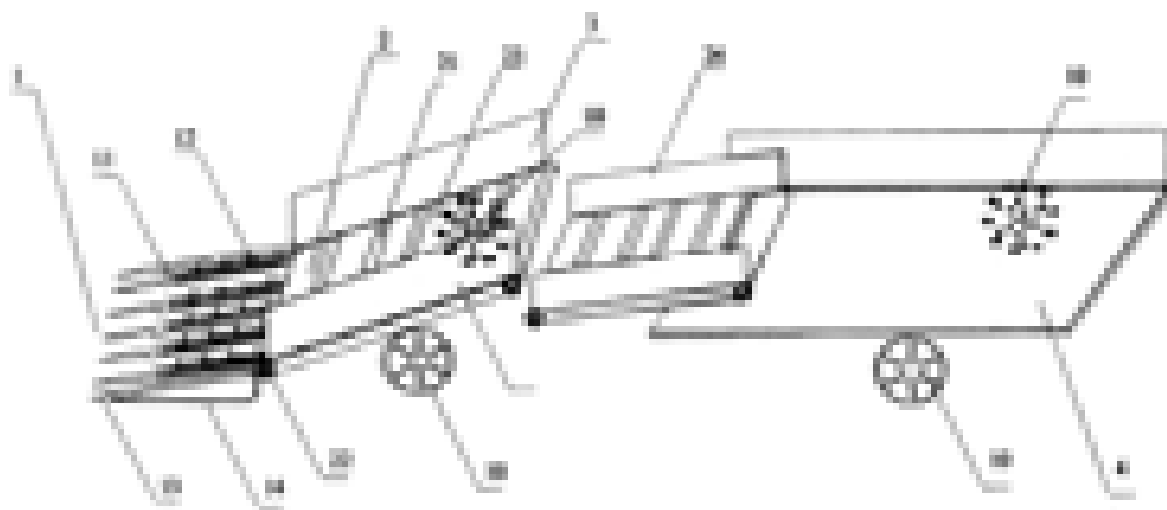
(76) HUỖNH VĂN ON (VN)

ấp Long Phước, xã Mỹ Phước Tây, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) MÁY GOM LÚA

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất máy gom lúa được cải tiến từ máy xới tay để thu gom lúa đã cắt trên mặt ruộng thành đống hoặc chuyển đến nơi đập lúa. Máy gom lúa này bao gồm bộ phận cào (1) gồm nhiều răng (11) nghiêng so với mặt đất, băng tải (2) được lắp nối tiếp với bộ phận cào (1), trên băng tải có lắp các thanh gạt (21), bộ phận truyền động (22) của băng tải được dẫn động bởi chính động cơ của máy, nhờ đó khi máy chạy về phía trước, bộ phận cào đưa các lượm lúa lên trên vào đầu băng tải và được chuyển về phía sau thành từng bó.



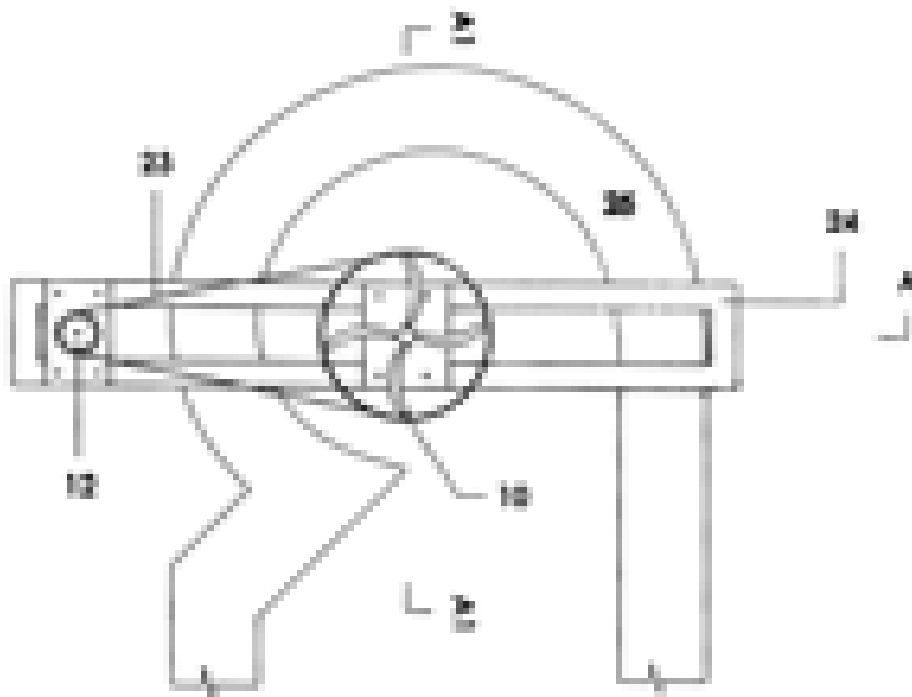
- (11) **2-0000707**
- (15) 05.06.2008 (51)⁷ **A23L 1/20**, 2/12, 2/38
- (21) 2-2007-00088 (22) 06.06.2007
- (45) 25.07.2008 244 (43) 27.08.2007 233
- (76) **NGUYỄN ĐÌNH GIANG (VN)**
Công ty trách nhiệm hữu hạn Gia Bảo, số 36, km 48, quốc lộ 5, thành phố Hải Dương
- (54) **BỘT ĐẬU ĐEN UỐNG LIỀN**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bột đậu đen uống liền bao gồm bột đậu đen cả vỏ, cùi dừa khô, lạc, đường và tinh dầu chuối với tỷ lệ tùy thuộc vào nhu cầu và thị hiếu của người tiêu dùng.

- (11) **2-0000708**
 (15) 10.06.2008 (51)⁷ **F04B 35/02**
 (21) 2-2005-00213 (22) 21.11.2005
 (45) 25.07.2008 244 (43) 26.06.2006 219
 (76) **TRẦN ĐÌNH HUÂN (VN)**

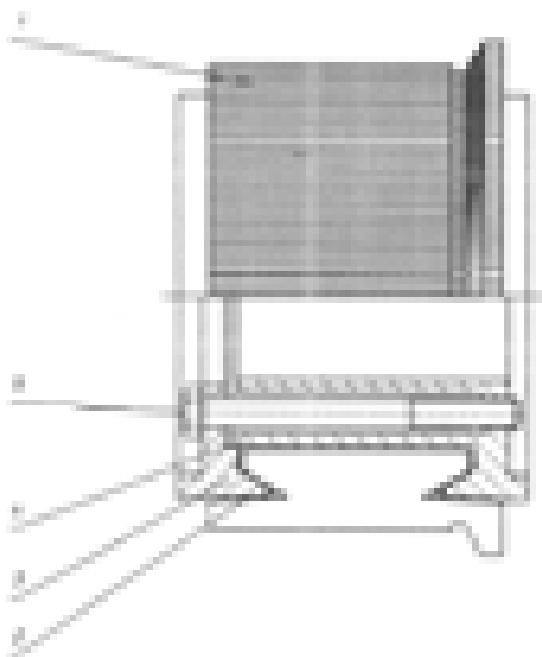
168 Duy Tân Thị xã Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

(54) **MÁY SỬ DỤNG SỨC NƯỚC ĐỂ BƠM NƯỚC**

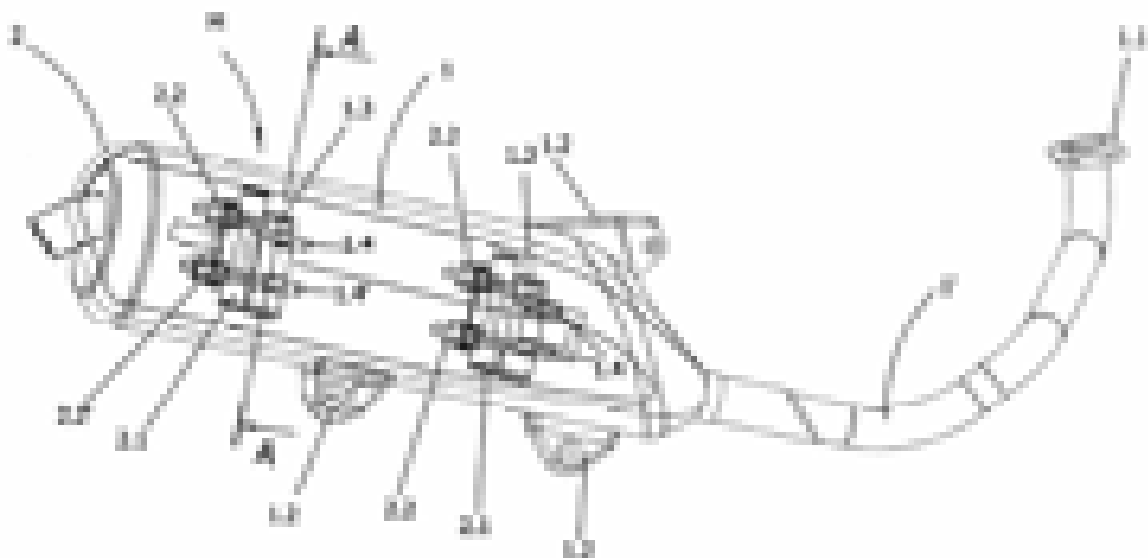
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy sử dụng sức nước để bơm nước. Máy sử dụng sức nước để bơm nước tưới tiêu theo nguyên tắc sử dụng năng lượng dòng nước chảy từ trên cao xuống để chạy máy bơm. Máy được cấu tạo gồm tuabin (1), đặt trong buồng tuabin (2). Nước từ thượng lưu xuống hạ lưu chảy vào lồng tuabin (3) theo chiều ngược kim đồng hồ, sau đó nước sẽ chảy qua ống hút (31) có dạng hình nón cụt trên nhỏ dưới to, nước chảy qua làm cho tuabin máy động lực quay. Tuabin (1) là tuabin loại chong chóng (4), tuabin (1) được đặt vào mặt trên của ống hút (31) và được gắn với trục tuabin (7), trục này nhô lên khỏi mặt nước và được gắn trực tiếp với puli (10), đường kính của puli này thay đổi để phù hợp với vòng quay của từng loại bơm. puli máy động lực (10) được nối bằng giấy curoa (23) với puli bơm (12), puli bơm quay làm tuabin bơm quay để đẩy nước lên. Trục bơm (17) được đặt thẳng đứng, song song với trục tuabin (7). Bầu bơm (21) thấp hơn mặt nước, do vậy khi vận hành không phải mỗi nước.



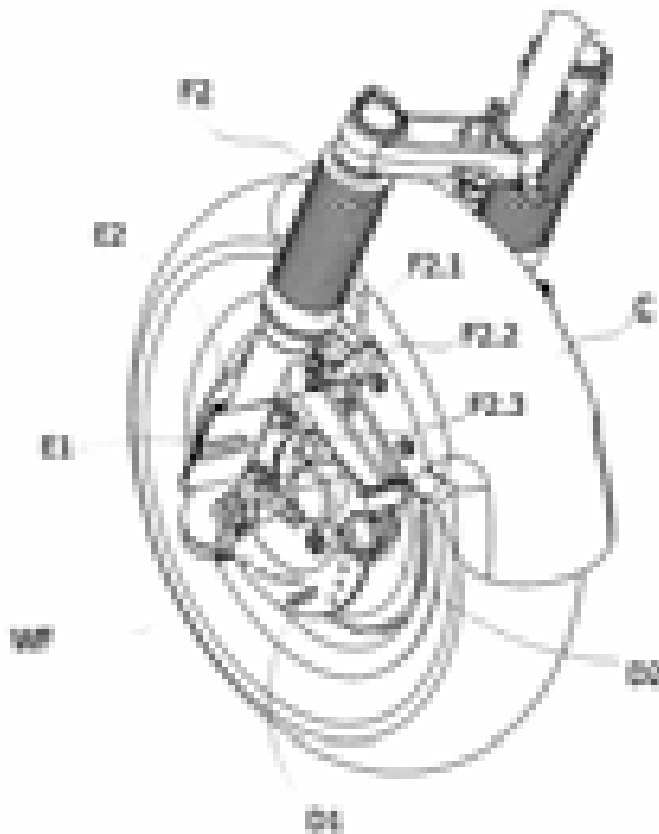
- (11) **2-0000709**
- (15) 17.06.2008 (51)⁷ **H01R 39/00**
- (21) 2-2006-00020 (22) 16.01.2006
- (45) 25.07.2008 244 (43) 25.12.2006 225
- (73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI (VN)
Km12 - Quốc lộ 32 - Phú Diễn - Từ Liêm - Hà Nội
- (72) Hoàng Thị Lương Hoà (VN)
- (54) CỔ GÓP ĐIỆN CHO ĐỘNG CƠ ĐIỆN MỘT CHIỀU VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO CỔ GÓP NÀY
- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất cổ góp điện cho động cơ một chiều và quy trình công nghệ chế tạo được thực hiện với đơn giản hoá phù hợp với điều kiện công nghệ hiện có của Việt Nam. Cổ góp có kết cấu phù hợp để điều chỉnh các yêu cầu kỹ thuật và kích thước của cổ góp. Quy trình chế tạo các chi tiết được thực hiện trên các thiết bị thông dụng phổ biến cụ thể như sau:
- lam đồng được chế tạo trên các gá phay và máy phay tạo ra các lam đồng có góc độ chính xác để khi xếp cùng với mica tạo thành vành góp tròn không có khe hở;
 - vành góp được gia công các rãnh mang cá đạt góc 33° để định vị chống văng ly tâm khi cổ góp quay;
 - phễu cách điện được chế tạo trên khuôn ép đồng dạng với rãnh mang cá trên vành góp và kích thước lắp ghép phù hợp, vật liệu tốt và quy trình gia nhiệt được kiểm tra nhiệt độ;
 - các cốt ép trước và cốt ép sau có hình dáng đồng dạng với phễu cách điện và vành góp để giữ các lam đồng không bị văng ly tâm được gia công trên máy tiện;
 - lắp ráp cổ góp lên hệ thống định hình động, quay định hình động và xiết các bulông, kiểm tra độ nhảy đường kính sau khi quay định hình động;
 - gia nhiệt đến nhiệt độ làm việc của cổ góp và định hình động để các chi tiết với các vật liệu khác nhau ổn định vị trí trong kết cấu của cổ góp.



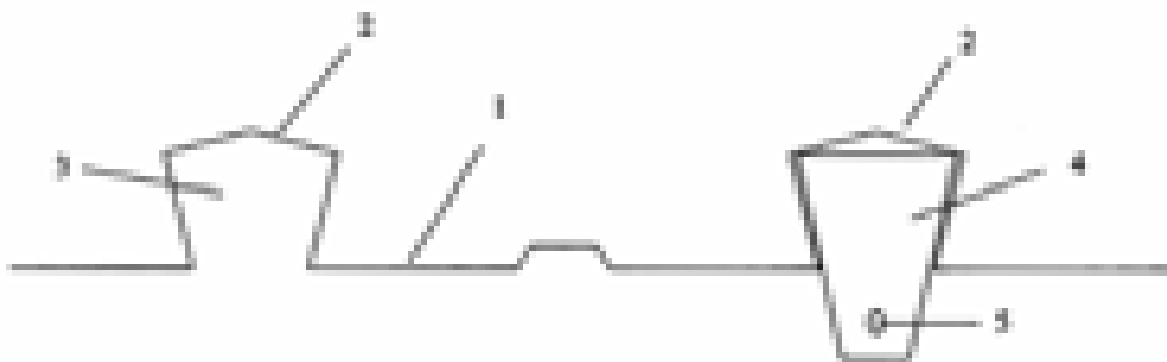
- (11) **2-0000710**
- (15) 17.06.2008 (51)⁷ **F01N 7/14**
- (21) 2-2005-00152 (22) 23.08.2005
- (45) 25.07.2008 244 (43) 25.10.2005 211
- (73) CÔNG TY HỮU HẠN CHẾ TẠO CN VÀ GIA CÔNG CHẾ BIẾN HÀNG XK VN (VMEP) (VN)
Khóm 5, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
- (72) LU CHIN FU (TW)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) KẾT CẤU LẮP TẮM BẢO VỆ TRÊN ỐNG XẢ DỪNG CHO MÔTÔ, XE MÁY HAI BÁNH
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu lắp tấm bảo vệ trên ống xả dùng cho mô tô, xe máy hai bánh. Trong đó tấm bảo vệ được lắp dễ dàng trên ống xả mà không cần dùng đến các phương tiện liên kết thông thường như bulông, vít. Tấm bảo vệ này có các chi tiết có dạng ống trụ để lồng vào các chi tiết hình trụ trên ống xả, và tấm bảo vệ này được định vị và giữ chặt trên ống xả bằng các đệm cao su dạng ống trụ và các vòng chặn. Đồng thời, với kết cấu lắp dạng lồng vào như trên, mặt ngoài của tấm bảo vệ theo giải pháp hữu ích không có các lỗ lắp ráp được tạo ra ở các vị trí không mong muốn, nên việc bố trí các hoa văn trên tấm bảo vệ được thuận tiện.



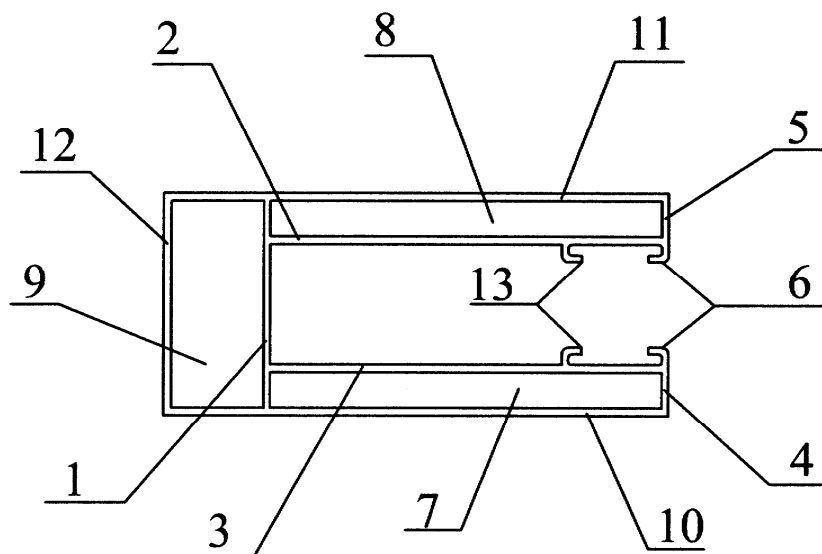
- (11) **2-0000711**
- (15) 24.06.2008 (51)⁷ **B62L 1/00**
- (21) 2-2005-00195 (22) 28.10.2005
- (67) 1-2005-01584
- (45) 25.07.2008 244 (43) 26.01.2006 214
- (73) CÔNG TY HỮU HẠN CHẾ TẠO CÔNG NGHIỆP VÀ GIA CÔNG CHẾ BIẾN
HÀNG XUẤT KHẨU VIỆT NAM (VMEP) (VN)
Khóm 5, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
- (72) Lu Tien Fu (TW)
- (74) Công ty TNHH A.M.B.Y.S tại Hà Nội (AMBYS HA NOI BRANCH)
- (54) **KẾT CẤU BỘ PHẬN BẢO VỆ PHANH ĐĨA DỪNG CHO MÔ TÔ, XE MÁY**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu bộ phận bảo vệ phanh đĩa xe máy bao gồm nắp che phanh đĩa là chi tiết liền khối có dạng hình cung gần như đồng dạng với chu vi đĩa phanh và bát đỡ nắp che phanh đĩa. Nắp che phanh đĩa gồm phần có tiết diện ngang hình chữ U che một phần theo chu vi đĩa phanh và phần che cụm phanh. Trong đó, phần có tiết diện ngang hình chữ U che đĩa phanh ở bề mặt mà đĩa phanh bị bụi cát và các vật bẩn khác văng vào do các lực tiếp tuyến phát sinh trên bề mặt bánh xe tác động vào chi tiết chắn bùn trong quá trình xe chuyển động. Bát đỡ nắp che phanh đĩa là một chi tiết được dập định hình dạng ba chiều, được lắp chặt trên giảm xóc bởi lắp ghép bu lông. Bát đỡ này đỡ nắp che phanh đĩa và giữ chặt nắp che phanh đĩa sao cho nắp che phanh đĩa cố định trên giảm xóc.



- (11) **2-0000712**
- (15) 24.06.2008 (51)⁷ **E04D 3/24, 3/36**
- (21) 2-2005-00229 (22) 13.12.2005
- (45) 25.07.2008 244 (43) 26.02.2006 215
- (73) **CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG NGÔI NHÀ NHỎ (VN)**
Số 2/24 Lý Thường Kiệt, phường 9, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- (72) Nguyễn Trọng Hòa (VN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **TỔ HỢP TẮM LỢP-THEN CÀI VÀ PHƯƠNG PHÁP LỢP MÁI SỬ DỤNG TỔ HỢP TẮM LỢP-THEN CÀI NÀY**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến tổ hợp tấm lợp-then cài và phương pháp lợp mái sử dụng tổ hợp tấm lợp-then cài này bao gồm các công đoạn: bố trí các tấm lợp có các sóng tôn có hình dạng thích hợp với then cài lên trên các thanh xà gỗ; cài các then cài vào các sóng tôn ở phía mặt dưới của tấm lợp tại những vị trí tấm lợp gặp xà gỗ; và gắn chặt then cài vào các thanh xà gỗ bằng các phương pháp có thể chẳng hạn như dùng vít (hoặc đinh). Phương pháp theo giải pháp hữu ích được thực hiện nhờ tổ hợp tấm lợp-then cài có hình dạng được thiết kế thích hợp để có thể lắp được vào với nhau, trong đó một đầu của then cài được cài vào sóng tôn của tấm lợp trong khi đầu kia được bắt vít vào thanh xà gỗ ở bên dưới.



- (11) **2-0000713**
- (15) 24.06.2008 (51)⁷ **E06B 3/42**
- (21) 2-2006-00032 (22) 23.02.2006
- (45) 25.07.2008 244 (43) 26.04.2006 217
- (73) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG TÂN TRƯỜNG SƠN (VN)
Số 3/357 Bạch Đằng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
- (72) Nguyễn Sỹ Ngọc (VN)
- (54) THANH RAY HỘP DẪN HƯỚNG CỬA CUỐN, CỬA NÂNG, CỬA TRƯỢT
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thanh ray hộp dẫn hướng bao gồm hai thành bên (10, 11) và đáy (12). Một vách gia cường đáy (1) nối giữa các mặt trong của hai thành bên (10, 11) để cùng với đáy (12) tạo thành một khoang rỗng hình hộp đáy (9). Hai cặp vách gia cường thành bên (2, 5 và 3, 4) gồm vách gia cường thành bên thứ nhất (2, 3) và vách gia cường thành bên thứ hai (5, 4), trong đó vách gia cường thành bên thứ nhất (2, 3) có một đầu nối với một đầu của vách gia cường thành bên thứ hai (5, 4) và các đầu còn lại của các vách gia cường thành bên thứ nhất (2, 3) và thứ hai (5, 4) lần lượt được nối với vách gia cường đáy (1) và thành bên (10, 11) để tạo thành các khoang rỗng hình hộp bên (7, 8). Một cặp móc ngoàm (13) lần lượt được gắn vào hai mặt trong ở hai bên của các vách gia cường thành bên thứ nhất (2, 3) để giữ chặt thanh nhựa dẫn hướng.



(11) **2-0000714**

(15) 24.06.2008

(21) 2-2008-00046

(45) 25.07.2008 244

(76) NGUYỄN CUỒNG THỊNH (VN)

Khoa phẫu thuật tiêu hoá - Bệnh viện Trung Ương Quân Đội 108 - Số 1 Trần Hưng Đạo, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(54) DỤNG CỤ CHỤP ĐƯỜNG MẬT

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ chụp đường mật để đưa thuốc cản quang vào trong đường mật để chụp X quang đường mật trong phẫu thuật túi mật nội soi có cấu tạo đơn giản, giá thành thấp. Dụng cụ chụp đường mật theo sáng chế bao gồm một ống mềm có một đầu nối với xi-ranh đựng thuốc cản quang và đầu kia được lồng bao quanh bên ngoài đầu trung tâm của kim, khác biệt ở chỗ, kim này là đoạn ống trụ thẳng được tạo ra bằng cách cắt kim tiêm lấy một đoạn có độ dài nằm trong khoảng từ 2 đến 5cm và mài tù đầu ngoài vi.

